

MASAN HIGH-TECH MATERIALS

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza
17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : +84 28 6256 3862
Fax: + 84 28 3827 4115

Văn phòng đại diện
Tầng 15, tòa tháp Quốc tế Hòa Bình,
106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 24 3718 2490
Fax: +84 24 3718 2491

MASAN HIGH-TECH MATERIALS

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2019 Báo cáo phát triển bền vững



HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2019 BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC LỤC

Giới thiệu về báo cáo	5
Quy mô và phạm vi hoạt động	5
Thông điệp từ Tổng Giám đốc	6
Giải thưởng và ghi nhận tiêu biểu 2019	8
Thông tin chung	10



KHAI THÁC KHOÁNG SẢN BỀN VỮNG 42

Ứng dụng phần mềm Surpac vào thiết kế mỏ, trắc địa và khoan kiểm soát hàm lượng	44
Di dời kho thuốc nổ MMU	44



SẢN XUẤT BỀN VỮNG 46

Sơ đồ chế biến của NPMC	48
Các sản phẩm của NPMC	49
Ứng dụng của vonfram	51
MTC năm 2019	52
Sơ đồ quy trình công nghệ của MTC	52
Sản phẩm của MTC	52
Mua lại thành công nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C.Starck GmbH	53
Phần mềm quản lý tiên tiến	54
Cam kết đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển (R&D)	54
Vươn tầm quốc tế	55
Phát triển bền vững từ hoạt động bảo trì	56



QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG 58

Giảm lượng hàng tồn kho	61
Sáng kiến tiết kiệm chi phí của nhóm hậu cần	61
Sáng kiến tiết kiệm chi phí của Bộ phận SCM	62



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC 64

Quản trị nhân lực	66
Gắn kết nhân viên	67
Tuyển dụng	67
Đào tạo và phát triển nhân lực	68



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG 70

Duy trì môi trường làm việc không tai nạn lao động	72
Đảm bảo an ninh ổn định cho hoạt động khai thác	76
Đảm bảo công việc sức khỏe	78



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG 82

Tiêu thụ năng lượng hiệu quả	84
Phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính	85
Quản lý chất thải	86
Quản lý vật liệu	87
Quản lý nguồn nước và nước thải	88
Chất lượng và lưu lượng nước xả thải	90
Minh bạch về môi trường	90
Phục hồi môi trường	92



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG 94

Tiêu điểm năm 2019	96
Quý Phục hồi kinh tế	98
Minh bạch thông tin với cộng đồng	101



TÀI CHÍNH 106

Các từ viết tắt / Định nghĩa	110
Bảng tuân thủ theo hướng dẫn tiêu chuẩn GRI	111

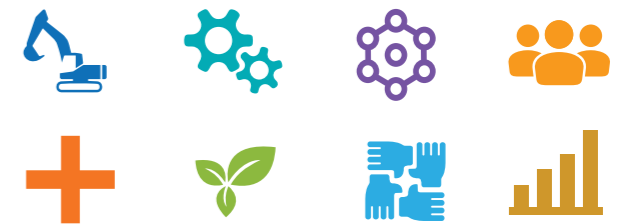


GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững được biên soạn nhằm nhận diện những vấn đề phát triển bền vững chủ chốt, cách thức Công ty thực hiện để giải quyết các vấn đề đó và trình bày các kết quả của năm 2019. Nội dung của Báo cáo dựa trên hoạt động kinh doanh của Công ty, mối quan tâm của các bên liên quan và các vấn đề trọng yếu có ảnh hưởng lớn tới các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Báo cáo Phát triển Bền vững của Công ty cũng được trình bày tóm tắt trong Báo cáo Thường niên năm 2019, được xuất bản đồng thời với Báo cáo Phát triển Bền vững này.

Báo cáo Phát triển Bền vững được xây dựng theo hướng dẫn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu GRI, phiên bản G4. Báo cáo cũng phản ánh việc áp dụng phù hợp các chính sách, tiêu chuẩn và quy trình quản lý theo thông lệ quốc tế, gồm cả các nguyên tắc khung phát triển bền vững của Hội đồng Quốc tế về Khai thác và Chế biến Khoáng sản (ICMM) và Hiệp ước toàn cầu của Liên hợp Quốc (UNGIC), hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện và đánh giá tác động môi trường và xã hội (EIA), và các chính sách môi trường và xã hội cũng như những tiêu chuẩn và thực tiễn về môi trường và xã hội bền vững của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

Báo cáo Phát triển Bền vững của Công ty năm nay đặc biệt quan tâm đến các Mục tiêu phát triển Bền vững (SDGs) và Bộ chỉ số Bền vững của Doanh nghiệp (CSI) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố để đưa ra các phương pháp đánh giá mức độ phát triển bền vững đối với các doanh nghiệp Việt Nam.



QUY MÔ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Masan Tài nguyên là vận hành Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (NPMC) và Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC). Quy mô và phạm vi hoạt động kinh doanh của MSR là trên toàn cầu, tuy nhiên nội dung của cuốn báo cáo này được giới hạn phạm vi tại Việt Nam, cụ thể là tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Thông tin liên lạc:

Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan
Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
Văn phòng Công ty: Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Văn phòng đại diện: Tầng 15, Tòa nhà Quốc tế Hòa Bình, 106 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (84-24) 3718 2490 Fax: (84-24) 3718 2491
Website: www.masangroup.com/masanresources
Tiến sĩ. Võ Tiến Dũng – Giám đốc Đối ngoại, Cộng đồng và Môi trường

THÔNG DIỆP TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị,

Chủ đề Báo cáo Phát triển bền vững năm 2019 của Masan Tài nguyên ("MSR") là "Hành trình phát triển bền vững của chúng tôi".

Hành trình của mỗi người là khác nhau và phụ thuộc vào nhiều yếu tố, động lực, và có thể biến đổi hoặc thay đổi khi tổ chức phát triển cũng như ứng phó với các ảnh hưởng nội bộ và bên ngoài tổ chức. Tại Masan Tài nguyên hành trình của chúng tôi được dẫn dắt bằng niềm tin cơ bản rằng thành công lâu dài của

Công ty dựa vào khả năng nhìn xa trông rộng để thấy được vai trò của Công ty khi giải quyết các thử thách cấp bách đang đặt ra đối với thế giới và kỳ vọng chính đáng của xã hội về sự phát triển bền vững và trách nhiệm ngày càng trở nên khắt khe hơn. Chuẩn mực về ứng xử của Công ty tiếp tục được nâng lên thành ý thức, hiểu biết khoa học, đồng thời không ngừng mở rộng và nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và truyền thông. Tại MSR, chúng tôi đáp ứng các yêu cầu trên bằng cách biến sự phát triển bền vững thành một yếu tố được lồng ghép trong mọi hoạt động của Công ty, bởi vì chúng tôi hiểu rằng phát triển có trách nhiệm là nền tảng cho thành công hiện tại và tương lai.

Đảm bảo tính minh bạch đối với các bên liên quan trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty có vai trò quyết định đối với các giá trị cốt lõi của Công ty: Tôn trọng - Hành động - Kết quả. Thông qua báo cáo này và Báo cáo Thường niên 2019, chúng tôi muốn trình bày chi tiết về hiệu quả hoạt động của MSR và cách thức chúng tôi đang thực hiện để cải tiến liên tục.

Nhìn vào kết quả hoạt động và báo cáo tài chính 2019, Công ty ghi nhận doanh thu thuần ở mức 4.706 tỷ đồng, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước do giá hàng hóa giảm, đặc biệt là sản lượng đồng và bismut giảm. Mặc dù kết quả này có phần thất vọng nhưng về mặt tích cực, Công ty đã cải thiện được dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức 1.432 tỷ đồng trong năm 2019, tăng 535 tỷ đồng so với năm trước. Tháng 9 năm 2019, MSR đã thông báo về việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C.Starck GmbH. Thương vụ đã hiện thực cam kết về chiến lược lâu

dài mà Công ty đã chia sẻ đối với các bên liên quan về việc tiến xa hơn vào lĩnh vực chế biến sâu và trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt hàng đầu Thế giới. Bên cạnh lợi ích tài chính mang lại từ giao dịch này thương vụ mua lại H.C.Starck GmbH còn có tầm quan trọng không kém là giúp MSR tiến thêm bước nữa trên hành trình phát triển bền vững để trở thành nhà tái chế vonfram hàng đầu tại Châu Âu. Việc tối ưu hóa tái chế vonfram cũng giúp Công ty giảm lượng phát thải khí cacbonic của ngành công nghiệp. Đồng thời, việc tái chế cũng cho phép chuyển giao công nghệ của H.C.Starck GmbH cho MSR - một doanh nghiệp Việt Nam mong muốn giảm mức độ tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm vonfram.

Ủy ban cộng đồng, sức khỏe, môi trường, an toàn và phát triển bền vững hay còn gọi là Ủy ban CHESS, là Ủy ban có quyền căn bản tham gia vào mọi khía cạnh hoạt động của tất cả các phòng ban trong MSR và các Công ty con để thực hiện các sáng kiến phát triển bền vững cũng như tăng cường sự giám sát hoặc đưa ra những chỉ dẫn chiến lược và chúng tôi tiếp tục thúc đẩy những cải tiến đang diễn ra trong từng khía cạnh trên.

Giữ trọn cam kết với cộng đồng, trong năm 2019 Công ty đã đóng góp ngân sách Nhà nước hơn 1.200 tỷ đồng (cao nhất từ trước tới nay) đồng thời tập trung vào việc phối hợp với cộng đồng và các đối tác để hỗ trợ giải quyết các thách thức về phát triển bền vững tại địa phương. Một trong những câu chuyện thành công về phục hồi kinh tế cho người dân địa phương để hỗ trợ phát triển bền vững là việc phát huy vai trò của Quý Tài chính vi mô, trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện giải ngân 3.9 tỷ đồng vào Quỹ tài chính vi mô và các chương trình phục hồi kinh tế cho cộng đồng thông qua việc phối hợp với các đối tác địa phương. Qua sáu năm hoạt động, Quỹ đã hỗ trợ 302 gia đình tiếp cận với 11.925.000.000 tỷ đồng vốn vay, trung bình mỗi hộ được vay khoảng 50 triệu đồng để cải thiện đời sống và làm giàu.

Về an toàn - sức khỏe, Công ty tiếp tục tập trung vào công tác đào tạo, đảm bảo sức khỏe tại từng khu vực làm việc, nâng cao năng lực của đội ngũ Y tế và đội PCCC-CHCN nhằm đảm bảo mọi người lao động đều trở về nhà an toàn và khỏe mạnh sau mỗi ngày làm việc.

Là doanh nghiệp luôn đặt mục tiêu kinh doanh song hành cùng bảo vệ môi trường, chúng tôi rất vui mừng báo cáo về việc toàn bộ các trạm quan trắc nước thải tự động đã được kết nối và truyền trực tiếp số liệu quan trắc về cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời, Công ty cũng tăng cường tính minh bạch thông qua tăng đáng kể số lượng khách đến tham quan và tìm hiểu về thực tế hoạt động của Công ty.

Chúng tôi đạt lại thành tích Tàn suất tai nạn gây mất ngày công (LTIFR) ở mức 0 sau 5 năm. Đây là sự ghi nhận, biểu dương chân thực đối với đội ngũ an toàn vì sự nỗ lực và tập trung của họ nhằm đảm bảo không có tai nạn gây mất ngày công lao động trong suốt năm 2019. Tổng Tàn suất tai nạn thống kê

được (TRIFR) vào cuối năm 2019 là 0,97, cải thiện đáng kể so với năm 2018 là 2,14. Mặc dù, chúng tôi kỳ vọng ở mức thấp hơn nữa nhưng đây chắc chắn vẫn là điểm sáng về sự cải thiện trong công tác an toàn lao động.

Trong suốt năm 2019, hiệu quả sử dụng năng lượng bền vững không có nhiều thay đổi, tổng lượng tiêu thụ năng lượng chỉ giảm 1%, phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính (GHG) là 146.140 tấn CO2, cao hơn 1% so với năm 2018. Đây chính là lĩnh vực, chúng tôi mong muốn cải thiện trong những năm tới.

Năm 2019 MSR được trao tặng nhiều giải thưởng ý nghĩa bởi những đóng góp xã hội được ghi nhận và đánh giá cao bởi các cơ quan chính quyền địa phương và các tổ chức uy tín như: Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam; Doanh nghiệp vì người lao động; Doanh nghiệp Công nghệ cao; Doanh nghiệp chung sức xây dựng nông thôn mới...

Về Quản trị Công ty, một lần nữa chúng tôi rất vui được báo cáo rằng Công ty không có bất kỳ vấn đề lớn nào, kể cả nội bộ và bên ngoài, điều khiến Công ty phải thay đổi phương pháp tiếp cận kinh doanh, chính là động lực nội tại của chúng tôi với mong muốn tiếp tục cải tiến các hoạt động, sản xuất thực tế của Công ty.

Nhìn chung, những kỳ vọng của xã hội ngày càng trở nên khắt khe hơn đối với các doanh nghiệp và được thúc đẩy cùng với xu thế bởi công nghệ liên tục phát triển, nhân khẩu học, sự bất bình đẳng và các yếu tố khác. Những công ty thành công nhất sẽ là công ty có khả năng đoán trước và thích ứng tốt nhất với những kỳ vọng mới này. Hiểu rõ điều đó, chúng tôi luôn cố gắng đánh giá những rủi ro và cơ hội quan trọng nhất đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở cả hiện tại và tương lai. Đồng thời đặt ra mục tiêu cần phải đưa ra phương thức tiếp cận mới và thích ứng để vượt qua những khó khăn, thách thức. Như vậy chúng tôi sẽ có được vị thế tốt nhất để quản lý hiệu quả các rủi ro, biến cơ hội thành giá trị và không ngừng kiến tạo những giá trị cho các bên liên quan trong những thập kỷ tới.

Năm 2019 khép lại với đầy những khó khăn, thách thức. Tuy vậy, những thành tựu Masan Tài nguyên đạt được đã thể hiện sự nỗ lực không ngừng của toàn thể CB-CNV, cùng sự hỗ trợ, đồng hành và tin cậy của các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng địa phương và các bên liên quan. Xin cảm ơn sự quan tâm và ghi nhận dành cho những nỗ lực của Masan Tài nguyên trên hành trình phát triển bền vững. Những mong đợi, những lời động viên và sự hỗ trợ của các bên là nguồn động lực to lớn để Masan Tài nguyên tiếp tục vững tin, vững bước trên hành trình đắp xây vì một tương lai vững bền.

Craig Richard Bradshaw
Tổng Giám đốc



GIẢI THƯỞNG VÀ GHI NHẬN TIÊU BIỂU NĂM 2019

Năm 2019, Masan Tài nguyên được trao tặng nhiều giải thưởng và được vinh danh về những đóng góp ý nghĩa như: Doanh nghiệp Phát triển bền vững tại Việt Nam năm 2019; Doanh nghiệp công nghệ cao; Bằng khen cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới”, v.v. Những giải thưởng và ghi nhận danh giá này tiếp tục củng cố vị thế của Công ty là nhà sản xuất hàng đầu vật liệu công nghệ cao toàn cầu.



CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MASAN TRONG BẢNG XẾP HẠNG 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Bình chọn và trao tặng bởi Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MASAN LÀ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM NĂM 2019

Bình chọn và trao tặng bởi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MASAN TRONG BẢNG XẾP HẠNG 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM

Bình chọn và trao tặng bởi Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam

CHỨNG NHẬN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐẠT DANH HIỆU “DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG”

Trao tặng bởi Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên



BẰNG KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC TỈNH THÁI NGUYÊN

Trao tặng bởi UBND tỉnh Thái Nguyên

GIẤY KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO VÌ CÓ THÀNH TÍCH TRONG 10 NĂM THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA “THÁI NGUYÊN CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI” TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẠI TỪ GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

Trao tặng bởi UBND huyện Đại Từ

BẰNG KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO VÌ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Bằng khen được trao tặng bởi Cục An toàn Lao động

GIẤY KHEN CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN ĐẠI TỪ

Trao tặng bởi UBND Huyện Đại Từ

CỜ THI ĐUA CHO CÔNG TY TNHH VONFRAM MASAN VÌ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA “XANH - SẠCH - ĐẸP - ĐẢM BẢO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG”

Trao tặng bởi Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên

BẰNG KHEN CHO CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA “THÁI NGUYÊN CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”

Trao tặng bởi UBND tỉnh Thái Nguyên

BẰNG KHEN VÌ ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA THU NỘP VÀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Trao tặng bởi UBND tỉnh Thái Nguyên



THÔNG TIN CHUNG

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Masan Tài nguyên là nhà sản xuất sản phẩm vonfram dòng trung và cao cấp lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc. Tài sản chính của Công ty, mỏ đa kim Núi Pháo nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, miền Bắc Việt Nam, là mỏ vonfram đầu tiên được triển khai đưa vào sản xuất thành công trên 15 năm qua. Mỏ Núi Pháo đã được các nhà phân tích hàng đầu trong ngành công nghiệp khai khoáng bao gồm Roskill và Argus Media Ltd đánh giá là một trong những mỏ vonfram lớn nhất thế giới, đã được chứng minh tuân thủ tiêu chuẩn JORC với trữ lượng quặng tiềm năng là 66 triệu tấn (theo Giấy phép Khai thác khoáng sản là 83.22 triệu tấn quặng vonfram - đa kim cấp B và cấp C1 bao gồm: (i) khai thác lộ thiên: 55.192.000 tấn (ii) khai thác hầm lò 28.028.000 tấn).

Với đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, năng lực kết nối địa phương, khả năng thực thi mạnh mẽ, đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn, Masan Tài nguyên đã phát triển được nền tảng phù hợp để vươn lên thành Công ty khai thác vonfram hàng đầu trên thế giới.

TẦM NHÌN

Từ tài nguyên chiến lược của Việt Nam đến vật liệu công nghệ cao toàn cầu.

SỨ MỆNH

Masan Tài nguyên đang thực hành các tiêu chuẩn tốt nhất thế giới để không ngừng tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh với mục đích gia tăng giá trị vốn góp của cổ đông. Chúng tôi đã quy tụ một đội ngũ chuyên gia đẳng cấp trong nước và quốc tế giàu kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế và khu vực, những người đam mê chứng tỏ với thế giới rằng một Công ty Việt Nam có thể dẫn dắt sự thay đổi của thị trường vonfram toàn cầu.

Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Masan Resources Corporation

Tên viết tắt: Masan Tài nguyên

Trụ sở chính

Phòng 802, tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: +84 28 6256 3862

Fax: +84 28 3827 4115

Website: <https://masangroup.com/masanresources/>

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số. 0309966889 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2010, sửa đổi lần thứ 16 ngày 20 tháng 05 năm 2019.

Vốn điều lệ: 9.892.398.780.000 đồng

Mã chứng khoán trên thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX: MSR

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Công ty được thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2010 với mục tiêu thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và tài nguyên của Tập đoàn Masan. Dưới đây là các mốc hoạt động kinh doanh ấn tượng của Công ty:

2011

- Thúc đẩy phát triển Dự án Núi Pháo.
- Tháng 12, Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên cho Dự án Núi Pháo.

2012

Tháng 2, Dự án Núi Pháo được Bộ Công thương chính thức phê duyệt thiết kế mỏ cơ sở.

2013

Tháng 8, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đầu tư Số 41122000131 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2014

- Dự án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại các sản phẩm ôxít vonfram và tinh quặng đồng từ ngày 01 tháng 3, florit cấp axit từ ngày 01 tháng 6 và tinh quặng bismut từ ngày 01 tháng 9.
- Thành lập Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C.Starck (“NHTCM”), một liên doanh với H.C.Starck GmbH của Đức để xây dựng và vận hành Nhà máy tinh luyện vonfram tiên tiến tại Việt Nam.

2015

- Công ty đạt kỷ lục về sản lượng đối với tất cả 4 dòng sản phẩm. NHTCM trình hồ sơ và được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào ngày 24 tháng 4.
- Nhà máy NHTCM đạt được công suất thiết kế và vận hành thử nghiệm thành công. Các sáng kiến cam kết tăng cường hơn nữa trong sản xuất và tăng hiệu quả hoạt động.
- Tháng 9, Công ty đăng ký giao dịch thành công cổ phiếu của Masan Tài nguyên trên sàn UPCOM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 9, Công ty đăng cai tổ chức Hội nghị Thường niên lần thứ 28 của Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA) với sự tham dự của hơn 120 đại biểu quốc tế.



2016

- Tổ chức thành công ĐHCĐ lần thứ nhất sau khi đăng ký giao dịch cổ phiếu MSR ngày 22 tháng 4; được đánh giá là mã chứng khoán tiềm năng trên sàn UPCOM của Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Sản xuất thương mại sản phẩm bismut xi măng vào ngày 1 tháng 7.
- Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, xây dựng các mối liên kết và hợp tác với NHTCM đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
- Tháng 12, Tập đoàn Masan, thông qua việc sở hữu các công ty con, thành công thực hiện chào mua cổ phiếu của Masan Tài nguyên, qua đó đưa Mount Kellett rời khỏi cơ cấu cổ đông và tăng tỷ lệ sở hữu tại MSR lên 93.7%, mở đường cho chu kỳ cấp vốn chiến lược và tăng trưởng tiếp theo.

2017

- Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá.
- Giá của tất cả các sản phẩm của Công ty và các công ty con đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp MSR đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.
- Việc Masan Tài nguyên được công nhận là thương hiệu toàn cầu, nhờ các sản phẩm chất lượng cao và đáng tin cậy, đã dẫn đến hiện tượng số lượng đơn đặt hàng của các khách hàng mới đối với sản phẩm của Công ty tiếp tục vượt mức cung.
- Bắt đầu mua nguyên liệu thô vonfram từ bên thứ ba để phục vụ sản xuất của nhà máy NHTCM.

2018

- Năm 2018, MSR mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH tại NHTCM với tổng số tiền là 29,1 triệu USD. Sau khi mua lại, NHTCM được đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC).
- Tăng cường việc mua sắm nguyên liệu thô của bên thứ 3 lên trên 300% để tối đa hóa sử dụng tại nhà máy MTC cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các sản phẩm hóa chất vonfram.
- Masan Tài nguyên đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.

2019

- MSR, thông qua công ty con MTC, đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH – nhà sản xuất bột kim loại vonfram và vonfram các-bua công nghệ cao hàng đầu thế giới.
- Tháng 12 năm 2019, MTC nhận Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đầu tư, theo đó công suất của ST là 1.067 tấn/năm, công suất của APT là 8.278 tấn/năm, công suất của BTO/YTO là 5.000 tấn/năm tùy thuộc vào kế hoạch sản xuất và phẩm cấp.
- Tháng 12 năm 2019, MTC được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận “Doanh nghiệp Công nghệ cao”.

TÀI SẢN CHÍNH CỦA MSR

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO (NPMC)

Mỏ Núi Pháo được vận hành bởi Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPMC”) – là Công ty con do Masan Tài nguyên sở hữu 100%, mỏ nằm trên địa bàn của ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng và Tân Linh) của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Nhà máy chế biến cách Hà Nội khoảng 80 km và có thể tiếp cận bằng đường cao tốc. Hệ thống đường bộ và đường sắt kết nối mỏ với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được vận chuyển đến với các khách hàng quốc tế.

Tại thời điểm năm 2014, trữ lượng đã được xác nhận của mỏ Núi Pháo là khoảng 66 triệu tấn, với vòng đời mỏ ước tính là 20 năm.

Các khu vực chính của Dự án:

- Moong khai thác lộ thiên;
- Khu chứa đất đá thải;
- Nhà máy chế biến hiện đại, gồm các khu vực: nghiền thô, nghiền tinh, cô đặc, tuyển nổi và tuyển trọng lực;
- Nhà máy chế biến sâu vonfram chế biến tinh quặng vonfram và các vật liệu có chứa vonfram thành các sản phẩm như ST, APT, BTO, và YTO có giá trị gia tăng cao hơn;
- Khu chứa đuôi quặng (TSF) để quản lý nước và đuôi quặng;
- Vùng đệm, các khu tái định cư, đường nội mỏ, và các khu dịch vụ khai thác.

Các sản phẩm của mỏ Núi Pháo được vận chuyển tới các thị trường trên toàn thế giới từ cảng Quảng Ninh (Thành phố Hạ Long, cách dự án 197 km về phía Đông Nam). Cảng này cũng là nơi nhập các thiết bị và vật liệu cần thiết để vận hành mỏ.

NPMC vận hành một quy trình sản xuất hiện đại bậc nhất đối với nhóm sản phẩm đặc trưng của Công ty. Việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển tiếp tục mang lại các cải tiến về mặt quy trình, thiết bị và hóa chất. Quy trình sản xuất được hỗ trợ bởi các phần mềm quản lý khai thác và chế biến tiên tiến để tối ưu hóa tỷ lệ thu hồi và giảm thiểu lãng phí tài nguyên.

CÔNG TY TNHH VONFRAM MASAN (MTC)

Công ty TNHH Vonfram Masan – MTC, tiền thân là Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C.Starck, được thành lập năm 2014 là một liên doanh giữa H.C.Starck GmbH (Đức), một Công ty sản xuất kim loại công nghệ hàng đầu thế giới, đồng thời cũng là một trong những công ty lớn nhất trong ngành vonfram toàn cầu và Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo, một Công ty con do Masan Tài nguyên sở hữu 100%. Mục đích của Công ty là kết nối hoạt động kinh doanh của NPMC với thị trường vonfram toàn cầu và tạo điều kiện cho hoạt động chế biến sâu nguồn tài nguyên chiến lược của Việt Nam thành các sản phẩm hóa chất vonfram có giá trị cao hơn nhằm phát huy giá trị nguồn tài nguyên này. Tháng 8/2018, NPMC đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH trong Liên doanh. Liên doanh sau đó đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC).

Bốn sản phẩm chính của nhà máy được dùng trong sản xuất vonfram và vonfram cacbua bao gồm: APT (Ammonium Paratungstate - muối Amoni vonfram); BTO (Blue Tungsten Oxide – Oxit Vonfram xanh); YTO (Yellow Tungsten Oxide – Oxit Vonfram vàng); và ST (Sodium Tungstate – Muối Natri vonfram).

MTC sản xuất các sản phẩm vonfram có độ tinh khiết cao và sức cạnh tranh trên toàn cầu đồng thời được vận hành tại Việt Nam. Điều này khiến MTC trở thành một trong số ít nhà cung cấp vonfram ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn. Nhà máy sản xuất của MTC có những lợi thế về đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu lâu dài từ NPMC với cơ sở sản xuất hiện đại có khả năng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cụ thể của khách hàng:

- Chi phí chuyển đổi thấp và được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế;
- Uy tín tốt trên thị trường nhờ sự hỗ trợ về công nghệ và kỹ thuật từ H.C. Starck với gần 100 năm kinh nghiệm hoạt động và là nhà cung cấp sản phẩm kim loại công nghệ cao ưu việt hàng đầu thế giới;
- Chuyển giao công nghệ từ H.C.Starck GmbH (Đức).

Những lợi thế trên giúp đẩy nhanh tiến trình công nhận vị thế của một doanh nghiệp Việt Nam trên bản đồ cung ứng vonfram toàn cầu cũng như góp phần thúc đẩy doanh số bán hàng.

CƠ CẤU QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA MSR

Hội đồng Quản trị (HĐQT) chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị tổ chức họp khi cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý một lần, để đánh giá và điều hành hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Hội đồng Quản trị hiện tại gồm có bốn (4) thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. Nhiệm kỳ của mỗi thành viên HĐQT không vượt quá 5 năm, có thể được bầu lại vào cuối nhiệm kỳ. Hội đồng Quản trị có thể bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại gồm các thành viên sau:

Tên	Chức vụ trong Công ty	Thành viên điều hành/ không điều hành	Ngày bổ nhiệm
Ông Danny Le	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Thành viên không điều hành	19/04/2019
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Phó Chủ tịch Thứ nhất HĐQT	Thành viên không điều hành	19/04/2019
TS. Nguyễn Đăng Quang*	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	18/02/2013
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	22/04/2016
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành	19/04/2019

* TS. Nguyễn Đăng Quang đã có đơn xin từ nhiệm từ ngày 13/12/2019

ĐỘI NGŨ QUẢN LÝ CỦA MSR



Ông Craig Richard Bradshaw - Tổng Giám đốc

Ông Craig Richard Bradshaw có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, kinh doanh và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại Cao cấp của Công ty Khoáng sản Lang Xang, mỏ Sepon. Ông cũng từng là Tổng Giám đốc Toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc. Trước đó, ông Bradshaw làm việc trong vai trò quản lý tại Công ty Mount Isa Mines Limited (“MIM”) và Xstrata.



Ông Stuart James Wells - Giám đốc Tài chính

Ông Stuart James Wells có trên 23 năm kinh nghiệm về tài chính trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có 16 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên như vonfram, vàng, niken, nhôm oxit, than mỡ và dầu khí gồm cả dự án đang vận hành và Dự án mới tại Úc, Indonesia, Vương quốc Anh và hiện tại là Việt Nam. Trước khi gia nhập Masan Tài nguyên, ông là Giám đốc Tài chính cho PT Agincourt Resources, Công ty sở hữu Mỏ Vàng Martable ở Sumatra, Indonesia và trước đó ông đã dành 4,5 năm làm Trưởng phòng Tài chính cho Dự án MetCoal của BHPs (IndoMet Coal) tại Indonesia. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA).



Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai là Cử nhân Kế toán - ĐH Kinh tế Quốc dân và có Chứng chỉ Kiểm toán viên - Bộ Tài chính. Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm về kiểm toán tại Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty, bà giữ chức vụ Kế toán trưởng phụ trách mảng kế toán, tài chính và thuế tại Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc trong 12 năm.

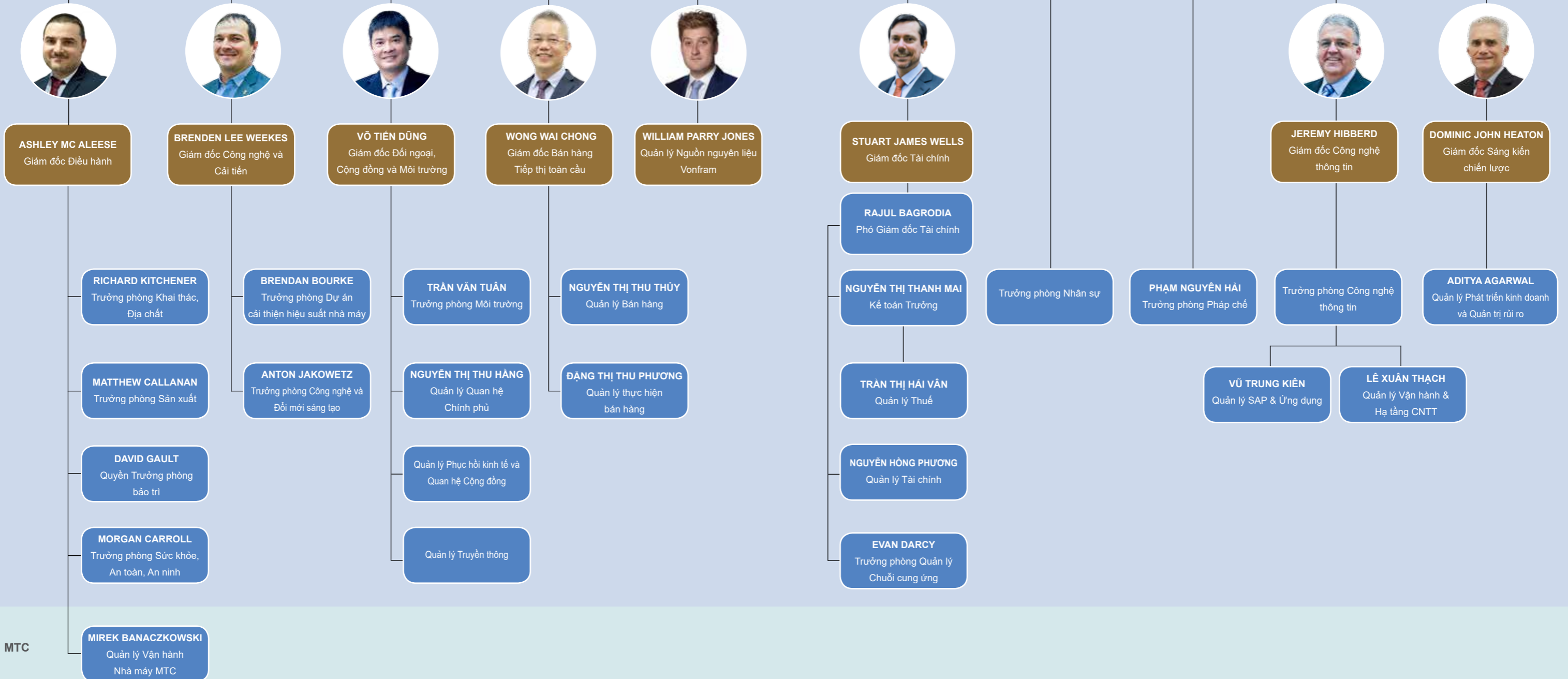
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA MSR

MSR



CRAIG RICHARD BRADSHAW
 Tổng Giám đốc Masan Tài nguyên
 Tổng Giám đốc NPMC
 Tổng Giám đốc MTC

NPMC



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA NPMC



Ông Nguyễn Thiệu Nam
Chủ tịch



Ông Nguyễn Văn Thắng
Phó Chủ tịch



Ông Danny Le
Thành viên



Ông Craig Richard Bradshaw
Thành viên

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Thành viên, Chủ tịch và Tổng Giám đốc được quy định trong điều lệ của NPMC. Theo Điều lệ, Hội đồng Thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của NPMC.

Hội đồng Thành viên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của NPMC. Chủ tịch Hội đồng thành viên do Núi Pháo đề cử và được Hội đồng thành viên bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 5 năm, và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Hội đồng thành viên của NPMC

Tên	Chức vụ trong Công ty	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Chủ tịch Hội đồng thành viên	19/04/2019
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên	09/11/2010
Ông Danny Le	Thành viên Hội đồng thành viên	19/04/2019
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên Hội đồng thành viên	19/04/2019

BAN ĐIỀU HÀNH CỦA NPMC



Ông Craig Richard Bradshaw - Tổng Giám đốc

Ông Craig Richard Bradshaw có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, kinh doanh và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại Cao cấp của Công ty Khoáng sản Lang Xang, mỏ Sepon. Ông cũng từng là Tổng Giám đốc Toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc. Trước đó, ông Bradshaw làm việc trong vai trò quản lý tại Công ty Mount Isa Mines Limited ("MIM") và Xstrata.



Ông Vũ Hồng - Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hồng có hơn 30 năm kinh nghiệm phát triển dự án, bao gồm 6 năm làm việc cho Ngân hàng Thế giới tại các quốc gia khác nhau như Việt Nam, CHDCND Lào, Đông Timor, Trung Quốc và Philippines. Ông tốt nghiệp Đại học Thủy Lợi Hà Nội và có bằng Thạc sĩ Thủy văn của Đại học Roorkee, Ấn Độ. Ông Vũ Hồng hiện đang là thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (VAGME).

Ngày 24/7/2019, Chủ tịch Hội đồng thành viên đã thông qua việc miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc của ông Vũ Hồng do đã đến tuổi nghỉ hưu. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực từ ngày 31/8/2019.



Ông Stuart James Wells - Giám đốc Tài chính

Ông Stuart James Wells có trên 23 năm kinh nghiệm về tài chính trong nhiều lĩnh vực khác nhau trong đó có 16 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp khai thác tài nguyên thiên nhiên như vonfram, vàng, niken, nhôm oxit, than mỡ và dầu khí gồm cả dự án đang vận hành và Dự án mới tại Úc, Indonesia, Vương quốc Anh và hiện tại là Việt Nam. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Giám đốc Tài chính cho PT Agincourt Resources, Công ty sở hữu Mỏ Vàng Martable ở Sumatra, Indonesia và trước đó ông đã dành 4,5 năm làm Trưởng phòng Tài chính cho Dự án MetCoal của BHPs (IndoMet Coal) tại Indonesia. Ông là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Úc (CPA).



Ông Wong Wai Chong - Giám đốc Bán hàng, Tiếp thị toàn cầu

Ông Wong Wai Chong có hơn 33 năm kinh nghiệm làm việc tại khu vực châu Á và là thành viên của nhóm quản lý khách hàng chủ chốt toàn cầu cho Kennametal, Sulzer Metco, Bodycote, H.C. Starck và Siemens trong lĩnh vực thiết bị, nguyên liệu thô; ứng dụng cho pin sạc, nhà máy hóa chất, điện tử, quang học, kim loại cứng và vật liệu ceramic. Ông Wong có quan hệ vững chắc với các khách hàng trong khu vực và trên thế giới trong các hoạt động sản xuất thượng nguồn và hạ nguồn và các ứng dụng dành cho người dùng cuối. Ông có các bằng cấp và chứng chỉ về quản lý và tiếp thị cũng như nhiều thành tích trong quá trình làm việc thực tế tại Đức, Thụy Sĩ, Nhật, Canada và Mỹ.



Ông Ashley Mc Aleese - Giám đốc Điều hành

Ông Ashley Mc Aleese là kỹ sư chế biến khoáng sản với hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc trong nhiều ngành sản xuất các loại sản phẩm bao gồm Đồng, Vàng, Bạc, Kẽm và Chì cho cả các dự án mới và dự án đã đi vào hoạt động tại Úc, Indonesia, Papua New Guinea và giờ là Việt Nam. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Quản lý Vận hành cho PT Batutua Tembaga Raya – chủ đầu tư của Dự án Đồng Wetar tại Đảo Wetar, Indonesia và trước đó là Quản lý Vận hành cho Công ty PT Natarang Mining ở Indonesia. Ông là thành viên của Học viện Khai thác chế biến khoáng sản & Luyện kim của Úc.



Ông Võ Tiến Dũng - Giám đốc Đối ngoại, Cộng đồng và Môi trường

Ông Dũng có 20 năm làm việc trong ngành khai thác chế biến khoáng sản trong đó có 07 năm làm quản lý và vận hành nhiều dự án khai thác chế biến khoáng sản tại nhiều tỉnh ở Việt Nam như Thái Nguyên, Yên Bái, Hà Giang... Ngoài ra, ông Dũng còn có kinh nghiệm làm việc trong Quỹ đầu tư Quốc tế cho các dự án tài nguyên thiên nhiên. Ông Dũng có bằng Tiến sĩ Địa chất và khoáng sản, Thạc sĩ Địa chất của trường Đại học Mỏ - Địa chất Hà Nội và là Thạc sĩ Quản lý và Đánh giá môi trường của trường Đại học Salford, Manchester, Anh. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Việt (VMPCo) và trước đó là Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Bảo Lai (BLG). Ông là Phó Chủ tịch Hiệp hội các Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, đồng thời là thành viên Ban Chấp hành Tổng hội Địa chất Việt Nam. Ông có quan hệ tốt và thuận lợi khi liên hệ công tác với các cơ quan nhà nước từ địa phương đến trung ương, làm việc với cộng đồng địa phương, cũng như các công ty, tổ chức khai thác khoáng sản trong và ngoài nước.



Ông Brenden Lee Weeks - Giám đốc Công nghệ và Cải tiến

Ông Brenden Lee Weeks có bằng kỹ sư hóa và hơn 20 năm kinh nghiệm sâu rộng trong việc thiết kế, chạy thử và vận hành các nhà máy chế biến trong ngành công nghiệp khai thác chế biến tài nguyên thiên nhiên trên khắp thế giới gồm có Úc, Lào, Tây Ban Nha, New Caledonia và hiện tại là Việt Nam. Ông có khả năng lãnh đạo các đội nhóm có nền tảng chuyên môn khác nhau để phát triển các giải pháp cải tiến và tối ưu hóa các khu phức hợp chế biến kim loại và khoáng sản như Vonfram, Florit, Bismut, Đồng, Nicken và Vàng. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Giám đốc Sản xuất cho MMG Limited tại Nhà máy Đồng Vàng Sepon tại Lào.



Ông Jeremy Hibberd - Giám đốc Công nghệ Thông tin

Ông Jeremy Hibberd là một nhà điều hành cấp cao về công nghệ thông tin với kinh nghiệm đa dạng trong việc dẫn dắt các chương trình chuyển đổi công nghệ thông tin chiến lược và có kỹ năng lãnh đạo mạnh mẽ về mặt con người và công nghệ được tích lũy trong suốt 24 năm làm quản lý dịch vụ công nghệ thông tin trong nhiều lĩnh vực ở phạm vi quốc tế. Trước khi gia nhập Masan Tài nguyên, ông là Quản lý vận hành công nghệ thông tin cấp cao cho Queensland Rail, và có kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực khai khoáng như Quản lý vận hành công nghệ thông tin toàn cầu cho Zinifex, OZ Minerals và MMG.



Ông Dominic John Heaton - Giám đốc Sáng kiến Chiến lược

Ông Dominic có bằng Cử nhân Khoa học của Đại học James Cook, Townsville, Australia và bằng Thạc sĩ về Công nghệ chế biến khoáng sản của trường Đại học La Trobe, Australia. Ông cũng đã hoàn thành chương trình Quản lý cao cấp tại Mt Eliza thuộc trường Kinh doanh Melbourne. Ông Dominic là thành viên của Học viện Khai thác Chế biến khoáng sản và Luyện kim Úc và là thành viên Ban Giám đốc Công ty của học viện Úc. Trong suốt sự nghiệp 27 năm trong ngành công nghiệp khai thác mỏ, ông Dominic đã quản lý các dự án ở những vùng sâu vùng xa của Úc, Papua New Guinea, Indonesia, và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Trước khi gia nhập Masan Tài nguyên, ông đã giữ nhiều vị trí quản lý tại Aurora Gold/Oxiana/ OZ Minerals/ MMG, làm Tổng Giám đốc của Mỏ vàng Sepon ở Lào, và giữ chức vụ Giám đốc Điều hành tại Martabe, Indonesia.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA MTC



Ông Nguyễn Văn Thắng
Chủ tịch Hội đồng thành viên



Ông Nguyễn Thiệu Nam
Thành viên Hội đồng thành viên



Ông Craig Richard Bradshaw
Thành viên Hội đồng thành viên

Theo Điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý của MTC gồm có Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc. Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của MTC và gồm tối đa bốn (04) đại diện do NPMC và TNTI chỉ định, trong đó NPMC được chỉ định tối đa ba (03) đại diện và TNTI được chỉ định một (01) đại diện.

Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của MTC. Hội đồng thành viên có một Chủ tịch Hội đồng thành viên do NPMC đề cử và được Hội đồng Thành viên bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ tịch là 5 năm, và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

BAN ĐIỀU HÀNH CỦA MTC



Ông Craig Richard Bradshaw - Tổng Giám đốc

Ông Craig Richard Bradshaw có trên 25 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, kinh doanh và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại Cao cấp của Công ty Khoáng sản Lang Xang, mỏ Sepon. Ông cũng từng là Tổng Giám đốc Toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc. Trước đó, ông Bradshaw làm việc trong vai trò quản lý tại Công ty Mount Isa Mines Limited ("MIM") và Xstrata.



Ông Rajul Bagrodia - Giám đốc Tài chính

Ông Rajul Bagrodia có hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và kiểm soát hệ thống trên nhiều lĩnh vực như khai khoáng, ô tô, bất động sản và dịch vụ tư vấn tại Ấn Độ, châu Phi và châu Âu. Trước khi gia nhập Masan Tài nguyên, ông Bagrodia là kiểm toán viên nội bộ cho một Công ty sản xuất ô tô ở châu Âu nơi ông bắt đầu công việc và điều hành các nhiệm vụ liên quan đến thiết lập hệ thống tài chính cho các dự án đầu tư mới, xử lý quản lý rủi ro, thẩm định Công ty và đánh giá quy trình hoạt động. Ông Bagrodia là Kế toán Công chứng thuộc Viện kế toán Công chứng Ấn Độ.



Ông Mirek Banaczowski - Quản lý vận hành nhà máy MTC

Ông Miroslaw Banaczowski có hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành khai thác và chế biến khoáng sản bao gồm các công việc vận hành, thiết kế và xây dựng, sản xuất, luyện kim, và kỹ thuật ở Úc, Lào, New Caledonia. Trước khi gia nhập Masan Tài nguyên, ông Miroslaw đã làm việc với MMG, Vale, Scotte Daley, Francks, Minara Resources (Glencore International), Energy Resources of Australia - Ranger Mine (North Limited), và Pasminco Metals EZ - Hobart (North Limited). Ông có bằng cử nhân khoa học ứng dụng về luyện kim của Học viện Công nghệ Nam Úc.

ỦY BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TT	Thành viên Ủy ban Phát triển Bền vững	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ thôi là thành viên Ủy ban Phát triển Bền vững	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng mặt
1	Ông Dominic John Heaton	Chủ tịch	22/04/2016	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	23/06/2017	1/2	50%	
3	Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên	23/06/2017	2/2	100%	
4	Ông Trần Phương Bắc	Thành viên	23/06/2017	1/2	50%	
5	Ông Võ Tiến Dũng*	Thành viên	14/01/2020	1/2	50%	
6	Ông Chetan Prakash Baxi *	Thành viên	23/06/2017	0/2	0%	Thôi là thành viên của Ủy ban Phát triển Bền vững từ ngày 16/04/2019
7	Ông Vũ Hồng*	Thành viên	23/06/2017	1/2	50%	Thôi là thành viên của Ủy ban Phát triển Bền vững từ ngày 31/08/2019

*Ghi chú: Ông Chetan Prakash Baxi thôi là thành viên của Ủy ban Phát triển Bền vững từ ngày 16/04/2019 và ông Vũ Hồng thôi là thành viên của Ủy ban Phát triển Bền vững từ ngày 31/08/2019. Ông Võ Tiến Dũng - Giám đốc Đối ngoại, Cộng đồng và Môi trường NPMC được bổ nhiệm là thành viên Ủy ban Phát triển Bền vững từ ngày 15/01/2020.

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

TT	Thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ thôi là thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do vắng mặt
1	Ông Craig Richard Bradshaw *	Chủ tịch	21/09/2017	2/2	100%	
2	Ông Dominic John Heaton	Thành viên	21/09/2017	2/2	100%	
3	Ông Morgan Carroll	Thành viên	21/09/2017	2/2	100%	
4	Ông Trần Phương Bắc	Thành viên	21/09/2017	1/2	50%	
5	Ông Phạm Nguyên Hải	Thành viên	21/09/2017	2/2	100%	
6	Ông Chetan Prakash Baxi *	Chủ tịch	22/04/2016	0/2	0%	Thôi là thành viên của Ủy ban Phát triển Bền vững từ ngày 16/04/2019

*Ghi chú: Ông Chetan Prakash Baxi thôi là Chủ tịch/ thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro từ ngày 16/04/2019. Ông Craig Richard Bradshaw được bổ nhiệm là Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro từ ngày 15/01/2020.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI MASAN TÀI NGUYÊN

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Tầm nhìn của Masan Tài nguyên hướng tới việc cung cấp nguồn tài nguyên chiến lược Việt Nam cho ngành vật liệu công nghệ cao toàn cầu. Hiện MSR đang thực hiện tầm nhìn bằng cách sản xuất các sản phẩm hóa chất công nghiệp cao cấp như vonfram, florit và bismut để cung ứng cho khách hàng trong các ngành công nghiệp then chốt hướng đến trọng tâm là các khách hàng chiến lược và công nghệ cao thông qua mạng lưới phân phối toàn cầu.

Tháng 9/2019, Công ty đã thông báo về việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C. Starck GmbH ("HCS") để giúp hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững hơn. Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của MSR là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp hàng đầu thế giới. HCS là nhà tái chế phế liệu vonfram cứng và mềm hàng đầu thế giới. Hàng năm HCS tái chế một lượng vonfram tương ứng với lượng vonfram sản xuất hàng năm của mỏ Núi Pháo.

Chúng tôi tự hào cùng làm việc với các khách hàng để không ngừng tham gia vào việc phát triển những sản phẩm đặc thù hiệu quả và các sáng kiến công nghệ mới nhất.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Đảm bảo các sản phẩm hóa chất công nghiệp của Công ty luôn là các sản phẩm hàng đầu trong mắt khách hàng; đảm bảo sản phẩm có giá trị hiệu quả cao trên thị trường; không ngừng nỗ lực để nâng cao năng lực con người, cải tiến quy trình và hệ thống của Công ty, đồng thời hỗ trợ nhu cầu luân thay đổi của các khách hàng công nghiệp;

Thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn bằng việc áp dụng triết lý "giảm thiểu, tái sử dụng & tái chế";

Chăm lo tới hệ sinh thái của con người, môi trường xung quanh và các bên liên quan;

Đảm bảo kết quả tài chính vượt trội trên nền tảng lâu dài bền vững.

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VƯƠN RA TOÀN CẦU CỦA CÔNG TY

Chiến lược phát triển doanh nghiệp của Masan Tài nguyên là mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của HCS là bước đi đầu tiên để vươn ra toàn cầu. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của chúng tôi tiếp tục được phát triển trên 3 phương diện chủ chốt để thực hiện mục tiêu trở thành Công ty toàn cầu.

Triển khai dự án tối ưu tài sản trên cơ sở kiến thức và hiểu biết về địa phương.

Masan Tài nguyên tin rằng sự hiểu biết sâu sắc về các mối quan tâm của cộng đồng địa phương và mối quan tâm của khách hàng đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự thành công và phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Chúng tôi đã xây dựng được một môi trường kinh doanh thuận lợi để phát triển, vận hành và tối ưu nhà máy chế biến Núi Pháo và nhà máy chế biến sâu hóa chất Vonfram MTC bằng cách chủ động phối hợp với cộng đồng địa phương và khách hàng toàn cầu thông qua đội ngũ quản lý địa phương và quốc tế của Công ty.

Tận dụng khả năng tiếp cận và tối ưu hóa vốn và dòng tiền để mua lại và phát triển các dự án có giá trị.

Khi đã xác định được giá trị của các dự án có tiềm năng sinh lời cao, Masan Tài nguyên luôn có khả năng tiếp cận nguồn vốn tự có và vốn vay bên ngoài để mua lại, phát triển và ổn định những dự án nhằm đảm bảo hiện thực hóa các giá trị lâu dài và bền vững của cổ đông.

Phòng ngừa biến động giá cả hàng hóa thông qua việc đa dạng hóa danh mục các loại kim loại và khoáng sản.

Việc mua lại HCS sẽ giúp giảm bớt mức biến động doanh thu của vonfram thông qua mở rộng phạm vi sản xuất và đa dạng hơn mạng lưới các khách hàng.

CÁC MỤC TIÊU TRUNG HẠN CỦA MASAN TÀI NGUYÊN

Các mục tiêu kinh doanh trung hạn của Masan Tài nguyên đã được chỉ rõ trong Báo cáo năm 2018 và năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu này như:

Mở rộng thị phần vonfram APT từ 36% lên 50% + bằng việc tăng công suất Nhà máy hóa chất vonfram lên 12.000 tấn vào năm 2021.

Phát triển năng lực tái chế vonfram như là nguồn bổ sung nguyên liệu vonfram cùng với nguồn cung bền vững hiện có.

Năm 2019, MSR đã thông báo về việc Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC) - Công ty con 100% thuộc sở hữu của MSR, đã mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C. Starck GmbH (HCS). HCS là nhà sản xuất hàng đầu các sản phẩm bột kim loại vonfram chế biến cận sâu công nghệ cao như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua. Điều này phù hợp chiến lược trung hạn của Công ty là trở thành nhà cung cấp vật liệu công nghệ cao hàng đầu thế giới cho mạng lưới khách hàng toàn cầu.

HCS có các trung tâm sản xuất ở Châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc để phục vụ khách hàng trên toàn cầu và là một trong những nhà sản xuất hàng đầu về các sản phẩm vonfram chế biến sâu, bao gồm bột kim loại, vonfram các-bua, và hóa chất.

- Luôn giữ vị thế số 1 hoặc 2 tại các khu vực thị trường quan trọng (châu Âu, Trung Đông và châu Phi; khu vực thương mại Tự do Bắc Mỹ) và trong các ngành công nghiệp (dụng cụ cắt & bộ phận chống mài mòn, công cụ thăm dò dầu khí, các sản phẩm máy phay & kim loại nặng, người sử dụng hóa chất).
- Có nền tảng nghiên cứu và phát triển mạnh với trên 100 năm hoạt động, được hỗ trợ bởi phòng thí nghiệm nội bộ tên là ChemiLytics. Điều này đồng nghĩa rằng HCS là một thương hiệu mạnh được công nhận trên thị trường thương mại điện tử. Thương hiệu này dựa trên chất lượng sản phẩm đã được kiểm chứng bằng

đề xuất mức giá cao trong danh mục hàng sản phẩm giá trị cao (hàm lượng nano, bột hạt thô và hạt mịn).

- Có công nghệ tái chế riêng và có mối quan hệ thân thiết với khách hàng để xây dựng nền tảng thu mua vật liệu tái chế lớn mạnh, xử lý khoảng 4.800 tấn phế liệu vonfram. Việc này đem lại cho HCS lợi thế chi phí trong các dây chuyền sản xuất.
- Tổng lượng sản phẩm bột vonfram lưu kho trên toàn thế giới như tại Đức, Bắc Mỹ và Trung Quốc là trên 11.000 tấn.

Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của MSR là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp hàng đầu thế giới. Sự kết hợp giữa MSR hiện tại và HCS sẽ giúp Công ty trở thành nhà cung cấp vonfram tích hợp hoàn chỉnh hàng đầu thế giới ngoài Trung Quốc có tính hợp nhất như sau:

- Giảm thiểu rủi ro bằng cách đưa MSR ra xa khỏi chu kỳ giá hàng hóa thông qua:
 - (i) tối ưu hóa danh mục sản phẩm giữa các sản phẩm APT và sản phẩm vonfram chế biến sâu; và
 - (ii) tối ưu hóa hệ thống lưu chuyển hàng tồn kho giữa các công ty và địa điểm.
- Đảm bảo nguồn cung nguyên liệu bền vững: trên 6.000 tấn APT với chi phí thấp từ mỏ Núi Pháo và 4.800 tấn phế liệu tái chế HCS.

Danh mục sản phẩm của HCS gồm trên 720 dòng sản phẩm, chủ yếu được sử dụng trong công nghệ gia công và bảo vệ chống mài mòn cao cấp. Đồng thời, HCS cũng phát triển riêng các hình thái học của bột kim loại, các chi tiết và phối có độ chính xác cao từ vonfram và các kim loại chịu lửa khác, đóng góp đáng kể vào sự phát triển vượt bậc của các ngành công nghiệp công nghệ cao và sáng tạo. Bộ phận công nghệ ứng dụng của HCS có chuyên môn cao về các loại vật liệu, hiểu rõ các quá trình hóa học và luyện kim, có kinh nghiệm dày dặn tại các thị trường, lĩnh vực ứng dụng và công nghệ sáng tạo. Hơn nữa, phòng phân tích hóa học được chứng nhận của Công ty cũng giám sát quá trình sản xuất sản phẩm để đảm bảo đúng thông số kỹ thuật.

Nắm bắt các cơ hội thị trường...

QUY MÔ VÀ TẦM ẢNH HƯỞNG TOÀN CẦU

Là một trong những mô vonfram đang hoạt động lớn nhất thế giới có nguồn trữ lượng thô dài hạn

Là nhà sản xuất nguyên liệu vonfram lớn nhất ngoài Trung Quốc – chiếm 38% thị phần vonfram toàn cầu

CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LỰC VẬN HÀNH

Đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm

NGUỒN VỐN DÀI HẠN

Dự án tạo dòng tiền có đủ khả năng tự cung cấp cho các dự án trong tương lai

Được bảo trợ bởi Tập đoàn Masan + Vốn chủ sở hữu bằng tiền mặt

Dẫn dắt thị trường và hoạt động theo mô hình định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm

Chiến lược của MSR là chế biến sâu hơn nữa để tiếp cận các đối tượng là người dùng cuối cùng các sản phẩm của Công ty. Theo cách này, MSR cho rằng khách hàng chính là trung tâm của mọi quyết định mà Công ty đưa ra và mối quan hệ này chính là chìa khóa để thúc đẩy kết quả kinh doanh vượt trội. Tại MSR, chiến lược dài hạn của chúng tôi là tiếp tục tiến gần hơn tới khách hàng và nắm giữ vị trí chủ chốt trong các ngành và thị trường mà chúng tôi hoạt động thông qua sự kết hợp giữa sự thích nghi với các cơ chế thay đổi của thời thế và sự sáp nhập - mua lại trên thị trường.



HỢP TÁC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Toàn cầu

Diễn đàn Kinh doanh có trách nhiệm toàn cầu được tổ chức tại Singapore vào tháng 10 năm 2018 đã đưa ra nhiều giải pháp thực tế cho 5 lĩnh vực then chốt để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs - Sustainable Development Goals) đó là: Hành động bảo vệ khí hậu; Đô thị hóa; Kinh tế tuần hoàn; Nhân quyền; Lương thực và Dinh dưỡng.

Các vấn đề như rác thải nhựa ở đại dương, gia tăng sự mất đa dạng sinh học, cải thiện chuỗi cung ứng và cung cấp đủ lương thực cho dân số toàn cầu tăng lên là những vấn đề cấp bách mà thế giới đang phải đối mặt.

Thông điệp chính của diễn đàn là lời kêu gọi hành động, đặc biệt là thành phần kinh tế tư nhân. Lãnh đạo các doanh nghiệp được khuyến khích “luôn đứng cảm gánh vác và coi đó là việc của mình”, đồng thời coi các mục tiêu phát triển bền vững là khung cơ sở để cùng nhau hợp tác giải quyết các vấn đề (1).

Trong những năm gần đây, khái niệm kinh tế tuần hoàn được hướng tới nhằm khắc phục hậu quả của khai thác cạn kiệt tài nguyên.

Một nền kinh tế dựa vào sử dụng các loại hàng hóa không tái chế và cạn kiệt theo thời gian thì có thể coi là nền kinh tế không bền vững.

Việt Nam

Tại Việt Nam, Chính phủ luôn giữ vai trò quan trọng nhất trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và sự hòa nhập xã hội, bằng việc xây dựng và thực thi các quy định pháp luật và chính sách giúp đem lại sự thay đổi trong các doanh nghiệp, các tổ chức của nhà nước và các tổ chức đoàn thể, cũng như đưa ra các cơ chế khuyến khích, khen thưởng cho những đơn vị tiên phong.

Các sự kiện lớn được tổ chức hàng năm như: Hội thảo Quốc gia về Phát triển bền vững và Chương trình đánh giá, xếp hạng và công bố các doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam tiếp tục thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI - Corporate Sustainability Index) được xây dựng để phù hợp với các yêu cầu thực tiễn và được giới thiệu thêm cho cộng đồng doanh nghiệp thông qua các khóa đào tạo về lập báo cáo phát triển bền vững và cách áp dụng CSI.

Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh được thành lập, đóng vai trò là một tổ chức tham mưu và tư vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, thực hiện các chiến lược, chính sách, các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Năm 2018, vị thế của Hội đồng Quốc gia được nâng lên khi có Chủ tịch mới là Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, sau đó là thành lập một tổ chức chuyên trách mới trực thuộc Hội đồng Quốc gia là Ủy ban hợp tác công tư.

Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) – trực thuộc VCCI, mạng lưới thành viên và các hoạt động nâng cao năng lực liên quan đến phát triển bền vững đã được mở rộng trên khắp cả nước. Đặc biệt, có rất nhiều sáng kiến như: Thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và các hoạt động của Diễn đàn Hợp tác cấp cao vì mục tiêu xanh toàn cầu 2030 (P4G) được xúc tiến một cách tích cực trong suốt năm 2018.

Gần đây nhất, chủ đề “Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và xã hội toàn diện phục vụ phát triển bền vững” là được chọn là chủ đề của Diễn đàn phát triển bền vững lần thứ nhất năm 2019 diễn ra tại Hà Nội từ ngày 17 - 18/ 01/ 2019.

Hưởng ứng thông điệp của Chủ tịch Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (trực thuộc VCCI), năm 2019 các doanh nghiệp sẽ tiếp tục được khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ để từng bước đưa phát triển bền vững thành trọng tâm trong các chiến lược của doanh nghiệp, và trở thành ‘hơi thở cuộc sống’ của mỗi doanh nghiệp.

Tỉnh Thái Nguyên

Trong những năm gần đây, Thái Nguyên là tỉnh tiêu biểu về phát triển kinh tế ổn định nhờ đầu tư của các công ty đa quốc gia và tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước.

Tỉnh đã đạt được nhiều kết quả phát triển kinh tế xã hội một cách ổn định và bền vững: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trung bình trong 4 năm (2016-2019) tăng trên 12%, GRDP trên đầu người đạt 58 triệu VND/người/năm, nên tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm tại địa phương tăng 19% trong giai đoạn 2016 - 2019.

Trong năm 2019, thu sản xuất công nghiệp đạt trên 800.000 tỷ đồng (tương đương khoảng 34,2 triệu đô la Mỹ), đạt 100% so với kế hoạch năm; GRDP đầu người ở mức 83,5 triệu đồng/ người/năm (khoảng 3.580 đô la Mỹ/người/năm), tăng gần 6 triệu so với năm 2018.

Đặc biệt, tổng giá trị sản xuất công nghiệp (SXCN) của tỉnh Thái Nguyên đạt trên 743,8 tỷ đồng- đứng đầu khu vực miền núi và trung du phía Bắc, đứng thứ 2 tại khu vực Hà Nội.

Có được thành tựu này là nhờ nỗ lực rất lớn của cộng đồng doanh nghiệp trong khu vực, trong đó phải kể đến Masan Tài nguyên (MSR) - là một trong hai công ty sản xuất lớn nhất của tỉnh bên cạnh Samsung Electronics.

Tính đến cuối năm 2019, đã có 3 trong số 9 huyện của tỉnh Thái Nguyên là Thành phố Thái Nguyên, huyện Phổ Yên và Thành phố Sông Công được Thủ tướng Chính Phủ công nhận là đã hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và 13 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 101, đạt 70,6% tổng số xã trên toàn tỉnh, 1 xã không đạt chuẩn và hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2016-2020 trước 1 năm (mục tiêu của tỉnh là 100 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

Để tiếp tục thu hút đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên và góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và dần dần trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, UBND tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2018 không chỉ với mục đích tuyên truyền thông tin về những tiềm năng và thế mạnh của Thái Nguyên, mà còn nhằm cập nhật cho các nhà đầu tư trong và

ngoài nước về các chính sách đầu tư, từ đó tạo ra một diễn đàn để gặp mặt và trao đổi trực tiếp giữa chính quyền địa phương với các nhà đầu tư và các tổ chức quốc tế.

Đặc biệt, năm 2019, tỉnh Thái Nguyên tổ chức buổi đối thoại doanh nghiệp với sự tham dự lần đầu tiên của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh cùng các ban ngành trong tỉnh.

Năm 2019, đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên do ông Trần Quốc Tô - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên, Trưởng đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Thái Nguyên đã có cuộc họp và đối thoại với công đoàn cơ sở và người lao động trong tỉnh. Sở Công thương và Sở Xây dựng đã tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để giải đáp những đề xuất của doanh nghiệp, đồng thời tiếp nhận những ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về chính sách của tỉnh để thu hút đầu tư, tăng giá trị của sản xuất và xây dựng công nghiệp của tỉnh.

Năm 2020, Thái Nguyên chủ trương tập trung vào đa dạng hóa sự phát triển kinh tế bằng cách tích hợp công nghệ vào ngành nông nghiệp - một trong những thế mạnh chính của tỉnh.

Nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên đạt mức cao 9% (cả nước tăng 7,02%). Thái Nguyên đã đặt mục tiêu trở thành tỉnh tự cân đối được thu - chi.

Doanh nghiệp

Nhìn trên bản đồ khai khoáng thế giới, chúng ta thấy rằng các nước Canada, Úc và Châu Phi là những khu vực giàu tài nguyên khoáng sản có nhiều tiềm năng chưa được khai mở.Mặc dù ngành khai khoáng là ngành có tính chu kỳ, nhưng chính điều đó lại khiến các công ty phải luôn tìm kiếm các nguồn tài nguyên và cơ hội mới tại các thị trường mới nổi.

Việt Nam chính là một trong những thị trường đó. Xét về lĩnh vực khai khoáng, Việt Nam rõ ràng là nước có tiềm năng chưa được khai mở.

Với trên 5.000 mỏ có chứa hơn 60 loại khoáng sản kim loại khác nhau, trong đó trữ lượng bô-xít chiếm đến 7% trữ lượng thế giới, Việt Nam rất có thể trở thành thị trường khoáng sản chính trong tương lai.

Đặc biệt, Thái Nguyên có nhiều nguồn tài nguyên khoáng sản với trữ lượng lớn như: trữ lượng than khoảng 90 triệu tấn (lớn thứ hai tại Việt Nam, sau mỏ than Quảng Ninh), quặng sắt trên 50 triệu tấn và vonfram khoảng 21 triệu tấn.

Đây chính là những lợi thế mà các nhà đầu tư có thể khai thác bằng việc đầu tư chế biến sâu khoáng sản, với các sản phẩm có thể sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, từ đó đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước.

Để biến khả năng này thành hiện thực, bên cạnh nguồn vốn đầu tư còn cần phải có sự lãnh đạo hiệu quả và mạng lưới đối tác quốc tế tạo thành một nền tảng để dẫn dắt thị trường.

Masan Tài nguyên với vị thế là nhà sản xuất khoáng sản chiến lược Việt Nam trên thị trường vật liệu công nghệ cao toàn cầu hiện đang vận hành một nhà máy chế biến hóa chất và khoáng sản đa kim đẳng cấp thế giới tại miền Bắc Việt Nam. Tầm nhìn của Công ty là nhằm chứng tỏ với thế giới rằng một Công ty Việt Nam có thể dẫn dắt sự thay đổi của thị trường vonfram toàn cầu.

MSR không chỉ lấy các mục tiêu phát triển bền vững làm khung làm cơ sở để đánh giá sự ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty, mà còn là phương thức để mang lại những lợi ích lớn hơn từ việc đầu tư vào phát triển bền vững. Cách đầu tư “khôn ngoan’ đó không chỉ cấp cho Masan Tài nguyên một “giấy phép xã hội” đối với mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh, mà còn thể hiện tinh thần “công dân doanh nghiệp’.

1. Cam kết của Ban lãnh đạo (mục tiêu - giá trị cốt lõi)

Tại MSR, cam kết về phát triển bền vững được thực hiện từ cấp lãnh đạo cao nhất. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đề ra các chính sách phát triển bền vững và mục tiêu chiến lược phù hợp với tầm nhìn của Công ty để từ đó định hướng các hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, các sáng kiến phát triển bền vững được lồng ghép vào các mục tiêu kinh doanh khác nhau của Công ty. Do vậy, việc thực hiện phát triển bền vững cũng nằm trong đánh giá kết quả công việc của nhân viên hàng năm.

Giá trị cốt lõi

Tại Masan Tài nguyên, chúng tôi không ngừng đầu tư, dù ở những thời điểm khó khăn nhất, để thực hiện các quyết định về các giá trị cốt lõi của Công ty, đó là: Tôn trọng, Hành động và Kết quả. Ba giá trị cốt lõi nêu trên được thể hiện trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử Doanh nghiệp của Công ty. Bộ Quy tắc tái khẳng định các tiêu chuẩn cao về ứng xử doanh nghiệp cần có đối với tất cả người lao động, nhân viên và Ban Giám đốc. Đây là một phần nỗ lực của chúng tôi nhằm đảm bảo rằng Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, hành xử đầy trách nhiệm và chính trực với khách hàng, nhà cung cấp và các cộng đồng địa phương.

Giá trị cốt lõi quản trị phương thức tiếp cận của Công ty, nghĩa là chúng tôi đặt tầm quan trọng giữa lợi ích của nhà đầu tư, lợi ích người dân và cộng đồng, giữa môi trường và quản trị hợp lý là ngang nhau, tất cả đều luôn nhất quán với Quy tắc đạo đức đã đề ra.

10 nguyên tắc chỉ đạo cơ bản

1. Quy định pháp lý: Đáp ứng hoặc thực hiện cao hơn mọi quy định và chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương, các hiệp định và hiệp ước quốc tế hiện hành.

2. *Tham vấn:* Tôn trọng các giá trị của cộng đồng địa phương và xây dựng quy trình tham vấn có ý nghĩa với các bên liên quan trong quá trình thiết kế, thẩm tra và thực hiện dự án. Xây dựng mối quan hệ lâu dài dựa trên sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, mục tiêu chung, tham vấn và đồng thuận. Cung cấp trung thực, cởi mở và minh bạch về những tác động tiềm ẩn liên quan đến các hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản.

3. *Tái định cư:* Chỉ thực hiện tái định cư những nơi thực sự cần thiết, bao gồm việc bồi thường hợp lý đối với đất đai, chi phí và mất nguồn thu nhập do không còn nguồn sinh kế.

4. *Quản lý môi trường:* Đánh giá và giải quyết những tác động tích tụ của các dự án hiện tại (làm cơ sở), dự án đề xuất (thực hiện) và dự án dự kiến trong tương lai (mở rộng/đóng cửa mỏ/phục hồi môi trường).

5. *Sức khoẻ & An toàn lao động:* Đảm bảo bảo vệ được sức khoẻ con người, bản sắc văn hóa, và đa dạng sinh học, kể cả

những loài có nguy cơ tuyệt chủng và hệ sinh thái nhạy cảm. Luôn duy trì và phát triển sự lãnh đạo mạnh mẽ về khía cạnh sức khỏe và an toàn, nhằm giải quyết triệt để các vấn đề liên quan đến sử dụng các chất nguy hại, những mối nguy lớn, an toàn và vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn tính mạng và an toàn đập.

6. Lực lượng lao động: Hạn chế tối đa việc sử dụng nguồn lao động ngoài tỉnh và tăng cường tuyển dụng lao động địa phương bằng cách tổ chức đào tạo, giáo dục, và tạo cơ hội phát triển cộng đồng cho lao động lành nghề và bán lành nghề trước khi phát triển dự án. Tuyển dụng lao động địa phương tay nghề thấp, và không có tay nghề ở bất cứ khâu nào có thể.

7. Bình đẳng giới: Tích cực thúc đẩy và giám sát bình đẳng giới trong mọi khía cạnh hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty, kể cả vấn đề quấy rối tình dục, chăm sóc hàng ngày, chế độ thai sản/nghỉ sau khi sinh con, chăm sóc sức khỏe đặc thù về giới, và trả lương bình đẳng.

8. Thiết kế quy trình/sản phẩm có trách nhiệm: Phát triển và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên tái tạo, đồng thời đảm bảo sản xuất, cung cấp và sử dụng năng lượng hiệu quả, phòng chống và kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu chất thải, và quản lý chất thải rắn và hóa chất.

9. Xây dựng thể chế và phát triển cộng đồng: Hỗ trợ nâng cao năng lực, đào tạo và các sáng kiến phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng và chính quyền địa phương.

10. Cải tiến liên tục: Tích hợp đầy đủ các kế hoạch quản lý môi trường và xã hội trong mọi khía cạnh của hoạt động sản xuất và kinh doanh. Đánh giá, thử nghiệm và kiểm tra việc thực hiện giám sát môi trường, xã hội, an toàn và sức khỏe một cách thực tế và toàn diện.

2. Khung hướng dẫn báo cáo tích hợp quốc gia và quốc tế

Masan Tài nguyên luôn cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty. Do đó, Dự án Núi Pháo được phát triển tuân thủ theo

các quy định pháp luật Việt Nam và các chính sách và hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, khung phát triển bền vững IFC đối với lĩnh vực khai khoáng của Hiệp hội Quốc tế về Khai khoáng và Kim loại (ICMM).

MSR ủng hộ các Mục tiêu phát triển Bền vững (SDGs) đã được Liên hiệp quốc xác định. Các quy định này được lồng ghép thực hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo các tiêu chuẩn cao nhất về tính minh bạch và nhất quán.

Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố nhằm cung cấp cho cộng đồng doanh nghiệp một công cụ quản trị, lập chiến lược kinh doanh hiệu quả. Bộ chỉ số CSI được xây dựng như là thước đo để đánh giá mức độ phát triển bền vững (PTBV) trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội của doanh nghiệp. Bộ chỉ số CSI là bộ chỉ số đầu tiên của Việt Nam trong lĩnh vực PTBV. Bộ chỉ số CSI năm 2019 được tính gọn từ 131 (năm 2018) xuống còn 98 chỉ tiêu, tiệm cận với Bộ Tiêu chuẩn GRI standard của Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu, phù hợp với pháp luật Việt Nam. Việc tích hợp các thông lệ, quy ước tiêu chuẩn quốc tế đi cùng với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam đã tạo nên tính ưu việt của CSI.

Ngoài ra, bộ chỉ số CSI dễ sử dụng, có thể áp dụng được với tất cả doanh nghiệp ở mọi loại hình, phạm vi và quy mô khác nhau. Áp dụng bộ chỉ số CSI, doanh nghiệp có thể khoanh vùng được những lỗ hổng trong quản trị, trong hoạt động hiện hành của mình để giảm thiểu rủi ro, hay ngược lại, xác định được những ưu điểm của chính mình và nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tiềm năng từ đó. Bộ chỉ số CSI cũng đã được Chính phủ đưa vào nội dung Nghị quyết 19 về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, bộ chỉ số CSI còn được sử dụng làm tiêu chí để lựa chọn và đánh giá đối với danh hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) tổ chức hàng năm.

TÓM TẮT TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn áp dụng	Tóm tắt
Nguyên tắc Xích đạo	Nguyên tắc Xích đạo là một sáng kiến tự nguyện cho các tổ chức tài chính tư nhân trong việc xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro về môi trường và xã hội trong việc cấp vốn cho dự án. Các nguyên tắc phân loại rủi ro của dự án theo các hướng dẫn nội bộ dựa trên các tiêu chí sàng lọc về môi trường và xã hội của IFC và các cơ quan quốc tế khác.
Biện pháp bảo đảm an toàn môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá Tác động Môi trường 2. Môi trường sống tự nhiên 3. Rừng 4. Kiểm soát loài gây hại 5. Nguồn tài nguyên văn hóa vật thể 6. Quyền tiếp cận đối tượng chính sách thông tin đối với Ban Kiểm tra độc lập 7. Tái định cư không tự nguyện 8. An toàn Đập đối với người bản địa 9. Dự án Đường thủy Quốc Tế 10. Dự án trong các Khu vực tranh chấp <p>http://web.worldbank.org/</p>
Khung phát triển bền vững của Công ty Tài chính Quốc tế ¹	<p>Khung Phát triển Bền vững của IFC đưa ra các cam kết chiến lược của IFC đối với việc phát triển bền vững như một phần không thể tách rời của phương thức quản lý rủi ro. Khung phát triển bền vững gồm chính sách phát triển bền vững xã hội và môi trường và các tiêu chuẩn hoạt động. Nó xác định trách nhiệm đối với công tác quản lý rủi ro xã hội và môi trường, chính sách tiếp cận thông tin nói rõ cam kết của IFC về tính minh bạch</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá quản lý rủi ro và tác động môi trường và xã hội 2. Lao động và điều kiện làm việc 3. Hiệu quả nguồn tài nguyên và phòng tránh ô nhiễm 4. Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng 5. Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện 6. Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên 7. Người dân bản địa 8. Di sản văn hóa <p>https://www.ifc.org/wps/wcm/connect/b9dacb004a73e7a8a273fff998895a12/IFC_Sustainability_+_Framework.pdf?MOD=AJPERES</p>
10 Nguyên tắc phát triển Bền vững của Hội đồng quốc tế về khai thác Mỏ và kim loại ICMM ²	<p>Khung phát triển bền vững bao gồm một bộ 10 nguyên tắc và 6 tuyên bố định vị hỗ trợ được đưa vào trong chính sách Công ty, cũng như thiết lập những qui tắc báo cáo minh bạch và trách nhiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực thi và duy trì đạo đức kinh doanh và hệ thống quản trị doanh nghiệp hợp lý; 2. Lồng ghép những tiêu chí phát triển bền vững vào quá trình ra quyết định của Công ty; 3. Duy trì các quyền cơ bản của con người; tôn trọng văn hóa, phong tục và các giá trị trong việc giải quyết với người lao động và những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của doanh nghiệp; 4. Thực hiện chiến lược quản lý rủi ro dựa trên dữ liệu tin cậy và cơ sở khoa học hợp lý; 5. Liên tục tìm kiếm phương pháp cải thiện sức khỏe và an toàn; 6. Liên tục tìm kiếm phương pháp nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường; 7. Góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và các giải pháp tích hợp cho việc quy hoạch sử dụng đất; 8. Thúc đẩy và khuyến khích việc thiết kế, sử dụng, tái sử dụng, tái chế và xử lý các sản phẩm một cách có trách nhiệm; 9. Đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội và thể chế của các cộng đồng tại vùng dự án; 10. Thực hiện việc tham gia hiệu quả và minh bạch, thông báo và sắp xếp báo cáo đánh giá độc lập với các bên liên quan.

1. http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics_Ext_Content/IFC_External_Corporate_site/Sustainability+and+Disclosure/Environmental-Social-Governance/Sustainability+Framework

2. <https://www.icmm.com/our-work/sustainable-development-framework/10-principles>

17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



1. Chấm dứt đói nghèo ở mọi nơi dưới mọi hình thức.
2. Xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, phát triển nông nghiệp bền vững.
3. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.
4. Đảm bảo giáo dục có chất lượng, công bằng toàn diện, nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.
5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.
6. Đảm bảo nguồn nước và quản lý nước bền vững, cải thiện điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người.
7. Đảm bảo mọi người được tiếp cận với nguồn năng lượng đáng tin cậy, bền vững và hiện đại với chi phí hợp lý.
8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, ổn định, toàn diện, tạo đủ việc làm đầy đủ, hiệu quả và bền vững cho tất cả mọi người.
9. Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, thúc đẩy công nghiệp hóa bền vững, toàn diện, khuyến khích đổi mới.
10. Giảm bất bình đẳng trong mỗi quốc gia và giữa các quốc gia.
11. Xây dựng các đô thị và khu dân cư phát triển toàn diện, an toàn, đồng bộ và bền vững.
12. Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.
13. Hành động khẩn cấp để ứng phó với biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu.
14. Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển vì mục tiêu phát triển bền vững.
15. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chống sa mạc hóa, chống xói mòn và mất đa dạng sinh học.
16. Phát triển xã hội hòa bình và toàn diện vì sự phát triển bền vững, mọi người được đối xử công bằng trước pháp luật, xây dựng các thể chế hiệu quả, toàn diện, có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.
17. Tăng cường các phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.

<http://blog.movingworlds.org/the-full-list-of-the-17-united-nationssustainable-development-goals-with-pictures-sdgs/>



CẢI THIỆN CẤU TRÚC QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Như đã đề cập trong Báo cáo năm trước, quản trị phát triển bền vững năm 2019 được củng cố bằng cách làm nổi bật những thay đổi khi thực hiện vai trò của Ủy ban CHES (Ủy ban cộng đồng, sức khỏe, môi trường, an toàn và phát triển bền vững) năm 2018 tại các cơ sở sản xuất của MSR.

Những tín hiệu đầu tiên trong hành trình thực thi 3 mục tiêu then chốt của Ủy ban CHES: An toàn và sức khỏe của người lao động, bảo vệ môi trường và đẩy mạnh minh bạch tới cộng đồng quanh khu vực dự án đang thu được những kết quả tích cực minh chứng cho đường lối đúng đắn của chương trình đối với hoạt động sản xuất của Công ty và nhà thầu.

Hướng tới năm 2020 và xem xét các khía cạnh để làm sao cải thiện cấu trúc quản trị phát triển bền vững, MSR cam kết:

- Tiếp tục nâng cao năng lực và kiến thức cho người lao động và nhà thầu thông qua hoạt động của Ủy ban CHES.
- Thực hiện đánh giá và phân tích những lỗ hổng giữa các chính sách của tổ chức để thông qua bản chính sách hoàn thiện trong vòng 12 tháng sau khi kết thúc giao dịch mua lại HCS.
- Khi đã hoàn thiện chính sách, các mục tiêu phát triển bền vững tổng thể của MSR cần đánh giá lại, phổ biến, và kết hợp vào quy trình kế hoạch hàng năm và dài hạn.

ỦY BAN CHES (CỘNG ĐỒNG, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG)

Năm 2018, Công ty đã thành lập Ủy ban CHES là một Ủy ban chấp hành phát triển bền vững liên chức năng, trực thuộc Ủy ban Phát triển Bền vững. CHES có quyền tham gia vào hoạt động của tất cả các phòng, ban trong MSR và các công ty con để thực hiện các sáng kiến phát triển bền vững cũng như tăng cường sự giám sát hoặc đưa ra những chỉ dẫn chiến lược. Đồng thời, huy động nhân lực để thực hiện các chiến lược và tổ chức các cuộc họp định kỳ (hàng tháng và hàng quý) nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động. Chức năng của Ủy ban CHES có thể thay đổi cho phù hợp, nhưng chức năng chính bao gồm quản trị rủi ro, vận hành và trang thiết bị, cộng đồng và truyền thông, nhân sự, sức khỏe môi trường và an toàn v.v.

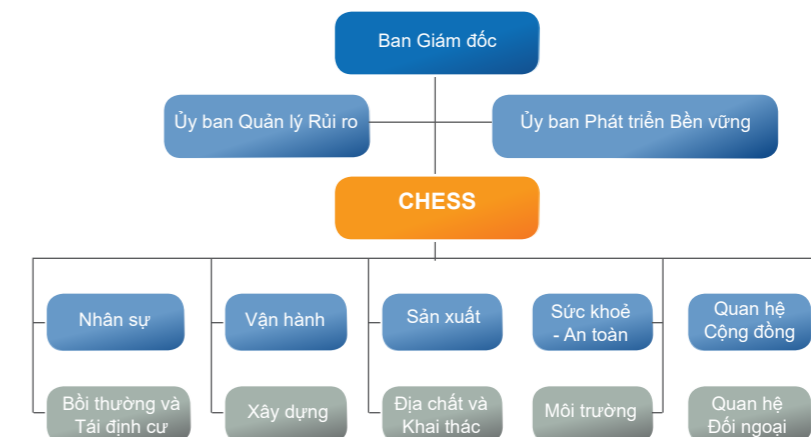


ỦY BAN CHES

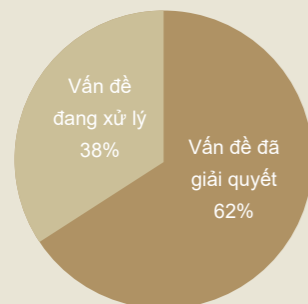
Năm 2019, Công ty tập trung tổ chức nhiều khóa đào tạo cho thành viên của Ủy ban CHES nhằm nâng cao khả năng và kiến thức về an toàn để đại diện cho khu vực làm việc của mình và nắm rõ các yêu cầu của Ủy ban CHES, sau đó hướng dẫn cho các đồng nghiệp khác. Các hoạt động đào tạo chủ yếu cho các đại diện của Ủy ban CHES năm 2019:

Đào tạo CHES

TT	Chủ đề đào tạo	Người tham dự	Phần trăm (%)
1	Giới thiệu cơ bản về Ủy ban CHES	38	100%
2	Hiển chương CHES	38	100%
3	Kiểm tra nơi làm việc	18	47%
4	Đào tạo 5S	38	100%
5	Đánh giá rủi ro	9	24%
6	Kiểm toán CHES	9	24%



Có tổng số 45 vấn đề đã được đưa ra trong các cuộc họp CHES, trong đó 28 vấn đề đã được giải quyết (chiếm 62%) còn 17 vấn đề đang xử lý (chiếm 38%).



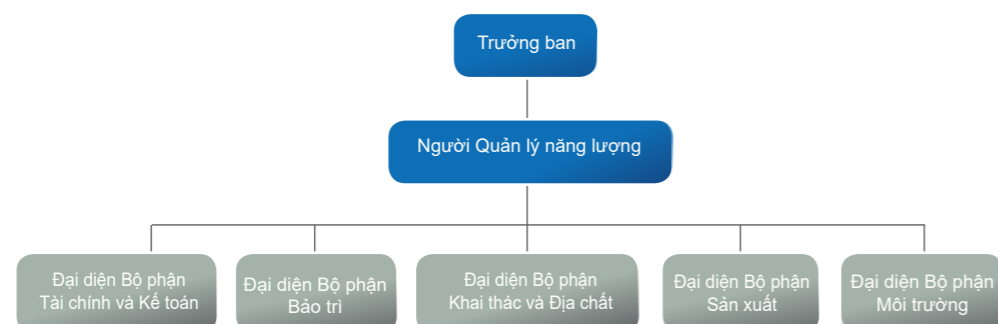
TIÊU ĐIỂM 2020

Năm 2020, Ủy ban CHES và các thành viên sẽ tiếp tục phát triển năng lực cá nhân. Duy trì hợp CHES định kỳ hàng tháng như là cơ chế gắn kết người lao động giúp Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã đạt được trong năm 2019.

BAN QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

Năm 2019, Công ty đã thành lập Ban Quản lý Năng lượng. Ban này có quyền yêu cầu các phòng ban trong Công ty tham gia để thực hiện các sáng kiến cải thiện tiêu thụ năng lượng bền vững với mục đích:

- Tổ chức và thực hiện các hoạt động kiểm toán năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng tại nhà máy;
- Đào tạo và nâng cao nhận thức về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;
- Phát hiện các vấn đề không phù hợp trong quá trình áp dụng hệ thống quản lý năng lượng và thể hiện sự khắc phục, tiến hành các hành động khắc phục và phòng ngừa thích hợp.



QUẢN TRỊ RỦI RO

MSR luôn nỗ lực bảo vệ quyền lợi của các cổ đông của Công ty thông qua việc áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro thận trọng ở mọi cấp độ đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc chủ động nhận diện và chủ động quản lý cả rủi ro lẫn cơ hội là trọng tâm để Công ty thực hiện chiến lược và tạo giá trị lâu dài.

Tại MSR, chúng tôi lồng ghép việc quản trị rủi ro vào các hoạt động kinh doanh quan trọng; chức năng, quá trình và hệ thống tài sản của Công ty dựa trên cơ chế sau:

- Đánh giá rủi ro - thường xuyên xác định và đánh giá những rủi ro đã biết, mới và đột xuất.
- Kiểm soát rủi ro - chuẩn bị sẵn các biện pháp kiểm soát đối với rủi ro trọng yếu và đánh giá định kỳ tính hiệu quả của các biện pháp kiểm soát đó. Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo nguồn nhân lực đầy đủ thực hiện các biện pháp phòng ngừa.
- Tính trọng yếu của rủi ro - Công ty đánh giá tính trọng yếu của rủi ro dựa vào mức độ tác động của tài chính và phi tài chính, bao gồm (nhưng không giới hạn) cộng đồng, sức khỏe, môi trường, ảnh hưởng về pháp lý và uy tín.

Chúng tôi áp dụng các quy trình đã được thiết lập khi bắt đầu các hoạt động mới hoặc khi thay đổi quy trình bao gồm đánh giá rủi ro và kế hoạch hỗ trợ quản trị rủi ro để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc ứng xử kinh doanh. Những vấn đề liên quan tới tham nhũng, tuân thủ thể chế, rủi ro về uy tín, và vướng mắc pháp lý được báo cáo và thực hiện các hành động để đảm bảo tính liên tục và tăng trưởng kinh doanh theo tầm nhìn lâu dài của Công ty. Vui lòng xem thông tin chi tiết về các rủi ro chính của Công ty dưới đây.

NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN

Báo cáo đánh giá rủi ro chi tiết và thiết thực

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của MSR đã nghiêm túc tiến hành đánh giá các rủi ro chính của Công ty, trong đó có các rủi ro có thể đe dọa đến mô hình kinh doanh, kết quả kinh doanh trong tương lai, uy tín, khả năng thanh toán hoặc thanh khoản của Công ty trong 3 năm tới.

HĐQT tin rằng khoảng thời gian 3 năm là phù hợp vì các lý do sau:

MSR có ngân sách hàng năm, kế hoạch 3 năm và triển vọng vòng đời dự án là dài hạn. Quan điểm chung của MSR là vẫn lạc quan về giá cả hàng hóa mặc dù sẽ tiếp tục biến động trong khoảng thời gian ngắn hạn. Sự biến động về tỷ giá hối đoái và giá cả dẫn đến Công ty có sự điều chỉnh kế hoạch và ngân sách. Kế hoạch 3 năm hiện nay được coi là đem lại sự cân bằng thích hợp giữa các nhân tố thúc đẩy kết quả hoạt động trong thời gian ngắn hạn và dài hạn.

Là một phần trong những cân nhắc xem xét đó, Công ty cũng xem xét việc đánh giá các vấn đề khác như dự báo giá cả hàng hóa, mức độ nhạy cảm; cập nhật khả năng thanh khoản và huy động vốn mới nhất; thời hạn thanh toán nợ dài hạn và khoản nợ đáo hạn trong 12 tháng tới của MSR; lược đồ rủi ro cấp Tập đoàn và biện pháp giảm thiểu đối với từng rủi

ro cụ thể; HĐQT đề ra chiến lược và thảo luận định kỳ nhằm giải quyết các vấn đề trong khung chi phí vốn; và vòng đời trữ lượng các dự án khai thác khoáng sản của MSR.

Trong báo cáo năm nay, HĐQT đã thông tin về việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH và những tác động nhìn thấy được từ ảnh hưởng toàn cầu của dịch Covid-19. HĐQT cũng đưa ra một số giả định liên quan đến việc điều chỉnh sản lượng, chi phí vốn và chi phí hoạt động trong dự báo kế hoạch 3 năm và điều chỉnh giá trong trường hợp giá thấp theo chu kỳ được áp dụng đối với độ nhạy cảm của bảng cân đối kế toán. Những giả định này sẽ được thử nghiệm khi có thay đổi điều hành.

Sau khi xem xét các vấn đề trên cùng với vị thế và các rủi ro chính hiện tại của MSR, HĐQT đưa ra kỳ vọng rằng MSR có khả năng tiếp tục hoạt động và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro bên ngoài

Biến động về giá cả hàng hóa (kể cả sự dịch chuyển giá liên tục) và những tác động do sự bất ổn của nền kinh tế toàn cầu đang diễn ra có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty, kể cả dòng tiền và giá trị tài sản.

Chúng tôi định giá cho các sản phẩm khoáng sản, hóa chất, bột và cac-bua kim loại chịu ảnh hưởng, hoặc có liên đới tới thị trường hàng hóa toàn cầu, một thị trường chịu nhiều biến động trong lịch sử. Chính sách của Công ty là bán các sản phẩm của Công ty theo hợp đồng ngắn hạn và dài hạn dựa trên giá thị trường. Sự đa dạng nhờ danh mục sản phẩm trải rộng trên nhiều ngành không có nghĩa sẽ giúp MSR “miễn dịch” khỏi sự thay đổi thất thường của giá cả thị trường. Sự biến động về giá cả hàng hóa xảy ra do sự thay đổi giá cả phản ánh các yếu tố kinh tế và địa chính trị toàn cầu, nhu cầu công nghiệp, sự gia tăng nguồn cung do sự phát triển của các nguồn lực sản xuất mới hoặc gia tăng năng suất sản xuất từ các nguồn lực hiện có sự thay đổi công nghệ, sản phẩm thay thế cũng như thuế quan trong nước. Đặc biệt, Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động về giá của các khoáng sản. Ví dụ: việc sụt giảm 10 USD/mtu trong giá APT trung bình sẽ có ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế trong năm 2020 là 6 triệu USD.

Sự biến động về tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, do căng thẳng thương mại leo thang dẫn đến việc chuyển hướng dòng chảy thương mại có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến giá cả và nhu cầu tương lai đối với các sản phẩm của Công ty cũng như các sản phẩm công nghiệp. Sự bất ổn địa chính trị đang diễn ra và bảo hộ thị trường tiềm ẩn khả năng kiểm chế thương mại quốc tế và ảnh hưởng đến niềm tin kinh doanh, từ đó có thể tạo ra nguy cơ hạn chế khả năng kinh doanh của Công ty tại một số thị trường nhất định và tiềm ẩn khả năng tăng biến động giá. Tác động của dịch chuyển giá cả kéo dài và biến động giá ngắn hạn, kể cả các tác động của việc kích thích tiền tệ liên tục tại Mỹ và Liên minh Châu Âu, sự bất trắc quanh việc Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu tạo ra rủi ro gây ảnh hưởng lớn và tiêu cực đến kết quả tài chính và hoạt động sản xuất của Công ty, bao gồm dòng tiền và giá trị tài sản, bởi những biến động ngắn hạn hoặc dài hạn về định giá các sản phẩm của Công ty.

Kết quả tài chính có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi biến động tỷ giá.

Sự đa dạng về địa lý của các quốc gia mà Công ty sở hữu các tài sản cũng đồng nghĩa với việc các tài sản, lợi nhuận và dòng tiền của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các loại tiền tệ khác nhau. Những biến động về tỷ giá của các loại tiền tệ có thể tác động đáng kể đến kết quả tài chính của Công ty. Đồng Đô la Mỹ, Euro và Nhân dân tệ đang là những tiền tệ định giá cho doanh thu của Công ty, trong khi loại tiền tệ thể hiện kết quả tài chính của Công ty lại là Đồng Việt Nam. Chi phí vận hành chịu ảnh hưởng bởi loại tiền tệ của mỗi quốc gia mà Công ty sở hữu tài sản và cơ sở vật chất, cũng như loại tiền tệ dùng để xác định tính toán chi phí nhân công, thiết bị nhập khẩu và dịch vụ.

Kết quả bị ảnh hưởng bởi nhu cầu giảm dần từ Trung Quốc.

Thị trường Trung Quốc đã và đang là nơi định hướng nhu cầu vật liệu và giá cả trên toàn cầu trong hơn một thập kỷ qua. Sự suy giảm liên tục về tăng trưởng kinh tế và nhu cầu của Trung Quốc có thể dẫn đến việc tái định hướng các luồng thương mại khiến giá các sản phẩm của Công ty sụt giảm và ảnh hưởng lớn đến dòng tiền và kết quả kinh doanh tổng thể của Công ty.

Khuôn khổ kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi về chính trị, tư pháp, pháp lý và biến đổi khí hậu; hoặc các vấn đề liên quan đến việc cam kết tuân thủ tại các quốc gia nơi Công ty vận hành kinh doanh hoặc có sở hữu tài sản có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mức độ ổn định thương mại, tư pháp và chính trị tại những địa điểm kinh doanh của Công ty trên toàn cầu. Rủi ro tại các địa điểm mà Công ty có sở hữu tài sản hoặc điều hành kinh doanh (vận hành) có thể bao gồm khủng bố, bạo động dân sự, hoạt động tư pháp, điều tra hoặc thực hiện thủ tục điều tra pháp lý, quốc hữu hóa, bảo hộ, tái đàm phán hoặc vô hiệu các thỏa thuận, hợp đồng cho thuê, giấy phép hoặc các thỏa thuận khác, thuế quan, các biện pháp kiểm soát hoặc lệnh cấm đối với việc sản xuất hoặc sử dụng một số sản phẩm nhất định, sự hạn chế chuyển lợi nhuận hoặc vốn và những thay đổi về luật pháp và chính sách, cũng như các rủi ro không lường trước được.

Rủi ro liên quan tới hối lộ và tham nhũng, bao gồm cả những trì hoãn hoặc gián đoạn có thể xảy ra do từ chối cái gọi là “khoản phí bôi trơn”, có thể phổ biến ở một số quốc gia mà Công ty sở hữu dự án. Nếu bất kỳ tài sản nào của Công ty bị ảnh hưởng bởi một trong các rủi ro trên, thì đều gây ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến kết quả hoạt động chung, tình hình tài chính và triển vọng của MSR.

Tài sản kinh doanh của Công ty dựa vào các khoản đầu tư dài hạn phụ thuộc vào sự ổn định tài chính dài hạn, và có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi những thay đổi pháp luật về tài chính, thay đổi trong giải thích của pháp luật về tài khóa, những thách thức và bất đồng mang tính chất định kỳ với cơ quan thuế và kiện tụng pháp lý liên quan đến các vấn đề tài chính. Ngành tài nguyên khoáng sản tiếp tục được xem là một nguồn thu thuế, và có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các biện pháp tài chính rộng hơn áp dụng cho các doanh nghiệp nói chung. Hiện nay, MSR đang gặp phải một số vấn đề về thuế tài nguyên và thuế không rõ ràng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi

các tiêu chuẩn quốc tế và những quy định mới hoặc đang phát triển của chính phủ, như kiểm soát xuất nhập khẩu, giá cả và phát thải khí nhà kính. Bản chất các ngành công nghiệp Công ty đang hoạt động được điều chỉnh cần trọng bởi các luật liên quan đến tác động đối với cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn. Việc tăng các yêu cầu liên quan đến sự phê duyệt, cho phép của các cơ quan pháp lý về các vấn đề cộng đồng, sức khỏe, môi trường và an toàn có thể dẫn đến sự chậm trễ hoặc gián đoạn nghiêm trọng và có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế đang phát triển, việc mở rộng các tài sản hiện có cũng như việc vận hành và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi các tiêu chuẩn pháp lý và kỳ vọng ngày càng nâng cao, chúng ta có thể phải đối mặt với việc tăng chi phí để tuân thủ các quy định và đáp ứng những tiêu chuẩn mới về báo cáo và vận hành, cũng như chi phí cải tạo phục hồi sau khi hoàn thành theo kế hoạch.

Hạ tầng cơ sở như đường sắt, cảng, mạng lưới điện, nguồn nước là những thứ thiết yếu đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Tác động do biến đổi khí hậu có thể làm tăng sự cạnh tranh, và các quy định về các tài nguyên bị hạn chế như điện và nước. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc mở rộng kinh doanh cũng như khả năng vận hành các dự án hiệu quả.

Những quy định và tiêu chuẩn quốc tế mới hoặc đang phát triển có thể rất khó đoán, khó gây ảnh hưởng, tuy nhiên rất phức tạp để hiểu rõ. Những chi phí tiềm ẩn, chi phí kiện tụng, sự trì hoãn quyết định, chi phí cải tạo phục hồi và những tác động phát sinh do ảnh hưởng từ hành động của chính phủ, quyết định của tòa án, thay đổi về luật và các tiêu chuẩn phát triển có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến kết quả kinh doanh, triển vọng và tình hình tài chính tương lai của MSR.

Công ty hiện đang hoạt động kinh doanh trong môi trường toàn cầu bao gồm nhiều khu vực pháp lý khác biệt, phức tạp. Quy trình quản trị và tuân thủ của Công ty (bao gồm cả việc đánh giá các biện pháp kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính và các biện pháp kiểm soát nội bộ cụ thể liên quan tới cạnh tranh, bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, mọi giá trị tiềm năng cho quan chức Chính phủ và đại diện cơ quan Nhà nước và việc tiết lộ các bí mật thương mại hoặc bí mật Nhà nước) có thể không hoạt động để xác định các sai sót về tài chính không xác định hoặc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật hoặc nguyên tắc kế toán hay quy định quản trị. Bộ Quy tắc ứng xử cùng với các chính sách của Công ty như chống tham nhũng và chính sách cạnh tranh không thể ngăn chặn được các đối tượng có các hành vi phi pháp hay thiếu trung thực, cũng không bảo đảm việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý hay quy định. Điều này dẫn đến các khoản phạt theo quy định, tổn thất lợi nhuận, bị kiện tụng, cáo buộc hoặc điều tra bởi cơ quan quản lý, mất giấy phép hoạt động và/hoặc gây tổn hại đến uy tín.

Rủi ro trong kinh doanh

Việc không phát hiện hoặc tìm ra nguồn tài nguyên mới, sử dụng trữ lượng không hợp lý, hoặc không sinh thêm tài sản mới có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như điều kiện tài chính tương lai của Công ty.

Nhu cầu về sản phẩm và sản lượng từ các dự án của Công ty khiến trữ lượng hiện có đang bị cạn kiệt theo thời gian. Vì doanh thu và lợi nhuận của Công ty xuất phát từ nguồn khoáng sản, nên kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của

Công ty có liên quan trực tiếp đến sự thành công của các nỗ lực thăm dò và sát nhập, và nỗ lực trong việc tạo ra trữ lượng nhằm đáp ứng các yêu cầu sản xuất trong tương lai với chi phí cạnh tranh. Hoạt động thăm dò diễn ra liền kề với dự án đã có của Công ty. Những hoạt động này có thể làm tăng thời gian thuê địa điểm, cơ sở hạ tầng và các rủi ro chính trị liên quan. Trong trường hợp không có khả năng phát hiện hoặc thu mua các nguồn tài nguyên mới, duy trì trữ lượng hoặc phát triển các dự án mới hay vận hành đủ số lượng để duy trì, hoặc phát triển mức trữ lượng hiện tại của Công ty có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng phát triển tương lai của Công ty. Giá cả hàng hóa sụt giảm có thể khiến một số trữ lượng khoáng sản hiện nay không đem lại lợi nhuận. Hoạt động khoan thăm dò thực tế và ngân sách khoan thăm dò trong tương lai sẽ phụ thuộc vào quy mô nguồn tài nguyên và trữ lượng, chất lượng và lượng hàng tồn kho của Công ty, kết quả thăm dò, giá cả hàng hóa và chi phí sản xuất và khoan, hết hạn hợp đồng thuê đất, và các hạn chế về hạ tầng cơ sở khác, cũng với phê duyệt pháp lý cơ sở hạ tầng khác và các yếu tố khác.

Có rất nhiều điều không chắc chắn vốn có trong trữ lượng khoáng sản ước tính. Các giả định địa chất về khoáng hóa của Công ty đưa ra tại thời điểm ước tính có thể thay đổi đáng kể khi có thêm thông tin mới. Việc tính toán trữ lượng sẽ khai thác, hoặc chi phí khai thác trữ lượng được đưa ra dựa trên những giả thiết bất định này. Tình hình tài chính toàn cầu bất ổn định có thể ảnh hưởng đến những giả thiết kinh tế liên quan đến khai thác trữ lượng và có thể cần phải công bố lại về trữ lượng. Những thay đổi trong ước tính trữ lượng có thể ảnh hưởng đến giá trị các dự án, và có thể cũng ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong tương lai của Công ty.

Những thay đổi tiềm ẩn đối với danh mục tài sản của Công ty thông qua hoạt động sáp nhập, mua lại và thoái vốn có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh và tình hình tài chính tương lai của Công ty.

Có một số rủi ro tiềm ẩn liên quan đến việc mua lại (hoặc thoái vốn) như:

- Tổn thất giá trị do quyết định đầu tư sai lầm hoặc bỏ lỡ cơ hội đầu tư;
- Phản ứng gây bất lợi của thị trường trước những thay đổi về cơ sở/tính thời gian/kỳ hạn;
- Việc áp dụng những điều kiện và nghĩa vụ pháp lý bất lợi;
- Không đạt được những mục tiêu thương mại như mong muốn;
- Phát sinh nợ ngoài dự kiến do thay đổi danh mục đầu tư;
- Doanh thu bán hàng và hiệu quả hoạt động không đáp ứng kỳ vọng;
- Tiết kiệm chi phí bị trì hoãn hoặc không đạt được;
- Không có khả năng giữ chân được nhân sự chủ chốt và các chi phí liên quan đến giao dịch cao hơn so với dự tính.

Những yếu tố này là những cân nhắc quan trọng đối với một giao dịch lớn đầu tiên ở ngoài nước của Công ty khi mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của HCS và có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính, danh tiếng và kết quả kinh doanh tương lai của Công ty.

Chi phí tăng và sự chậm tiến độ có thể ảnh hưởng bất lợi đến các dự án phát triển vốn của Công ty.

Mặc dù đã đầu tư đáng kể về thời gian, công sức và nguồn lực

cho công tác lập kế hoạch, phê duyệt và các quy trình thẩm định dự án, một vài dự án phát triển của chúng tôi rất phức tạp và phụ thuộc vào các yếu tố nằm ngoài khả năng kiểm soát của chúng tôi, và điều này có thể dẫn đến đánh giá thiếu chính xác về chi phí hoặc thời gian cần để hoàn thành dự án. Chẳng hạn: những sự cố hoặc tình trạng không mong muốn gặp phải trong quá trình phát triển dự án có thể dẫn đến sự không đạt được như dự kiến hoặc phát sinh chi phí, không xin được giấy phép, cấp phép hay ủy quyền bắt buộc để xây dựng dự án với mức chi phí dự tính, hoặc chỉ có thể có được sau một thời gian đình trệ đáng kể và tình hình thị trường có thể thay đổi, từ đó khiến khả năng sinh lời của dự án thấp hơn so với kế hoạch ban đầu.

Ngoài ra, Công ty có thể không phát triển hoặc quản lý dự án hiệu quả như đã dự tính do nảy sinh những khó khăn, thách thức lường trước và không lường trước.

Bất cứ yếu tố nào trong những yếu tố này đều có thể dẫn đến tăng chi phí vốn và chậm trễ tiến độ đối với các dự án phát triển và gây ảnh hưởng bất lợi lên các dòng lợi nhuận tài chính đã dự tính.

Rủi ro về tài chính

Trong trường hợp tính thanh khoản hoặc dòng tiền của Công ty sụt giảm mạnh, nó có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng tài trợ cho các chương trình vốn đầu tư chính của Công ty.

Chúng tôi luôn nỗ lực đảm bảo một cơ cấu tài chính cân đối và vững mạnh. Tuy nhiên, những biến động về giá cả hàng hóa và biến động nền kinh tế toàn cầu đang diễn ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền tương lai và khả năng tiếp cận vốn từ thị trường tài chính ở mức giá có thể chấp nhận được. Nếu không duy trì được các chỉ số tài chính chủ chốt cũng như xếp hạng tín nhiệm của Công ty, tính thanh khoản, dự trữ tiền mặt, lãi suất, chi phí các khoản vay, khả năng tiếp cận vốn vay từ thị trường vốn tài chính, và khả năng trợ vốn cho các dự án vốn chính trong tương lai có thể bị ảnh hưởng nặng nề.

Các đối tác thương mại giao dịch với Công ty có thể không hoàn thành nghĩa vụ của mình, và gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi giao kết hợp đồng với nhiều đối tác thương mại và tài chính, bao gồm khách hàng là người tiêu dùng cuối, nhà cung cấp và các tổ chức tài chính trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu không ổn định. Chúng tôi duy trì phương thức tiếp cận với các đối tác thương mại để đảm bảo mọi rủi ro tín dụng được định lượng và đánh giá một cách nhất quán. Tuy nhiên, các biện pháp kiểm soát tín dụng với các bên đối tác hiện tại của Công ty có thể không ngăn chặn được tổn thất trọng yếu do tiếp xúc tín dụng với các phân khúc khách hàng hoặc đối tác tài chính. Hơn nữa, các khách hàng, nhà cung cấp hoặc nhà thầu có thể không thực hiện các hợp đồng và nghĩa vụ hiện tại và có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của dự án.

Rủi ro vận hành

Thiên tai hoặc sự cố vận hành bất ngờ có thể tác động bất lợi tới tài sản, các nhiệm vụ chức năng hay ảnh hưởng xấu đến nguồn nhân lực của Công ty.

Hiện nay, Công ty có các dự án nhà máy sản xuất ở một số

vị trí địa lý khác nhau. Trong quá trình vận hành, các dự án có thể gặp phải một số sự cố như hỏa hoạn, rò rỉ khí gas, sự cố đường bộ và xe cộ, sự cố chở hàng và bến cảng, sự cố tàu bay, vỡ/sụt lở công trình chứa đuiôi quặng/chất thải hoặc thành moong khai thác, mất nguồn điện, ô nhiễm môi trường, hỏng thiết bị cơ khí quan trọng, và tấn công an ninh mạng internet hoặc mạng thường đối với cơ sở hạ tầng của MSR. Trong trường hợp xảy ra khủng hoảng vận hành, việc không cung cấp thông tin và phản hồi đầy đủ cho các bên liên quan bên ngoài có thể gây tổn hại đến danh tiếng của toàn Tập đoàn.

Thảm họa thiên nhiên bất ngờ như động đất, lũ lụt và bão cũng có thể ảnh hưởng đến các dự án khoáng sản của Công ty.

Công ty điều hành các văn phòng và các hoạt động vận hành ở phạm vi toàn cầu. Trong trường hợp xảy ra thiên tai, bạo động dân sự, khủng bố hoặc tội phạm nghiêm trọng tại bất kỳ nơi nào thì đều có thể ảnh hưởng đến dịch vụ được cung cấp cho Tập đoàn, người lao động của Công ty và cộng đồng địa phương.

Dựa trên phương án quản lý rủi ro và giá trị hạn chế của bảo hiểm bên ngoài đối với ngành tài nguyên, phương pháp (bảo hiểm) hỗ trợ rủi ro về mặt tài chính là mua bảo hiểm bên ngoài phòng cho một số rủi ro nhất định, bao gồm cả thiệt hại về tài sản và gián đoạn kinh doanh, phá hoại và khủng bố, hàng hải, xây dựng, trách nhiệm với cộng đồng và phúc lợi y tế cho người lao động. Các kế hoạch về sự duy trì liên tục kinh doanh hiện tại có thể không hỗ trợ được hết tất cả các chi phí phát sinh từ các sự kiện đó, bao gồm chi phí vệ sinh dọn dẹp, kiện tụng và các yêu cầu về khiếu nại bồi thường khác. Tác động của những trường hợp này có thể dẫn đến tình trạng gián đoạn sản xuất, gia tăng chi phí và thất thoát cơ sở vật chất. Trong trường hợp đã mua bảo hiểm bên ngoài, thì yêu cầu bồi thường của bên thứ ba phát sinh từ những trường hợp trên có thể vượt giới hạn trách nhiệm của chính sách bảo hiểm mà Công ty mua. Ngoài ra, bất kỳ tổn thất nào không được bảo hiểm chi trả hoặc được bảo hiểm chi trả không đầy đủ đều có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hiện trạng tài chính hoặc kết quả kinh doanh của Công ty.

Công nghệ thông tin và các dịch vụ công nghệ vận hành có thể chịu rủi ro bị tấn công và đe dọa an ninh mạng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và danh tiếng của Công ty.

Chiến lược sở hữu và vận hành các dự án có chi phí thấp và vòng đời lâu dài của Công ty được củng cố bởi khả năng tích hợp hoàn toàn và tự động hóa cao, từ nguồn tài nguyên đến thị trường và khách hàng là người sử dụng trực tiếp. Quá trình vận hành và kinh doanh của Công ty phụ thuộc phần lớn vào các công nghệ cả truyền thống và mới mẽ nhằm cải thiện sự an toàn, giảm thiểu chi phí và mang lại giá trị tích cực hơn cho nhà đầu tư.

Sự gia tăng về tần suất và cường độ của các sự kiện an ninh mạng toàn cầu khiến tăng mức độ rủi ro tiềm ẩn về xâm phạm thông tin nhạy cảm, cũng như mất kết nối đột ngột và/hoặc kéo dài ngoài dự kiến với các hệ thống và mạng lưới internet của Công ty. Những trường hợp này có thể bao gồm (tuy nhiên không bị giới hạn) khai thác lỗ hổng hệ thống, phần mềm độc hại, ăn cắp tài khoản và các vụ tấn công mạng tinh vi khác, và các sự cố khác do lỗi kỹ thuật của con người. Những sự cố này có thể dẫn đến việc chiếm dụng tiền và tài sản, gây ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất của nhà máy, sức khỏe và an

toàn của người lao động, thiệt hại đến môi trường, sản phẩm kém chất lượng, mất tài sản trí tuệ, các thông tin thương mại bảo mật hoặc thông tin cá nhân nhạy cảm bị lộ, dẫn đến việc bị xử phạt theo quy định hoặc các chi phí khác và tổn hại đến uy tín của Công ty.

Việc Masan Tài nguyên tiếp tục hiện thực hóa thành công chiến lược tăng trưởng, giúp hình ảnh của Công ty trên thương trường quốc tế ngày càng nổi bật và tăng sự hiện diện trực tuyến nhưng cũng có thể trở thành mục tiêu lý tưởng cho các vụ tấn công an ninh mạng.

Mặc dù Công ty đã và đang có các biện pháp bảo vệ mọi thông tin của mình khỏi các sự cố an ninh mang, nhưng Công ty vẫn không thể tránh khỏi khả năng bị tấn công bởi các cuộc tấn công có chủ đích hoặc không có chủ đích. Trong năm 2019, Công ty không phát hiện bất kỳ vụ tấn công mạng nào gây ảnh hưởng đáng kể đối với môi trường công nghệ thương mại quan trọng hoặc tiết lộ thông tin nhạy cảm về thị trường.

Áp lực về chi phí và năng suất giảm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận hoạt động và các kế hoạch mở rộng của Công ty.

Áp lực về chi phí tiếp tục diễn ra đối với ngành công nghiệp khai khoáng. Do giá các sản phẩm của Công ty bị chi phối và điều hướng bởi thị trường hàng hóa toàn cầu, nên khả năng bù đắp lại áp lực chi phí qua các đợt tăng giá tương ứng của Công ty là có hạn, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến biên lợi nhuận hoạt động của Công ty. Mặc dù Công ty nỗ lực cắt giảm chi phí và một số mục chi phí chính có liên kết với giá cả hàng hóa, nhưng do thiếu khả năng cắt giảm chi phí và độ trễ về thời gian có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến biên lợi nhuận hoạt động của Công ty cho thời gian kéo dài.

Bên cạnh việc tăng chi phí trường kỳ, lợi nhuận của MSR cũng có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự gián đoạn nguồn cung nguyên liệu thô, hóa chất và vật tư tiêu hao chính. Cụ thể là việc không thể cung cấp năng lượng, nhiên liệu hoặc nước do nhiều nguyên nhân, như: biến đổi khí hậu, năng lực về cơ sở hạ tầng không đủ, gián đoạn cung cấp do lỗi thiết bị hoặc những nguyên nhân khác và không thể gia hạn hợp đồng cung cấp do liên quan đến các điều khoản về kinh tế.

Nói chung, áp lực chi phí và năng suất đối với MSR, các nhà thầu và nhà thầu phụ có thể làm gia tăng rủi ro xảy ra nguy cơ bị phản đối và kiện tụng việc làm. Những yếu tố này có thể dẫn đến việc tăng chi phí vận hành tại các dự án hiện tại, sự gián đoạn hoặc đình trệ và có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận hoạt động và kế hoạch mở rộng kinh doanh của Công ty.

Các đối tác thương mại có tiêu chuẩn vận hành và quản lý riêng có thể hành động trái với các tiêu chuẩn của Công ty hoặc không chấp nhận hoặc tuân thủ các tiêu chuẩn tương đương với các tiêu chuẩn của MSR.

Các đối tác thương mại như nhà cung cấp, nhà thầu và khách hàng có thể không tuân thủ các tiêu chuẩn CHESSESS hoặc các tiêu chuẩn khác mà Công ty đang áp dụng, gây ảnh hưởng bất lợi về pháp lý và uy tín của Công ty.

Rủi ro về tính bền vững

Những tác động, sự cố hoặc tai nạn liên quan đến cộng đồng, sức khỏe, an toàn và môi trường có thể ảnh hưởng bất lợi tới nhân sự, tài sản và uy tín hoặc giấy phép hoạt

động của Công ty.

Cộng đồng

Các dự án và hoạt động của Công ty có thể ảnh hưởng trực tiếp đến cộng đồng, đồng thời tiềm ẩn rủi ro gây ảnh hưởng bất lợi cho con người hoặc vi phạm các luật hoặc công ước quốc tế khác.

Cộng đồng địa phương có thể không hài lòng với hoạt động của Công ty hoặc phản đối các dự án phát triển mới của Công ty, thông qua các hành động pháp lý như khiếu kiện, dẫn đến khả năng bị chậm tiến độ, tăng chi phí và sụt giảm năng suất. Các rủi ro liên quan đến cộng đồng có thể bao gồm biểu tình hoặc bạo động dân sự, ảnh hưởng bất lợi đến quyền con người, khiếu nại về an toàn và sức khỏe cộng đồng, hoạt động của cổ đông và hoạt động xã hội mang tính chất dân sự. Trong trường hợp diễn biến cực đoan quá khích, rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng sống còn của Công ty, tác động bất lợi đến uy tín và giấy phép hoạt động của Công ty.

Biến đổi khí hậu

Các tác động vật lý và phi vật lý của biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến các dự án, năng suất và thị trường mà Công ty bán các sản phẩm. Điều này bao gồm những thay đổi thường xuyên và bất thường của khí hậu, thay đổi chính sách và quy định pháp lý, phát triển công nghệ và phản ứng của thị trường và nền kinh tế. Phát khí thải liên quan tới nhiên liệu hóa thạch là nguồn khí nhà kính đáng kể góp phần gây biến đổi khí hậu. Công ty sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong hoạt động khai thác và chế biến một cách trực tiếp hoặc thông qua việc mua những hệ thống sử dụng nhiên liệu hóa thạch và vật tư tiêu hao như điện, thuốc tuyển, v.v...

Một số quốc gia đã ban hành hoặc cân nhắc ban hành các quy định pháp lý về lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, kể cả việc khai thác và đốt nhiên liệu hóa thạch, nhằm giải quyết những vấn đề gây biến đổi khí hậu. Trong đó bao gồm cả những nước mà Công ty có dự án nhà máy sản xuất như Việt Nam, Đức, Canada, Trung Quốc, Bắc Mỹ và Nhật Bản. Ngoài ra, cộng đồng quốc tế đã hoàn thành việc ký kết thỏa thuận khí hậu toàn cầu tại Hội nghị cao cấp các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 21 (COP21) tại Paris vào tháng 12/2015. Tình trạng thiếu sự chắc chắn về quy định, sự không nhất quán về chính sách toàn cầu và những thách thức liên quan đến việc quản lý danh mục kinh doanh đa dạng trong nhiều môi trường pháp lý khác nhau dẫn đến tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng bất lợi đến các dự án và chuỗi cung ứng của Công ty. Những cơ chế pháp lý được đề xuất này có thể ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến các dự án của Công ty hoặc gián tiếp thông qua các nhà cung cấp và khách hàng. Việc đánh giá các tác động tiềm ẩn của quy định về biến đổi khí hậu trong tương lai không chắc chắn do phạm vi thay đổi pháp lý quá rộng tại các quốc gia mà Công ty đang hoạt động kinh doanh. Ví dụ như Trung Quốc, quốc gia đã áp dụng hệ thống mua bán khí thải lớn nhất thế giới vào năm 2017.

Ảnh hưởng vật lý của biến đổi khí hậu đối với các dự án của Công ty có thể là thay đổi lượng mưa, thiếu nước, mực nước biển dâng cao, cường độ mưa bão tăng lên và nhiệt độ ngày càng cao. Những việc này có thể tác động bất lợi đáng kể đến hiệu quả tài chính của các dự án của Công ty.

Sức khỏe

Rủi ro về sức khỏe phải đối mặt bao gồm: hội chứng mệt mỏi,

các bệnh về cơ xương khớp, phơi nhiễm nghề nghiệp với các hóa chất hoặc thuốc thử (kể cả tiếng ồn, silic, hạt muội than, coban, niken và hơi axit sunfuric, phóng xạ và bệnh tâm thần). Những tác động đối với sức khỏe có thể kéo dài hơn do những phơi nhiễm khó lường tại nơi làm việc hoặc người lao động có tiền sử phơi nhiễm tại Công ty hoặc cộng đồng dân cư do các chất độc hại. Những ảnh hưởng này có thể dẫn đến nghĩa vụ bồi thường tài chính trong tương lai, ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống của người dân, uy tín Công ty, các phê duyệt pháp lý hoặc giấy phép hoạt động của Công ty và ảnh hưởng đến cách thức vận hành dự án.

Do các dự án nằm tại nhiều địa điểm trên toàn thế giới nên công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các tình huống khẩn cấp về sức khoẻ cộng đồng như Covid-19, cúm, sốt xuất huyết hoặc các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm tại bất kỳ khu vực nào công ty có dự án.

Môi trường

Về bản chất, các dự án của Công ty đều tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến chất lượng không khí, đa dạng sinh học, chất lượng nguồn nước và các dịch vụ liên quan đến hệ sinh thái. Những thay đổi hiểu biết về khoa học đối với những tác động này có thể gây khó khăn, trì hoãn hay hủy bỏ các yêu cầu pháp lý hoặc kỳ vọng của các bên hữu quan về các phê duyệt của dự án, và dẫn đến tăng chi phí cho các hoạt động giảm thiểu, phục hồi hoặc đền bù.

Các sự cố môi trường có khả năng dẫn tới các ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đối với con người, cộng đồng, dự án, uy tín hoặc giấy phép hoạt động của Công ty. Trong đó bao gồm các vi phạm về quản lý chất thải một cách mất kiểm soát, và xả thải chất gây ô nhiễm ra ngoài môi trường.

Công ty đã chuẩn bị các phương án cải tạo phục hồi môi trường. Các công trình đang hoạt động và ngừng hoạt động đều được yêu cầu phải có kế hoạch cụ thể. Những thay đổi về quy định pháp lý hoặc kỳ vọng của cộng đồng có thể khiến các kế hoạch liên quan không được thực hiện đầy đủ. Việc này có thể làm tăng chi phí và dự phòng ngân sách cho các dự án bị ảnh hưởng.

An toàn

Các phương án an toàn có thể gây ảnh hưởng bất lợi tiềm ẩn đáng kể đến con người, dự án, uy tín hoặc giấy phép hoạt động của Công ty như là cháy nổ hoặc đất đá lở, sự cố đường bộ giữa xe buýt và xe hạng nhẹ, giữa xe hạng nhẹ và thiết bị khai thác di động, sự cố với tàu, thuyền chở hàng, mất kiểm soát trên mặt đất, chất thải rò rỉ một cách mất kiểm soát, rò rỉ khí và các tai nạn liên quan đến di tản không đủ khoảng cách theo yêu cầu, làm việc trên cao hoặc thực hiện nâng hạ bằng cầu.

Người lao động, nhà thầu và bên thứ ba có thể gặp phải các rủi ro về an toàn khi ra vào công trường hoặc khi làm việc trên công trường hay trong văn phòng Công ty.

Quản trị và tuân thủ

Các quy trình của Công ty đều mang tính bắt buộc và được điều chỉnh theo các tiêu chuẩn quốc tế, chiến lược và khung chuẩn hỗ trợ. Nếu không duy trì được một khung chuẩn quốc tế hiệu quả và các biện pháp kiểm soát liên quan thì có thể dẫn đến các sự cố lớn về sức khỏe, an toàn và môi trường.

QUẢN LÝ CÁC RỦI RO CHÍNH

Phạm vi hoạt động kinh doanh và các ngành công nghiệp mà Công ty vận hành, tham gia đồng nghĩa với việc có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Dưới đây là các rủi ro chính có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả, hiệu suất hoạt động của Công ty, biện pháp quản lý và giảm thiểu các rủi ro đó.

Rủi ro bên ngoài

Rủi ro chính

Các rủi ro phát sinh do biến động giá hàng hóa và nhu cầu tại các thị trường lớn (đặc biệt là Trung Quốc) hoặc những thay đổi về tỷ giá hối đoái và hành động của chính phủ các nước, bao gồm cả những quy định và tiêu chuẩn mới, những vi phạm cam kết tuân thủ và các sự kiện chính trị gây ảnh hưởng đến sự ổn định tài khóa lâu dài.

Biện pháp giảm thiểu chính

Sự đa dạng hoá về danh mục đầu tư hàng hóa của Công ty, thị trường, địa lý và tiền tệ là chiến lược cốt lõi để giảm ảnh hưởng của sự biến động gây ra. Phần quản trị các rủi ro mô tả các yếu tố bên ngoài và xu hướng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty và thuyết minh “Quản trị rủi ro tài chính” trong phần quản trị rủi ro đề ra chiến lược quản trị rủi ro tài chính của MSR, kể cả rủi ro thị trường, hàng hóa và tiền tệ. Ban Kiểm toán và Kiểm soát rủi ro giám sát các rủi ro như được mô tả trong phần “Các rủi ro chính và Quản trị rủi ro”. Công ty cũng phối hợp với các cơ quan chức năng và các bên liên quan chính khác để đảm bảo các tác động bất lợi tiềm ẩn của những thay đổi về quy định pháp lý, tiếp cận hạ tầng cơ sở, đầu tư, thuế, tài khóa được đề xuất và những tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế đang phát triển đều hiểu rõ và giảm thiểu (nếu có thể).

Bộ qui tắc ứng xử của Công ty quy định những yêu cầu liên quan đến môi trường làm việc chính trực, kể cả các buổi làm việc với quan chức Chính phủ và các bên thứ ba. Luôn có sẵn các quy trình và biện pháp kiểm soát để kiểm soát công tác báo cáo tài chính nội bộ. Chức năng của bộ phận pháp chế là giám sát sự tuân thủ các nghĩa vụ trong giao dịch chứng khoán và nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, liên tục của Công ty.

Rủi ro kinh doanh

Rủi ro chính

Các rủi ro này bao gồm cả sự không chắc chắn vốn có về việc xác định và chứng minh trữ lượng, bổ sung dự án và quản lý các dự án phát triển vốn của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu chính

Việc hợp tác với các bên thứ 3 có đủ năng lực giúp Công ty quản lý tính toàn vẹn kỹ thuật và đảm bảo cho việc lập báo cáo trữ lượng quặng và phát triển tài nguyên khoáng sản.

Công ty đã thiết lập các quy trình giám sát và phê duyệt đầu tư áp dụng cho mọi quyết định đầu tư, kể cả các giao dịch mua lại - sáp nhập. Ban Đầu tư nội bộ sẽ giám sát việc này. Khung yêu cầu chi phí đầu tư tài sản cố định của Công ty đưa ra cấu trúc và quản trị để bổ sung các phương án tăng trưởng cho các dự án của Công ty.

Chức năng các Dự án toàn cầu của Công ty nhằm đảm bảo rằng các dự án đó an toàn, có thể dự đoán kết quả và có sức cạnh tranh.

Rủi ro tài chính

Rủi ro chính

Sự biến động liên tục tại các thị trường tài chính toàn cầu có thể tác động bất lợi đối với dòng tiền tương lai, khả năng tiếp cận tương xứng với nguồn vốn từ thị trường tài chính và mức độ rủi ro tín dụng của Công ty. Sự bất ổn có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chi tiêu cũng như khả năng thu hồi vốn đầu tư tại các dự án khai thác chế biến khoáng sản. Ngoài ra, các đối tác thương mại (khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu và tổ chức tài chính) mà Công ty hợp tác có thể không thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng do tình hình thị trường bất lợi.

Biện pháp giảm thiểu chính

Công ty luôn nỗ lực duy trì sự cân đối về tài chính vững mạnh, được hỗ trợ bởi chiến lược quản trị rủi ro các dự án của Công ty. Là một phần trong chiến lược này, việc đa dạng hoá danh mục đầu tư của Công ty giúp giảm sự biến động dòng tiền chung. Công ty tiến hành phân tích dòng tiền định kỳ để theo dõi các biến động và tỷ lệ tài chính trọng yếu. Thiết lập các biện pháp kiểm tra xem xét và định mức tín dụng đối với mọi khách hàng và đối tác tài chính. Ban Kiểm toán và Kiểm soát rủi ro giám sát các rủi ro như được mô tả trong phần “Các rủi ro chính và Quản trị rủi ro”.

Rủi ro vận hành

Rủi ro chính

Thiên tai hoặc sự cố vận hành bất ngờ có thể tác động bất lợi tới các dự án của Công ty. Công nghệ thông tin và các dịch vụ công nghệ vận hành có thể chịu rủi ro bị tấn công và đe dọa an ninh mạng sẽ ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh và danh tiếng của Công ty. Áp lực về chi phí và năng suất giảm có thể tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận hoạt động và kế hoạch mở rộng kinh doanh.

Biện pháp giảm thiểu chính

Bằng việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro của Công ty, chúng tôi cố gắng xác định các rủi ro vận hành mang tính chất nghiêm trọng và áp dụng các biện pháp kiểm soát tất yếu và tuân thủ các yêu cầu để duy trì tính hiệu quả của các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các kế hoạch kinh doanh liên tục và các kế hoạch quản lý tình trạng khẩn cấp và khủng hoảng để giảm thiểu hậu quả. Để phù hợp với phương thức quản trị rủi ro của Công ty, chúng tôi tiếp tục được bảo hiểm trách nhiệm cho các tổn thất phát sinh do thiệt hại về tài sản, gián đoạn kinh doanh và công trình xây dựng.

Do Công ty phụ thuộc phần lớn vào công nghệ thông tin và công nghệ vận hành để vận hành dự án, nên chúng tôi đã áp dụng một số biện pháp để bảo vệ, phát hiện và ứng phó với các trường hợp tấn công mạng. Chiến lược quản trị rủi ro không gian mạng đang được phát triển để giải quyết vấn đề sao cho luôn duy trì tính bảo mật của các tài sản công nghệ đang được sử dụng để hỗ trợ của Công ty. Chiến lược này sẽ gồm các hoạt động như đào tạo và nâng cao nhận thức về an ninh mạng cho người lao động, giám sát mạng lưới công nghệ vận hành và hoạt động của Công ty, xác định và khắc phục những lỗ hổng trong mạng lưới, kiến trúc và quy trình bảo mật để quản lý rủi ro công nghệ từ bên thứ ba. Trong trường hợp xảy ra sự cố, chúng sẽ được điều tra thông qua hệ thống phân tích nguyên nhân gốc rễ và thực hiện các hành động tiếp theo (khi cần).

Ban Quản trị có trách nhiệm cập nhật định kỳ các hoạt động quản trị rủi ro không gian mạng, bao gồm những thông tin liên quan đến bất kỳ sự cố mạng nghiêm trọng nào xảy ra.

Công ty luôn hướng đến duy trì biên lợi nhuận hoạt động tốt thông qua mục tiêu chiến lược để MSR có được vị thế tương xứng với giá trị, năng lực và nguồn tài nguyên để cạnh tranh trước những nhu cầu mới của thị trường, đem lại giá trị lâu dài bền vững cho các cổ đông và các bên liên quan khác. Sự nỗ lực tập trung vào mục tiêu cắt giảm chi phí vận hành và thúc đẩy các sáng kiến cải tiến, nâng cao năng suất đã giúp Công ty đạt được các kết quả rõ rệt với việc giảm được các chi phí có thể kiểm soát được.

Tiếp tục nâng cao khả năng duy trì cải tiến, nâng cao năng suất thông qua các cải tiến cho mô hình hoạt động của Công ty. Mô hình hoạt động này đang được thiết kế để đem lại một MSR tinh gọn và có khả năng mở rộng, tạo lợi thế cạnh tranh bằng cách xác định rõ các phép đo lường hiệu quả của công việc, tổ chức và hiệu suất. Các quy trình kinh doanh toàn cầu được xác định như SAP đem lại một phương pháp làm việc chuẩn hóa cho người lao động của MSR. Các quy trình chung giúp tạo ra các dữ liệu hữu ích và nâng cao kỷ luật vận hành. Công ty đang thiết lập các chuỗi cung ứng quốc tế để đảm bảo sự liên tục của nguồn cung và chi phí cạnh tranh đối với các nguyên liệu đầu vào then chốt.

Về khía cạnh quan hệ lao động, Công ty đang xây dựng kế hoạch chi tiết để hỗ trợ việc tích hợp nền tảng kinh doanh của HCS vào MSR.

Rủi ro về tính bền vững

Rủi ro chính

Những sự cố hoặc tai nạn liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường và cộng đồng có thể ảnh hưởng bất lợi cho người lao động hoặc cộng đồng xung quanh, tài sản, uy tín và giấy phép hoạt động của Công ty. Những tác động vật lý tiềm ẩn và phản ứng liên quan đến biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến giá trị của MSR, dự án và thị trường của Công ty.

Biện pháp giảm thiểu chính

Phương pháp tiếp cận các rủi ro về tính bền vững của Công ty được mô tả chi tiết trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm. Các tiêu chuẩn đưa ra yêu cầu về hiệu suất liên quan đến CHES cho toàn Công ty nhằm hỗ trợ kiểm tra việc quản lý hiệu quả các rủi ro. Quy trình lập kế hoạch về cộng đồng, sức khỏe, môi trường, an toàn và phát triển bền vững (CHES) trên quy mô toàn cầu sẽ tập trung vào xác định những lỗ hổng trong các tiêu chuẩn này, đồng thời thông báo những cải tiến mang tính toàn cầu theo khung chuẩn CHES.

Phương pháp tiếp cận đối với việc lập kế hoạch, ra quyết định đầu tư và quản lý kinh doanh của Công ty giúp tập trung vào việc xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro của biến đổi khí hậu. Thông qua cách tiếp cận toàn diện của Công ty và các chiến lược cụ thể để lập kế hoạch hoạt động cho Công ty, chúng tôi đưa ra các kịch bản để đánh giá các dự án của Công ty. Cách thức tiếp cận và tham gia để gắn kết với các bên liên quan trong cộng đồng được nêu trong Báo cáo Phát triển bền vững hàng năm của Công ty. Công ty thực hiện kiểm toán nội bộ để kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn và đưa ra kế hoạch hành động nhằm giải quyết bất kỳ lỗ hổng nào. Kết quả những phát hiện chính đều được báo cáo cho Ban Điều hành và các báo cáo này đều được xem xét bởi Ủy ban phát triển bền vững của Công ty.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Chính quyền

Cơ chế thông tin liên lạc

Báo cáo; truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); hội thảo hội nghị, bản tin định kỳ, thuyết trình, giới thiệu, hội thảo và cuộc họp; công văn chính thức và không chính thức

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Tuân thủ mọi quy định;
- Phát triển kinh tế - xã hội;
- Quản trị hiệu quả.

Các hoạt động của Công ty

- Đầu tư vào công nghệ và bảo vệ môi trường; xác định rõ các lĩnh vực cần cải thiện;
- Hợp định kỳ với các cấp chính quyền, cả chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý cấp quốc gia; phối hợp với Bộ TNMT trong công tác thanh tra;
- Nộp thuế, tuyển dụng hàng ngàn lao động địa phương, tạo thu nhập thông qua các chương trình hỗ trợ cộng đồng và phục hồi kinh tế, thành lập các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ địa phương;
- Tuân thủ và minh bạch trong công bố thông tin qua nhiều kênh thông tin khác nhau.

Kết quả năm 2019

- Đầu tư vào công trình tuyển vonfram bằng máy tuyển trọng lực cao và các dự án nghiên cứu & phát triển;
- Hoàn thành nâng cấp trạm xử lý nước thải;
- Hoàn thành việc lắp đặt bốn (04) trạm quan trắc nước thải tự động và một (01) trạm quan trắc khí tự động. Tất cả các trạm quan trắc này đều được cấp giấy chứng nhận, đồng thời mọi số liệu quan trắc đều được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Thái Nguyên;
- Được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chứng nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường và giấy phép xả thải mới;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường có Quyết định phê duyệt Kế hoạch cải tạo phục hồi môi trường bổ sung;
- MTC được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận "Doanh nghiệp công nghệ cao".
- Được cấp chứng nhận Tiêu chuẩn ISO 14001:2015;
- Được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt đề xuất thu hồi với phẩm cấp thấp;
- Đóng góp trên 1.200 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế, phí;
- Ngoài ra, Công ty cũng đóng góp 1 triệu USD (23 tỷ đồng) vào ngân sách tỉnh Thái Nguyên nhằm hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;
- Tạo việc làm cho trên 2.000 người lao động làm việc tại Công ty và các nhà thầu;
- Có trên 315 tin tức, bài báo, phóng sự truyền hình về Masan Tài nguyên đã được phát hành và đưa tin trên các tờ báo, website, tạp chí trong và ngoài nước.



Nhà đầu tư/ Cổ đông

Cơ chế thông tin liên lạc

Hội nghị (thường niên và đối thoại trực tiếp); báo cáo; thuyết trình; giới thiệu, ấn phẩm hàng tháng; truyền thông (các bài báo và phóng sự truyền hình), các sự kiện; thăm công trường Nhà máy.

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận cho các cổ đông;
- Quản lý rủi ro;
- Quản trị hiệu quả;
- Phát triển thương hiệu và tạo cơ hội kinh doanh mới.

Các hoạt động của Công ty

- Duy trì chi phí thấp, cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất sản xuất như cải thiện năng suất; tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm hoặc giảm lượng nhiên liệu sử dụng;
- Công bố các rủi ro, tác động và hệ thống quản lý;
- Tuân thủ mọi quy định, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế cho các hoạt động thay thế, sản xuất, an toàn và quan trắc môi trường;
- Đội ngũ quản lý đa quốc gia; chuyên môn cao và đầu tư phát triển nguồn nhân lực và đội ngũ thợ mỏ giàu kinh nghiệm;
- Đại hội đồng cổ đông thường niên (AGM) tổ chức thành công với sự tham dự của 200 cổ đông;
- Đề cao và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) và các sáng kiến phát triển bền vững;
- Xác định và thẩm định chi tiết tăng trưởng tiềm năng và các cơ hội tạo ra giá trị;
- Duy trì tư cách thành viên và cương vị lãnh đạo trong các hiệp hội công nghiệp quốc tế.

Kết quả năm 2019

- Doanh thu thuần giảm 68%;
- Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông giảm 39%;
- Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông giảm do giá kim loại thị trường toàn cầu giảm trong 6 tháng cuối năm 2019;
- Tổ chức hàng chục chuyến tham quan mỏ Núi Pháo cho các nhà đầu tư và họ đều có nhận xét tích cực về Công ty, giới thiệu người mua cổ phần của Công ty.
- Masan Tài nguyên được Cơ quan xếp hạng tín nhiệm S&P Global xếp hạng "B", mức có triển vọng tích cực lâu dài.
- Mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C.Starck GmbH cùng với các nhà máy chế biến tại Châu Âu, Trung Quốc và Canada.
- Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp vonfram Quốc tế (ITIA)



Cộng đồng

Cơ chế thông tin liên lạc

Thông tin hai chiều và đối thoại mở (họp, thảo luận, công bố thông tin); Truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); Các chuyến thăm, thanh kiểm tra và giám sát của cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương; Đường dây nóng.

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Tuân thủ mọi chính sách nhà nước, đảm bảo minh bạch thông tin và luôn hồi đáp kịp thời;
- Tạo việc làm, thu nhập cho hộ gia đình;
- Cơ sở hạ tầng vật chất và xã hội;
- Chăm sóc sức khỏe y tế, nước sạch và vệ sinh môi trường;
- Xóa đói giảm nghèo;
- Đền bù và giảm thiểu tác động môi trường.

Các hoạt động của Công ty

- Thực hiện tham vấn Cộng đồng & công bố thông tin (PCDP) theo hướng dẫn của Tổ chức tài chính quốc tế (IFC);
- Thực hiện các chương trình phục hồi kinh tế (ERPs) thuộc Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) xây dựng theo Chính sách An sinh Xã hội của Ngân hàng thế giới (WB)
- Thực hiện chương trình phát triển cộng đồng (CDP) có tham khảo hướng dẫn của các tổ chức quốc tế (WB, UNDP, ICMM ...);
- Thực hiện cơ chế xử lý khiếu nại, quan tâm lắng nghe tiếng nói của người dân trong cộng đồng để thấu hiểu và kịp thời giải quyết mọi quan ngại về các tác động liên quan đến công tác vận hành mỏ;
- Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và các sáng kiến chia sẻ lợi ích.

Kết quả năm 2019

- Tiếp đón hơn 100 đoàn khách thăm mỏ Núi Pháo với trên 1.079 người đến từ các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, cơ quan truyền thông, nhà đầu tư, cộng đồng địa phương và các bên liên quan khác;
- Trên 2.000 người dân bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp bởi Dự án Núi Pháo được hưởng lợi từ các chương trình phục hồi kinh tế và phát triển cộng đồng của Công ty;
- Có 5.000 người được hưởng lợi thông qua nhiều cách tiếp cận như: mô hình kinh tế vi mô cho phụ nữ để bị tổn thương, đào tạo nâng cao kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, xây nhà vệ sinh cho học sinh và hộ nghèo, v.v.
- Tiếp tục hỗ trợ mở rộng 3,4 ha diện tích trồng chè theo quy trình VietGAP, nâng tổng diện tích trồng chè được MSR hỗ trợ lên 90,9 ha. Có 19 hộ gia đình trồng chè tổ dân phố An Long, thị trấn Hùng Sơn đã đạt chứng nhận chè VietGAP. Ngoài ra, MSR đã phối hợp với các khu vực kinh tế công cộng, tư nhân, nông dân và các nhà khoa học cùng cam kết phát triển mô hình trồng chè hữu cơ ở xóm 10, xã Tân Linh với sự tham gia của 50 hộ gia đình để chuyển đổi 10 ha chè thành vùng chè hữu cơ;
- Tổ chức 12 khóa tập huấn và 3 buổi tham quan học tập cho 856 người dân địa phương;
- Cung cấp nước sạch cho 101 hộ dân tại cộng đồng lân cận;
- Tổ chức khám sức khỏe cho 200 người dân thuộc nhóm dễ bị tổn thương;
- Khách tham quan dự án đều có phản hồi tích cực về Công ty;



Đối tác (doanh nghiệp địa phương, tổ chức phi chính phủ, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ)

Cơ chế thông tin liên lạc

Họp; thuyết trình; giới thiệu; hệ thống công bố thông tin, tham dự các diễn đàn về phát triển bền vững; Thông cáo báo chí và ấn phẩm khác.

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Chia sẻ nguồn lực (bao gồm nhưng không giới hạn đối với nguồn lực tài chính và chuyên môn);
- Xây dựng lợi thế so sánh và cạnh tranh cho các doanh nghiệp địa phương;
- Tạo ra giá trị chung thông qua các chương trình phát triển vùng và cộng đồng - phát triển cơ sở tầng, sức khỏe cộng đồng;
- Quản lý và tuân thủ các quy định về môi trường.

Các hoạt động của Công ty

- Mở rộng mô hình hợp tác như hợp tác với Ngân hàng Chính sách Xã hội về chương trình tài chính vi mô; hợp tác với tổ chức CPEP về trồng cây năng lượng; với tổ chức Đông Tây hội ngộ thực hiện dự án vệ sinh môi trường; cộng tác với Hội Chữ Thập đỏ về công tác hiến máu ở các cộng đồng lân cận;
- Hỗ trợ cơ sở vật chất, đào tạo và kế hoạch trợ giá cho các sản phẩm cung ứng địa phương;
- Tham gia các diễn đàn bền vững trong nước và quốc tế.

Kết quả năm 2019

- Hỗ trợ khoảng 3,9 tỷ đồng cho chương trình tài chính vi mô trong chương trình hợp tác giữa NPMC và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đại Từ;
- Trồng khoảng 12 ha cây năng lượng tại mỏ Núi Pháo trong năm 2019;
- Hoàn thành dự án thí điểm trồng cây năng lượng tại mỏ Núi Pháo, giai đoạn 1 và được đánh giá có kết quả rất tốt bởi các tổ chức UFU, TUAF và CPEP, cùng những ý kiến tích cực của các chuyên gia khi thăm mỏ vào tháng 11/2019. Giai đoạn 2 của dự án sẽ kéo dài 2 năm (2020-2022) và sẽ trồng thử nghiệm thêm nhiều loại cây năng lượng trên khai trường;
- 80 hộ nghèo ở xã Tân Linh được tiếp cận nhà vệ sinh, đưa Tân Linh trở thành một trong số ít các xã thuộc huyện Đại Từ có 100% hộ gia đình đều có nhà vệ sinh;
- Một số cán bộ cấp cao của MSR đã tham dự các diễn đàn trong nước và quốc tế về phát triển bền vững (như ITIA tại Trung Quốc; IMARC tại Melbourne, Úc; Hội thảo về quản lý chất thải tại Tây Ban Nha; APEC tại Papua NiuGhinê; Diễn đàn phát triển bền vững tại Singapore).



Người lao động

Cơ chế thông tin liên lạc

Họp; Thuyết trình giới thiệu; báo cáo quý; cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại, bản tin định kỳ; chương trình đào tạo; chương trình thăm hỏi chia buồn có sự tham gia của công đoàn, khảo sát mức độ hài lòng nhân viên, hoạt động gắn kết người lao động.

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động;
- Các chương trình giáo dục và đào tạo để phát triển năng lực;
- Lương và điều kiện làm việc;
- Chế độ phúc lợi và khen thưởng;
- Khuyến khích người lao động;
- Cơ hội và bảo đảm việc làm, hỗ trợ phát triển sự nghiệp;
- Chuyển nghề sau khi kết thúc hợp đồng.

Các hoạt động của Công ty

- Chương trình làm việc theo đúng năng lực chuyên môn thông qua xây dựng từ điển năng lực cho tất cả vị trí trong Công ty;
- Đầu tư chiến lược vào phát triển năng lực cá nhân;
- Sáng kiến nâng cao các gói phúc lợi cho người lao động như y tế, an toàn và an ninh, v.v;
- Lương theo kết quả công việc, kế hoạch khen thưởng hấp dẫn như Giải Ngôi sao tháng, Giải thưởng của Chủ tịch Tập đoàn Masan, cũng như kế hoạch cải thiện kết quả thực hiện công việc.
- Truyền thông hiệu quả để xây dựng văn hóa MSR bằng TÂM và TÍN.

Kết quả năm 2019

- Người lao động có mức thu nhập bình quân cao nhất trong ngành công nghiệp khai khoáng (11.8 triệu đồng/ người/ tháng);
- Tỷ lệ nghỉ việc thấp;
- Thực hiện 72.539 giờ đào tạo trong năm;

- 87 nhân viên được cấp chứng nhận “Giảng viên đào tạo nội bộ”
- Tập huấn y tế cho hơn 1.000 người lao động của Công ty và các nhà thầu;
- Tuân thủ đầy đủ các luật và quy định về lao động;
- Thăng chức và chuyển đổi vị trí công việc cho khoảng 7% số người lao động;
- Khởi động chương trình quản lý nhân tài “SEAL” để phát hiện và phát triển nhân tài;
- Có chính sách đào tạo đa dạng cho công nhân vận hành để phát triển họ thành thợ vận hành chuyên nghiệp hoặc tổ trưởng trong tương lai.



Khách hàng

Cơ chế thông tin liên lạc

Họp; thuyết trình giới thiệu; thăm công trường; phiếu thăm dò ý kiến; ấn phẩm; sự kiện.

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Duy trì mức giá thấp đối với các sản phẩm;
- An toàn sản phẩm;
- Chất lượng sản phẩm;
- Chuỗi cung ứng có trách nhiệm;
- Nguồn cung đáng tin cậy.

Các hoạt động của Công ty

- Tăng cường sử dụng lực lượng lao động từ địa phương;
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm thông qua quản lý chất lượng;
- Quản lý theo xu hướng khách hàng;
- Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng;
- Thông báo chiến lược tăng trưởng của Công ty.

Kết quả năm 2019

- Hoàn thành khảo sát lấy ý kiến khách hàng với kết quả tích cực;
- Chứng nhận RSI, ITSCI;
- Liên hệ trực tiếp để tái cam kết đảm bảo nguồn cung sau khi tích hợp nền tảng kinh doanh vonfram của HCS.



Nhà cung cấp/ Nhà thầu

Cơ chế thông tin liên lạc

Họp; thuyết trình giới thiệu; thăm công trường; phiếu thăm dò ý kiến; ấn phẩm;

Kỳ vọng của các bên liên quan

- Duy trì hiệu quả kinh tế bền vững, cơ hội cung cấp, quy trình thanh toán;
- Công bằng trong điều khoản hợp đồng với nhà cung cấp, đặc biệt là nguyên tắc nguồn cung có trách nhiệm và quản lý chuỗi cung ứng;
- Lựa chọn nhà thầu có các quy trình quản lý sức khỏe và an toàn.

Các hoạt động của Công ty

- Đào tạo an toàn cho nhà thầu như đối với Công ty;
- Cam kết sử dụng các nguồn lực từ địa phương;
- Đánh giá nhà cung cấp công khai, bình đẳng;
- Yêu cầu về sức khỏe, an toàn và đánh giá (tuân thủ, đánh giá rủi ro);
- Hệ thống quản lý đảm bảo công bằng để tránh xung đột lợi ích và gian lận. Đánh giá nhà cung cấp công khai, công bằng thông qua Bộ phận Quản lý Chuỗi Cung ứng.

Kết quả năm 2019

- Thực hiện các khóa đào tạo nâng cao năng lực - cải thiện hệ thống và thực hành an toàn cho các nhà thầu;
- Hỗ trợ nhà máy địa phương các phương án cải thiện kinh doanh để tìm kiếm thêm các khách hàng bên ngoài MSR;
- Tăng cường năng lực cho các nhà cung cấp địa phương khác (điển hình như Công ty sản xuất bao bì Anh Dương, Nhà máy Khánh Hiền...)



KHAI THÁC KHOÁNG SẢN BỀN VỮNG

Năm 2019, Bộ phận Khai thác & Địa chất đã hoàn thành 100% kế hoạch khai thác như chỉ tiêu đã đề ra và đưa vào sử dụng kỹ thuật kiểm soát khối đá trong nổ mìn nhằm cải thiện khả năng dự báo độ dịch chuyển của đá sau nổ mìn, giảm thiểu tổn thất tài nguyên và tác động tiềm ẩn đối với môi trường.



Năm 2019, tổng khối lượng khoáng sản khai thác là 3,486 triệu tấn (tương đương với 1,1 triệu mét khối quặng) và 5,2 triệu mét khối đất đá thải.

Khai thác khoáng sản	Quặng đầu vào	Đơn vị	Hàm lượng
3.486.000 tấn	vonfram	%	0,23%
	florit	%	10,2%
	bismut	%	0,111%
	đồng	%	0,24%

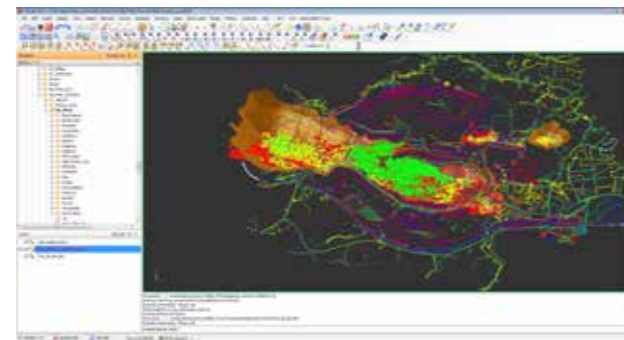
KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2019

- Khai thác từ cao độ 100mRL xuống tới -95mRL;
- Chuyển vị trí Kho nguyên liệu phục vụ dây chuyền sản xuất nhũ tương nền từ Bãi thải phía bắc sang Đập STC tại cao độ 150mrl;
- Xây dựng kho, xưởng, văn phòng và trạm xăng dầu mới cho đội khai thác tại phía nam Đồi 6 và 7;
- Tháo dỡ nhà xưởng đội khai thác tại cao độ 50mRL tại khu vực moong khai thác. Sau khi tháo dỡ, việc vận chuyển đất đá thải ở phía đông của moong khai thác được thực hiện nhanh hơn;
- Đưa vào sử dụng kỹ thuật kiểm soát khối đá trong nổ mìn nhằm cải thiện việc dự báo dịch chuyển của đá sau khi nổ mìn;
- Cập nhật mô hình địa chất đánh giá trữ lượng của NPMC sau năm 2018 với chiến dịch khoan ~29,000m;
- Hoàn thành xây dựng công trình Đập chứa đuôi quặng TSF theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và tiến độ yêu cầu.



ỨNG DỤNG PHẦN MỀM SURPAC VÀO THIẾT KẾ MỎ, TRẮC ĐỊA VÀ KHOAN KIỂM SOÁT HÀM LƯỢNG

Nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất khoáng sản tự nhiên, MSR đã thực hiện nhiều biện pháp kết hợp chương trình khoan kiểm soát hàm lượng và ứng dụng phần mềm SURPAC khoan kiểm soát hàm lượng. Việc triển khai phát triển chương trình khoan kiểm soát hàm lượng không chỉ giúp xác định khối đá khai thác chứa hàm lượng quặng khác nhau (nghèo, trung bình và giàu) nhằm đảm bảo hỗn hợp nguyên liệu đầu vào phù hợp mà còn giúp phân biệt các loại vật liệu thải như đá thải có chứa sunphua cao và giàu arsen để có biện pháp xử lý thích hợp. Đồng thời, việc ứng dụng phần mềm SURPAC để mô hình hóa thân quặng, tính toán lại trữ lượng thực tế và trữ lượng thăm dò nhằm giảm thiểu tỷ lệ tổn thất khoáng sản. Tỷ lệ tổn thất khoáng sản của mỏ được ghi nhận là mức thấp nhất so với các mỏ khác có cùng quy mô trên thế giới.



DI DỜI KHO THUỐC NỔ MMU

Do nhu cầu phát triển moong khai thác hiện nay nên việc mở rộng diện tích bãi thải là cần thiết. Kho thuốc nổ MMU - ANE nằm trong khu bãi thải phía bắc. Bãi thải này đang được mở rộng dần theo biên phía tây, sau đó sẽ mở rộng ra hết kho thuốc nổ MMU-ANE hiện tại trong năm 2019. Do vậy kho thuốc nổ MMU-ANE cần di dời vào khu vực đã được lựa chọn là cao độ 150mRL tại đập STC. Sau khi nhận được chấp thuận của Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công an và chính quyền địa phương, NPMC và các nhà thầu liên quan đã thực hiện triển khai xây dựng các hạng mục của dự án từ ngày 22 tháng 03 năm 2018.

Danh mục và tiến độ hoàn thành các hạng mục của dự án:

- Phê duyệt kế hoạch và yêu cầu ngân sách thực hiện dự án: Tổng Giám đốc phê duyệt tháng 3/2018;
- Kiểm tra xác định địa điểm thực hiện dự án: Sở Công Thương phê duyệt vào tháng 3/2018;
- Chuyển đổi hình thức thuê đất tại kho thuốc nổ MMU từ trả tiền thuê đất hàng năm sang thanh toán một lần: UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt vào tháng 5/ 2018;
- Lập và phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật: Sở Công Thương phê duyệt vào tháng 4/2019;



- Lập và phê duyệt hồ sơ thiết kế phòng cháy chữa cháy: Cảnh sát PCCC Thái Nguyên (PC-07) phê duyệt vào tháng 5/2019;
- Lập và phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường: UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt vào tháng 6/ 2019;
- Lập và phê duyệt Biện pháp Ứng phó sự cố khẩn cấp trong bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Sở Công Thương phê duyệt vào tháng 06 năm 2019;
- Công tác đất và chuẩn bị bộ phận trộn thuốc nổ MMU: Nhà thầu Thịnh Cường và nhà thầu Licogi 13 đã triển khai vào tháng 03 năm 2019;
- Thi công nền bê tông, hàng rào và bể nước: nhà thầu METCO và nhà thầu phụ đã thực hiện vào tháng 05 năm 2019;
- Lắp đặt cột chống sét: nhà thầu METCO và nhà thầu phụ đã thực hiện vào tháng 05 năm 2019;
- Thi công lắp đặt hệ thống PCCC: nhà thầu METCO và nhà thầu phụ đã thực hiện từ tháng 07-08 năm 2019;
- Hoàn thành nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy và đưa vào sử dụng: Được nghiệm thu và chấp thuận bởi Cảnh sát PCCC Thái Nguyên (PC-07) ngày 20 tháng 08 năm 2019;
- Tháo dỡ và lắp đặt lại kho thuốc nổ MMU và đấu nối hệ thống điện: Bộ phận Bảo trì và nhà thầu phụ thực hiện từ ngày 26/07 - 19/08 năm 2019;
- Vận hành thử nghiệm: ORICA, METCO và nhà thầu phụ thực hiện từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 08 năm 2019;
- Hoàn thành công tác kiểm tra nghiệm thu kho thuốc nổ MMU mới và đưa vào sử dụng: Sở Công Thương và Cảnh sát PCCC Thái Nguyên chấp thuận vào ngày 23 tháng 08 năm 2019;
- Tổ chức họp đánh giá và phê duyệt Phương án Phòng ngừa và Ứng cứu khẩn cấp sự cố Hóa chất: Bộ Công Thương phê duyệt vào ngày 26 tháng 08 năm 2019;
- Hoàn thành dự án di dời kho thuốc nổ MMU và thống nhất cho phép kho chứa đi vào hoạt động: Sở Công Thương ban hành quyết định vào ngày 29 tháng 08 năm 2019.

Vị trí của kho MMU mới đã được lựa chọn và khảo sát tỷ mỉ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Ban Giám đốc, yêu cầu của cơ quan quản lý và phù hợp với quy định và tiêu chuẩn hiện hành về an toàn phòng chống cháy nổ, rò rỉ hóa chất và an toàn đập. Kho thuốc nổ MMU ở vị trí mới đã bắt đầu sản xuất ổn định lô sản phẩm đầu tiên đầu tiên với khối lượng 13,8 tấn/ngày vào ngày 31 tháng 08 năm 2019, sau khi chạy thử nghiệm thành công. Tổng mức đầu tư cho dự án di dời kho thuốc nổ MMU, kể cả tiền thuê mặt bằng (chưa khấu trừ), là hơn 25,4 tỷ đồng (khoảng 1,1 triệu đô la Mỹ). Trong quá trình triển khai Dự án, không có bất kỳ sự cố nào xảy ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Công ty và các nhà thầu. Bên cạnh đó Công ty còn hoàn thành vượt tiến độ đề ra, đảm bảo được an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.

Có được thành tựu trên là nhờ sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc, Trưởng Bộ phận Khai thác và Địa chất và nỗ lực của tập thể Kỹ sư của Bộ phận Khai thác, Bộ phận Bảo trì, Môi trường, An toàn - An ninh, nhà thầu METCO, ORICA và các nhà thầu phụ.

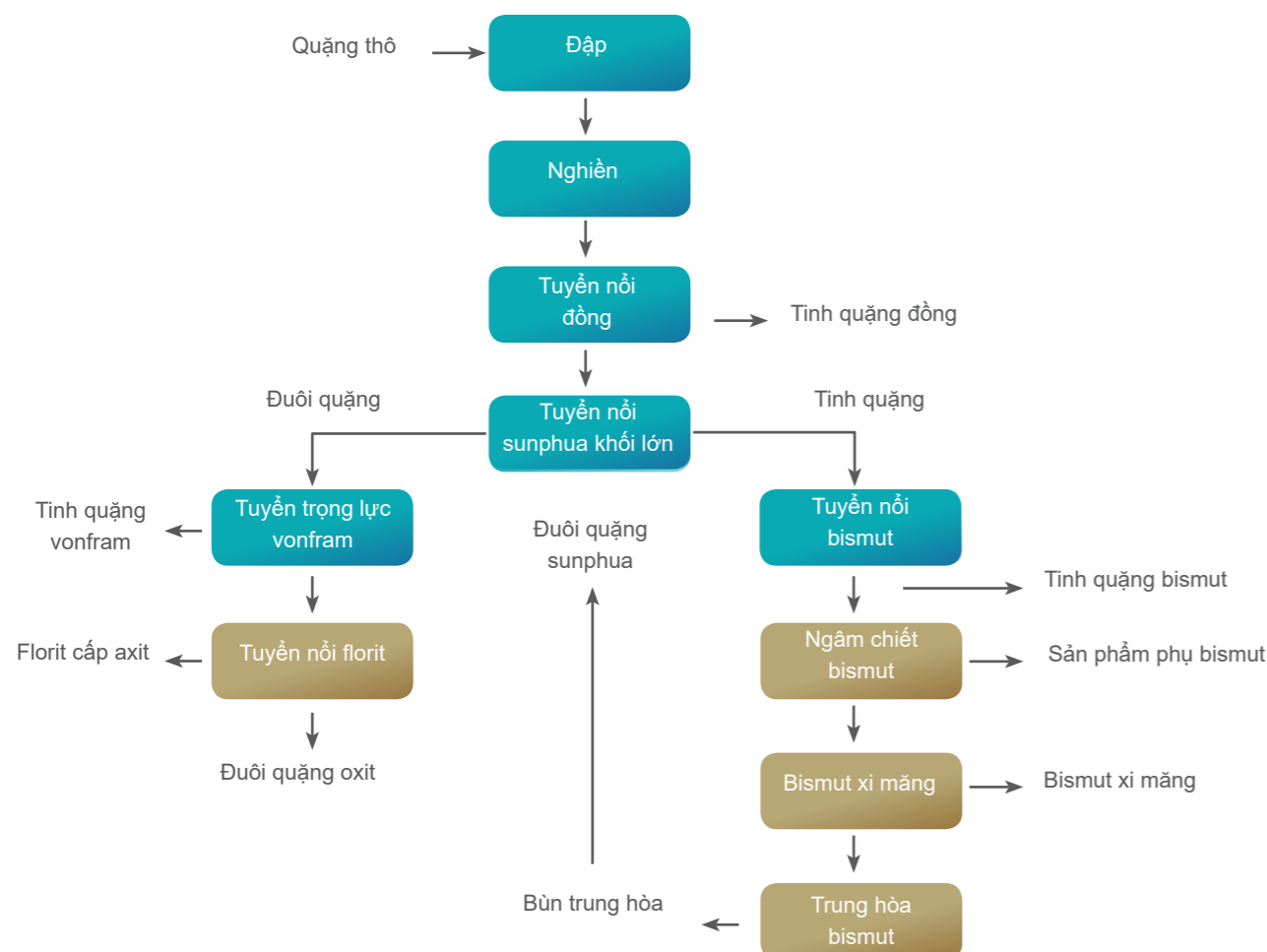


SẢN XUẤT BỀN VỮNG

Năm 2019, thông qua Công ty con MTC đang nắm giữ 100% cổ phần, MSR đã công bố mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C.Starck GmbH cùng với các nhà máy sản xuất tại Châu Âu, Canada và Trung Quốc, đồng thời trong năm 2019, MTC được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận “Doanh nghiệp Công nghệ cao”.



SƠ ĐỒ CHẾ BIẾN CỦA NPMC



Thời gian vận hành thực tế của nhà máy là

94,8%

so với chỉ tiêu là 97,3%

Thời gian vận hành thực tế của Trạm nghiền là

78,9%

so với chỉ tiêu là 73,9%

Tỷ lệ thu hồi vonfram là

66,2%

so với chỉ tiêu là 70%

Tỷ lệ thu hồi florit là

60,3%

so với chỉ tiêu là 63%

Thành phẩm	2019
Tinh quặng đồng	35.910 tấn
Hàm lượng đồng	22,4%
Tinh quặng vonfram trioxit	9.795 tấn
Hàm lượng vonfram trioxit	51%
Florit	238.003 tấn
Hàm lượng florit	98%
Tinh quặng bismut xi măng	1.064 tấn
Hàm lượng bismut	86,4%

CÁC SẢN PHẨM CỦA NPMC

Các sản phẩm vonfram, florit, đồng và bismut của Masan Tài nguyên sản xuất là những nguồn tài nguyên chiến lược của Việt Nam đang được chuyển đổi thành các sản phẩm công nghệ cao toàn cầu.

VONFRAM TRI-OXIT (WO₃)

Vonfram là một kim loại rất cứng, có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Các sản phẩm vonfram được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau. Khách hàng có thể tiếp tục chế biến sâu các sản phẩm vonfram của Công ty thành các hợp kim và bột để sản xuất ra nhiều sản phẩm cao cấp.

Các đặc tính của vonfram phù hợp với nhu cầu của nhiều ngành công nghiệp như dầu khí, xây dựng, gia công cắt gọt hợp kim cứng, năng lượng, máy móc tự động và hàng không. Vonfram cũng là thành phần thiết yếu trong ngành công nghiệp thép, được dùng để sản xuất inox, thép hợp kim đến siêu hợp kim.



FLORIT (CaF₂)

Florit là một khoáng vật công nghiệp có nhiều ứng dụng khác nhau, trong đó có việc dùng để sản xuất hydro florua (HF); sản xuất các sản phẩm thép, nhôm, gốm-thủy tinh và chất nitrogen trifluoride (NF₃). Các sản phẩm như máy điều hòa, các sản phẩm nhựa Teflon và thuốc chống suy nhược đều phải dùng đến sản phẩm florit.

Hóa chất hydro florua (HF) chủ yếu được sản xuất làm môi chất làm lạnh, lớp phủ fluoropolymer và sử dụng trong ngành dược và cho nhiều mục đích nghiên cứu khác. Trong lĩnh vực nấu chảy, florit được dùng làm chất trợ dung, giúp tăng chất lượng của thép và nhôm. Trong gốm-thủy tinh, florit được dùng để sản xuất kính mờ và men màu đục. Nitơ florua là một khí làm sạch, được dùng trong sản xuất vật liệu bán dẫn và màn hình LCD.



ĐỒNG (Cu)

Đồng là kim loại mềm, dẻo, nên rất lý tưởng để làm chất dẫn nhiệt và điện (chỉ đứng sau bạc).

Ứng dụng chủ yếu của đồng là dùng để sản xuất dây cáp điện và dây dẫn. Ngành xây dựng là ngành tiêu thụ phần lớn sản phẩm đồng thông qua các hệ thống điện cũng như hệ thống cấp nước. Nhờ khả năng chống ăn mòn và giá trị thẩm mỹ cao nên người ta thường dùng đồng cho lợp mái, mái vòm, mái vút và cửa ra vào. Đồng có tính chất là một vi chất dinh dưỡng, nên được dùng làm chất diệt nấm trong bảo vệ thực vật và mùa màng cũng như làm giàu đất. Đồng thau - kim loại được sử dụng trong nhiều ứng dụng công nghiệp được làm bằng cách trộn đồng với kẽm.



BISMUT (Bi)

Bismut là một kim loại cơ bản đối với người tiêu dùng và các ứng dụng công nghiệp.

Với người tiêu dùng, bismut được dùng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và dược phẩm thông qua sản phẩm chống bức xạ và các thuốc điều trị chứng buồn nôn, khó tiêu và bệnh viêm loét. Do không có độc tính, bismut cũng được sử dụng để sản xuất mỹ phẩm. Trong công nghiệp, bismut được sử dụng như chất tạo màu không độc trong sản xuất một số loại sơn và các linh kiện. Kim loại này cũng được dùng như một chất xúc tác giúp kiểm soát khí thải của phương tiện giao thông, cũng như sản xuất các thiết bị kẹp giữ chắc chắn cho máy móc hạng nặng như tua bin.



Trong năm 2019, hiệu suất của chu trình tuyển trọng lực cao được cải thiện đáng kể so với năm trước. Lượng vonfram trong tinh quặng tuyển trọng lực cao tăng 281% so với năm trước, đảm bảo tỷ lệ thu hồi vonfram cao tại Núi Pháo. Nếu không có chu trình tuyển trọng lực cao, thì lượng vonfram này có lẽ đã bị thất thoát.



SẢN LƯỢNG CAO HƠN, CHI PHÍ ÍT HƠN

Hàng năm, mỏ Núi Pháo khai thác, sản xuất chế biến khoảng 3,5 - 3,8 triệu tấn quặng, trong đó có vonfram, bismut, florit, đồng và một lượng nhỏ vàng.

Do tính chất của quặng đa kim, nên những khó khăn, thách thức trong hoạt động khai thác, chế biến của chúng tôi khác với những mỏ khác, đòi hỏi phải có phương pháp chế biến quặng sao cho đem lại cả hiệu quả và hiệu suất cao nhất.

Năm 2019, MSR tiếp tục củng cố những thành tựu đạt được trong sản xuất, trong đó duy trì sản lượng và tỷ lệ thu hồi của vonfram và florit cấp axit, đồng thời tăng 3,3% tỷ lệ thu hồi đồng so với năm trước.

Chu trình tuyển nổi bismut và xi măng hóa đã ngừng sản xuất từ giữa năm để thực hiện chương trình bảo trì chuyên sâu, nâng cấp tiêu chuẩn cơ khí nhằm đảm bảo hiệu suất tuyển khoáng khi đưa vào vận hành trở lại.



ỨNG DỤNG CỦA VONFRAM

Vonfram là kim loại chuyển tiếp đắt hiếm. Ứng dụng của vonfram trong ngành công nghiệp nặng đã được chứng minh rõ ràng trong nhiều nghiên cứu do đặc tính vật lý vượt trội như nhiệt độ nóng chảy và độ cứng cao. Ngoài ra, vonfram cùng với các hợp nhất đang ngày càng có vai trò quan trọng đối với ngành điện tử và công nghệ hiển thị cũng như trong một số ứng dụng độc tôn nhất định.

Bên cạnh ứng dụng làm dây tóc trong bóng đèn nóng sáng, vonfram ngày càng được sử dụng làm vật liệu lựa chọn trong thiết kế súng phát xạ trường, sử dụng trong kính hiển vi điện tử, vi mạch (IC), và nhờ vào mật độ phân tử cao, được sử dụng làm vật liệu chắn cho các nguồn bức xạ năng lượng cao¹. Vonfram cũng được sử dụng trong công nghệ nano điện tử để chế tạo dây nano², do tỷ lệ giữa diện tích bề mặt và thể tích cao nên dự kiến vonfram sẽ được ứng dụng trong đầu dò độ pH (chỉ số đo độ hoạt động của các ion hydro (H⁺)) và cảm biến khí gas.

Người ta chứng minh rằng oxit của vonfram có hiệu ứng đổi màu điện học (EC), tức là có khả năng thay đổi màu sắc dưới ảnh hưởng của trường bên ngoài. Hiệu ứng này được sử dụng trong công nghệ hiển thị^{3,4} để chế tạo cửa sổ thông minh, như cửa sổ có thể tăng hoặc giảm độ trong suốt. Ví dụ như máy bay đời mới nhất - Boeing 787, thay vì sử dụng tấm che cửa sổ bằng nhựa, người ta đã dùng tấm kính thông minh để hành khách có thể tự điều chỉnh cấp độ mờ theo nhu cầu ánh sáng và tầm nhìn. Dự kiến việc sản xuất cửa sổ thông minh sẽ tăng vào năm 2021, đóng góp của nó vào thị trường xây dựng sẽ tăng lên tới 1,3 tỷ đô la Mỹ, so với 280 triệu đô la Mỹ trong năm 2016⁵.

Một trong những ứng dụng của vonfram đó là ứng dụng trong ngành trang sức, vonfram kim loại rất thu hút sự quan tâm nhờ đặc điểm ngoại quan bắt mắt và tính chất khó bị mài mòn.

Những công dụng của vonfram đề cập ở trên cho các ứng dụng tương lai, chắc chắn là vẫn chưa hết. Hơn nữa, vonfram đang ngày càng được sử dụng cho nhiều ứng dụng khác nhau, ngoài những ứng dụng truyền thống trong ngành công nghiệp nặng.

1. Schey, John A. (1987). Introduction to Manufacturing Processes (2nd ed.). McGraw-Hill, Inc.

2. Li Yadong. "From Surfactant-Inorganic Mesostructures to Tungsten Nanowires". Angewandte Chemie International Edition, Volume 41, Issue 2, pages 333-335, January 18, 2002, doi:

10.1002/1521-3773(20020118)41:2<333::AID-ANIE333>3.0.CO;2-5.

3. C. M. Lampert, "Smart windows switch on the light," IEEE Circuits and Devices Magazine, vol. 8, issue no. 2, pp. 19-26, March 1992.

4. Dane T. Gillaspie, Robert C. Tenent and Anne C. Dillon, "Metal-oxide films for electrochromic applications: present technology and future directions", Journal of Materials Chemistry, doi: DOI: 10.1039/c0jm00604a, June 2010.

5. https://www.researchandmarkets.com/research/5ngw3r/smart_windows



VONFRAM VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG SẠCH HƠN

Vonfram là nguyên tố hóa học nặng nhất được biết đến có hoạt tính sinh học. Độc tính của vonfram khá thấp, nhất là khi so sánh với các kim loại khác, tuy nhiên, đây vẫn là đề tài đang được nghiên cứu. Với nỗ lực vì một môi trường sạch hơn, chi đã được xác định là một trong những kim loại cần phải sớm thay thế. Theo Danh mục Ưu tiên 100 Chất Nguy hại nhất của Chính phủ Hoa Kỳ¹, thì chi được xếp loại thứ hai. Ngoài ra, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ cũng liệt kê chi là hóa chất độc hại, theo đó cũng đã đưa ra giới hạn ngưỡng về nồng độ chi trong không khí, đất, nước và cây trồng.

Do chi và vonfram có đặc tính tương tự về mật độ phân tử, nên vonfram được đề xuất là chất thay thế ưu việt cho chi trong một số ứng dụng. Tuy nhiên, do vonfram có chi phí lớn và mức độ gia công vonfram lại khó hơn, nên đã gây ra những cản trở lớn cho việc đưa đề xuất trên vào thực tiễn, dù mức độ tái chế của vonfram lớn hơn so với chi.

Hợp chất polyme vonfram được xem như là một giải pháp trung dung các vấn đề trên^{2,3}. Chính thành phần các loại nhựa và bột vonfram, được trộn với nhau để tạo ra vonfram dẻo nhiệt, có tỷ trọng vật liệu cuối cùng trùng khớp với chi⁴. Vật liệu này rất dễ uốn, không có thành phần độc hại, chịu được mài mòn do điều kiện thời tiết. Ngoài đặc tính dễ tạo hình, vonfram dẻo nhiệt còn không gây ảnh hưởng có hại trong quá trình xử lý/chế biến, có thể tái chế mà không có bất cứ tác động xấu nào tới môi trường, điều đó giúp hỗn hợp này trở thành phương án thay thế khả thi cho chi. Không chỉ thay thế cho chi, polyme vonfram cũng được đề xuất thay thế cho urani nghèo trong một số ứng dụng. Lý do chính cho đề xuất này nằm ở sự tương đồng về mật độ phân tử của urani nghèo và composit vonfram, nhưng composit vonfram không ảnh hưởng tới sức khoẻ.

Nhu cầu vonfram được coi là sẽ phục hồi vào năm 2020⁵ khi cung và cầu tiến gần tới mức cân bằng. Điều này, cùng với nhu cầu cấp thiết cho giải pháp thay thế chi, cũng được dự báo là tăng chi phí của composit vonfram, biến nó thành một cơ hội đầu tư hấp dẫn.

1. <https://www.atsdr.cdc.gov/SPL/index.html>

2. <https://www.tungstenheavypowder.com/lead-replacement-sustainability/>

3. <http://tdmfginc.com/portfolio-item/tungsten-polymer>

4. <http://www.tungsten-polymer-radiation-shielding.com/tungsten-polymer-in-dustry-radiation-shielding.html>

MTC NĂM 2019

Thời gian vận hành thực tế của Nhà máy là

99,7%

so với chỉ tiêu là 97,3%

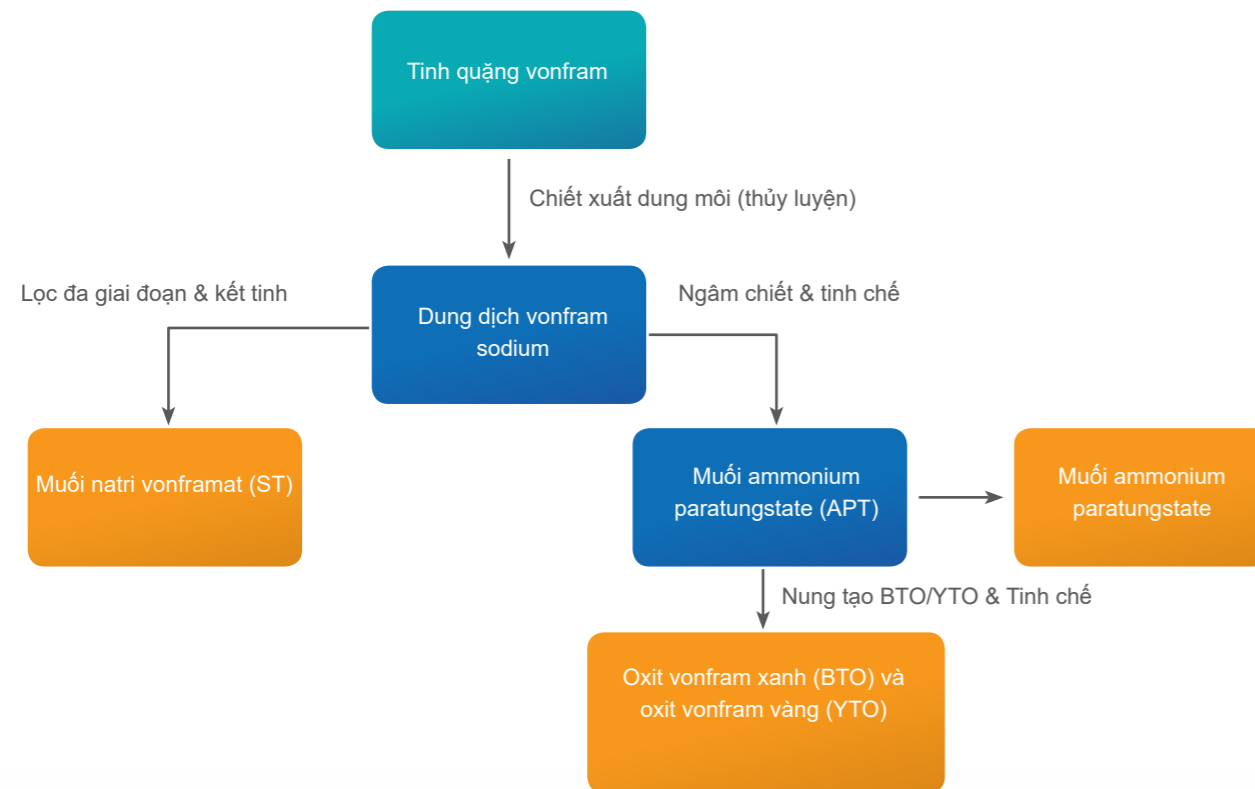
Tỷ lệ thu hồi vonfram thực tế là

94,5%

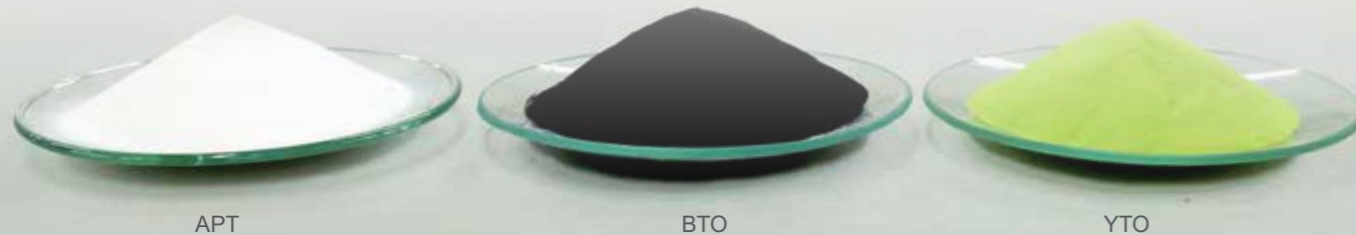
(hàm lượng cấp liệu 41,9%)

so với chỉ tiêu là 96,5% (hàm lượng cấp liệu 53%)

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CỦA MTC



CÁC SẢN PHẨM CỦA MTC



APT

BTO

YTO

MUA LẠI NỀN TẢNG KINH DOANH VONFRAM TOÀN CẦU CỦA H.C STARCK GmbH

Năm 2019, MSR đã thông báo về việc Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC) - Công ty con 100% thuộc sở hữu của MSR, đã mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C.Starck GmbH (HCS). HCS là nhà sản xuất hàng đầu các sản phẩm bột kim loại vonfram chế biến cận sâu công nghệ cao như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua. Điều này phù hợp chiến lược trung hạn của Công ty là trở thành nhà cung cấp vật liệu công nghệ cao hàng đầu thế giới cho mạng lưới khách hàng toàn cầu.

HCS có các trung tâm sản xuất ở Châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc để phục vụ khách hàng trên toàn cầu và là một trong những nhà sản xuất hàng đầu về các sản phẩm vonfram chế biến sâu, bao gồm bột kim loại, vonfram các-bua và hóa chất.

- Luôn giữ vị thế số 1 hoặc 2 tại các khu vực thị trường quan trọng như châu Âu, Trung Đông và châu Phi; Khu vực Thương mại Tự do Bắc Mỹ trong các ngành công nghiệp (dụng cụ cắt & bộ phận chống mài mòn, công cụ thăm dò dầu khí, các sản phẩm máy phay & kim loại nặng và sử dụng hóa chất).

- Với nền tảng nghiên cứu và phát triển mạnh trên 100 năm

hoạt động, được hỗ trợ bởi phòng thí nghiệm nội bộ tên là ChemiLytics. Điều này đồng nghĩa rằng HCS là một thương hiệu mạnh được công nhận trên thị trường thương mại điện tử. Thương hiệu này dựa trên chất lượng sản phẩm đã được kiểm chứng bằng đề xuất mức giá cao trong danh mục hàng sản phẩm giá trị cao (hàm lượng nano, bột hạt thô và hạt mịn).

- Có công nghệ tái chế riêng và mối quan hệ thân thiết với khách hàng để xây dựng nền tảng thu mua vật liệu tái chế lớn mạnh, xử lý khoảng 4.800 tấn phế liệu vonfram. Việc này đem lại cho HCS lợi thế chi phí trong các dây chuyền sản xuất.
- Tổng lượng sản phẩm bột vonfram lưu kho trên toàn thế giới như tại Đức, Bắc Mỹ và Trung Quốc là trên 11.000 tấn.

Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của MSR là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp hàng đầu thế giới. Sự kết hợp giữa MSR hiện tại và HCS sẽ giúp Công ty trở thành nhà cung cấp vonfram tích hợp hoàn chỉnh hàng đầu thế giới ngoài Trung Quốc có tính đồng nhất như sau:

- Giảm thiểu rủi ro bằng cách đưa MSR ra xa khỏi chu kỳ giá hàng hóa thông qua:
 - (i) tối ưu hóa danh mục sản phẩm giữa các sản phẩm APT và sản phẩm vonfram chế biến sâu; và
 - (ii) tối ưu hóa hệ thống lưu chuyển hàng tồn kho giữa các công ty và địa điểm.
- Đảm bảo nguồn cung nguyên liệu bền vững: trên 6.000 tấn APT với chi phí thấp từ mỏ Núi Pháo và 4.800 tấn phế liệu tái chế từ HCS.



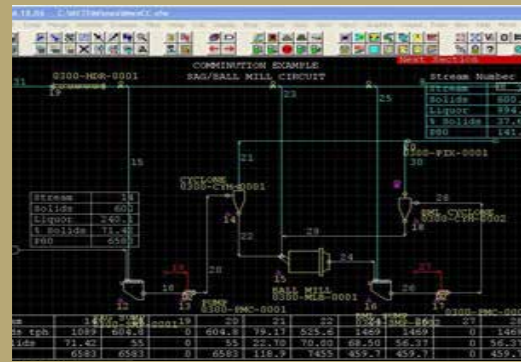
PHẦN MỀM QUẢN LÝ TIÊN TIẾN

Tại MSR, chúng tôi luôn áp dụng công nghệ chế biến tiên tiến nhất và tất cả các sản phẩm của Công ty như vonfram, bismut, florit và các sản phẩm khác đều được Bộ Công Thương công nhận là sản phẩm công nghiệp.

Đặc biệt, MTC là doanh nghiệp duy nhất trong ngành khai khoáng ở Việt Nam áp dụng phần mềm quản lý khai thác và chế biến hiện đại của thế giới nhằm giảm thiểu sự thất thoát tài nguyên và tối ưu hóa giá trị tài nguyên khoáng sản bằng cách vận hành dây chuyền sản xuất hóa chất vonfram theo công nghệ của Đức.

Phần mềm METSIM

METSIM là phần mềm chuyên dụng và tiên tiến, được dùng để mô phỏng dây chuyền sản xuất của nhà máy, thông báo về những thay đổi về thông số sản xuất, nâng cao công suất nhà máy và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất hệ thống. Các thông số kỹ thuật có thể được xử lý trước trên nền tảng phần mềm để tìm ra các thông số tối ưu trước khi được áp dụng vào sản xuất thực tế tại nhà máy để giảm thời gian và chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất.



Tối đa hóa thương mại giá trị hàm lượng vonfram thương phẩm cấp thấp

Năm 2019, MTC đã triển khai sản xuất tinh quặng vonfram cấp thấp của nhà máy NPMC để tăng khả năng thu hồi. Việc này giúp cung cấp thêm 475 tấn nguyên liệu vonfram (WO₃), tương đương lượng tiền mặt thu thêm được là 2,7 triệu USD.

CAM KẾT ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN (R&D)



Việc ứng dụng công nghệ hiện đại và dây chuyền sản xuất chế biến tiên tiến đã giúp MTC đảm bảo giảm thiểu tối đa thất thoát tài nguyên và tối ưu hóa giá trị tài nguyên thiên nhiên, với tỷ lệ thu hồi khoáng sản trên 96%. Các sản phẩm hóa chất vonfram như APT, YTO, BTO được Bộ Công Thương công nhận là các sản phẩm công nghiệp có độ tinh khiết trên 99%.

Xét từ khía cạnh công nghệ, ngành công nghiệp khai thác mỏ và kim loại được xem là tương đối hoàn thiện vì chi phí dành cho R&D thường rất thấp. Nhằm ghi nhận đóng góp của liên doanh Núi Pháo – H.C.Starck đối với sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam, Công ty đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng nhận “Dự án ứng dụng công nghệ cao”. Sau khi hoàn thành việc mua lại phần góp vốn của H.C.Starck GmbH trong liên doanh, Công ty TNHH Vonfram Masan (MTC) trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp các sản phẩm hóa chất công nghiệp vonfram hàng đầu thế giới như Ammonium paratungstate (“APT”), Oxit vonfram xanh (“BTO”) và Oxit vonfram vàng (“YTO”).

Để giữ vững thương hiệu được công nhận trên toàn cầu và uy tín của một nhà cung cấp đáng tin cậy, MTC cam kết đầu tư chi phí vào công tác R&D theo quy định pháp lý, để duy trì chứng nhận “Dự án ứng dụng công nghệ cao” của Công ty. Cuối năm 2017, Công ty đã xây dựng một phòng thí nghiệm có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, cải tiến về hiệu quả, hiệu suất và các giải pháp công nghệ mới cho dây chuyền sản xuất của cả MTC và NPMC.

Vào tháng 12 năm 2019, MTC đã thuyết trình và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá của Bộ Khoa học và Công nghệ để chuyển vị thế từ Dự án ứng dụng công nghệ cao thành Doanh nghiệp Công nghệ cao. Hội đồng đánh giá đã bỏ phiếu nhất trí và hỗ trợ kế hoạch, hành động của Công ty. Chứng nhận “Doanh nghiệp Công nghệ cao” của MTC dựa vào kết quả sản xuất các sản phẩm có độ tinh khiết cao như APT, BTO và YTO bằng cách áp dụng công nghệ chiết bằng dung môi. Đây là ví dụ điển hình nữa minh chứng về cách mà MSR và MTC đang tập trung duy trì và phát triển các ứng dụng công nghệ cao mới, đồng thời mở thêm nhiều cơ hội cho Công ty trong việc mở rộng sản xuất các sản phẩm vonfram chế biến sâu.

VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

Núi Pháo là mỏ đầu tiên tại Việt Nam được vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế. Đó không phải là một kỳ tích nhỏ, tuy nhiên MSR không hề có ý định dừng lại ở đó. Chúng tôi tự đặt cho mình mục tiêu dẫn dắt thị trường và cung cấp vonfram cho toàn thế giới.

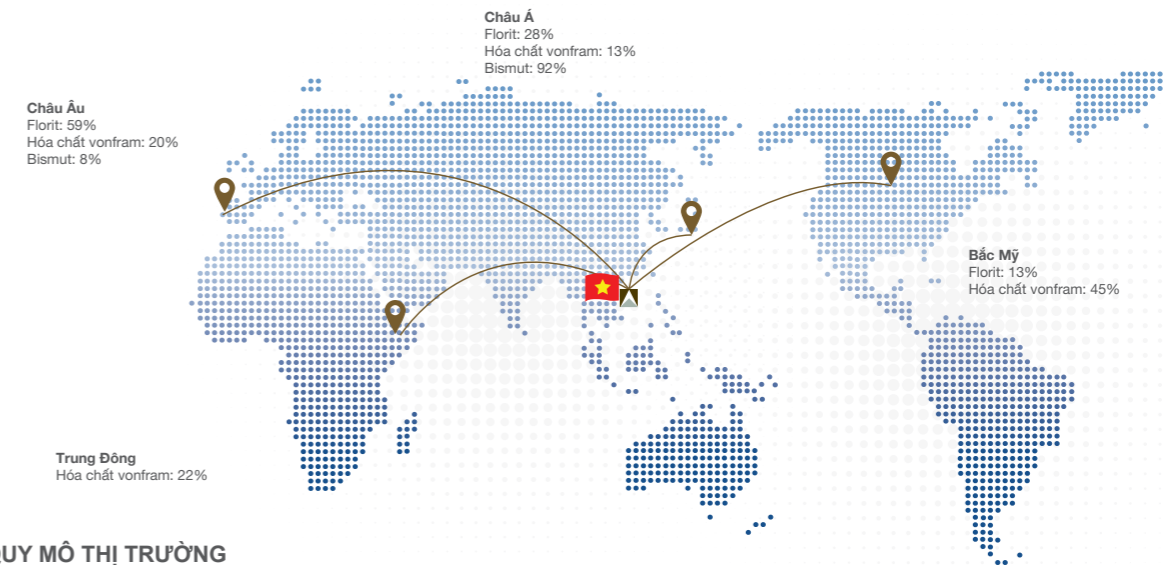
Ngành công nghiệp khai khoáng là ngành có tính chu kỳ và một trong những thách thức lớn nhất là đôi khi nguồn cung có thể đáp ứng nhu cầu hiện tại, nhưng khó có thể tránh khỏi tình trạng thiếu hụt trong tương lai.

Công ty nhận thức rõ về điều này, tuy nhiên, trong bối cảnh Việt

Nam chiếm gần 40% nguồn cung vonfram của thế giới, chúng tôi tin tưởng rằng MSR sẽ tiếp tục đóng một vai trò chính trong thị trường này.

Trong năm 2019, các sản phẩm của Công ty đã khẳng định được vị thế trên thị trường. Chất lượng sản phẩm của Công ty được công nhận trên toàn cầu, và chúng ta là nhà cung cấp ưu tiên hàng đầu đối với nhiều khách hàng lớn trên thế giới.

Masan Tài nguyên được ghi nhận là thương hiệu quốc tế dựa vào các sản phẩm có chất lượng cao và đáng tin cậy.



QUY MÔ THỊ TRƯỜNG

Quý 3 năm 2019, MSR đã thông báo về việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH (HCS). HCS là nhà sản xuất các sản phẩm vonfram cận sâu hàng đầu thế giới như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua.

HCS phục vụ các khách hàng trên toàn thế giới với các tổ hợp sản xuất tại Châu Âu, Bắc Mỹ và Trung Quốc.

HCS có đội ngũ chuyên gia kỹ thuật chuyên sâu và chuyên nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D), kỹ thuật ứng dụng, cùng với công nghệ sản xuất tự động hiện đại để đảm bảo cung cấp cho khách hàng các sản phẩm có chất lượng vượt trội và ổn định.

HCS sở hữu 105 bằng sáng chế và sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm vonfram hàng đầu như hợp chất vonfram có cấu trúc siêu mịn (ultrafine).

Ngoài ra, HCS là một trong số ít các công ty trên thế giới có nền tảng hạ tầng tái chế vonfram hiện đại thân thiện với môi trường nhờ các công nghệ độc quyền do HCS sở hữu.

Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của MSR để trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt hàng đầu thế giới.

Nguồn cung APT sơ cấp ổn định với giá thành thấp từ MSR, kết hợp với năng lực tái chế của HCS, sẽ tạo cho MSR năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Điều này giúp MSR tạo ra dòng tiền ổn định qua các chu kỳ thị trường, đồng thời mở rộng quy mô thị trường đầu ra lên 3,5 lần, từ 1,3 tỷ USD lên 4,6 tỷ USD, đồng thời giúp MSR trở thành nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm vonfram chế biến cận sâu (midstream tungsten) cho các ngành công nghiệp quan trọng như: cơ khí chế tạo và công cụ, khai khoáng, ô tô, năng lượng, hàng không và công nghiệp hóa chất. Việc trở thành nhà sản xuất các sản phẩm vonfram chế biến cận sâu sẽ làm gia tăng đáng kể giá trị Công ty, do các sản phẩm vonfram công nghệ cao có giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại.

Với giao dịch này, MSR sẽ trở thành Công ty vật liệu công nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam với quy mô toàn cầu. Quan trọng hơn nữa, vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường vonfram toàn cầu sẽ được nâng cao bằng cách sở hữu nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất hàng đầu thế giới. Đây là cơ hội để đào tạo và phát triển các chuyên gia kỹ thuật trong ngành vật liệu công nghệ cao của Việt Nam, như một phần trong quá trình toàn cầu hóa nền tảng kinh doanh của MSR.

Chúng tôi là biểu tượng của tinh thần “Vietnam can do” và đang khẳng định được vị thế mạnh mẽ để không chỉ gia tăng giá trị đáng kể cho cổ đông Công ty, mà quan trọng hơn là nâng cao giá trị kinh tế xã hội khi trở thành đại diện của Việt Nam trên trường quốc tế.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ

Hoạt động bảo trì bền vững là thực hiện công tác bảo trì chất lượng cao nhằm nâng cao hiệu suất máy móc bằng cách nâng cao/cải tiến hay thay thế các loại linh kiện phụ tùng, sử dụng công nghệ an ninh, an toàn, tiếp theo đó là sử dụng các nguồn lực tối ưu bằng cách giảm hoặc loại bỏ thời gian ngừng hoạt động của máy và tái sử dụng các bộ phận hay thành phần nếu còn khả năng sử dụng, từ đó nâng cao lợi ích sản xuất, đem lại lợi ích kinh tế và giúp Công ty đứng vững trong môi trường cạnh tranh. Với việc vận dụng chiến lược quản lý bảo trì tập trung vào độ bền máy móc, nên thời gian hoạt động chung của nhà máy đạt ở mức cao (94,4%), góp phần hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất.

Giá trị của các chiến lược quản lý toàn hệ thống và cách thực hiện sẽ được hiện thực hóa bằng cách hạn chế tối đa tình trạng mất điện ngoài dự kiến xảy ra từ các sự cố thiết bị bất ngờ. Công ty đã phát triển một khung chương trình bền vững

nhằm đảm bảo tính bền vững tài sản một cách lâu dài mà không ảnh hưởng đến các mục tiêu kinh doanh cốt lõi khác. Trong năm 2019, có 02 đợt dừng bảo trì nhà máy theo kế hoạch (10 ngày) đã được thực hiện một cách an toàn và giảm tối đa thời gian chờ để sửa chữa thiết bị. Mô hình bảo trì của Công ty được thiết kế để đáp các nhu cầu sản xuất mà không ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của Dự án.

Một trong những thách thức mà Công ty phải đối mặt là nâng cao độ tin cậy và hiệu suất của hệ thống, tối đa hóa vòng đời của tài sản, giảm chi phí vận hành và bảo trì cũng như chi phí đầu tư. Kiểm soát ăn mòn là chìa khóa để đạt được các mục tiêu này của dự án và đảm bảo tính năng sử dụng an toàn và tin cậy, đồng thời giảm thiểu tối đa chi phí.

Kế hoạch kiểm soát ăn mòn dựa trên điều kiện được phát triển nhằm tối ưu hóa vòng đời chi phí để phù hợp với việc

phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Phương thức tiếp cận này nhằm đưa ra các biện pháp chi phí hiệu quả cho việc kiểm soát ăn mòn bằng cách tích hợp quản lý ăn mòn vào hệ thống quản lý bảo trì hiện có của Công ty. Việc kết hợp phương thức đó với các hệ thống quản lý hiện hành giúp đảm bảo tính khả thi và bền vững của chương trình đối với cả kiểm soát ăn mòn và hiệu quả tài chính.

Bộ phận Bảo trì đã thực hiện tái cơ cấu tổ chức nhằm tăng cường tập trung vào phát triển hoạt động kỹ thuật có độ tin cậy trong chiến lược quản lý bảo trì. Việc phát triển các hoạt động kỹ thuật và bảo trì có độ tin cậy là bí quyết để thúc đẩy mô hình bảo trì tập trung có độ tin cậy nhằm đảm bảo yêu cầu về thời gian hoạt động của thiết bị để đạt được sản lượng cao. Việc tái cơ cấu cũng nhằm để phát triển kỹ thuật và đào tạo người lao động, từ đó nâng cao năng lực kỹ thuật của người lao động trong Công ty. Mục tiêu của tái cơ cấu là nhằm xác định những vị trí quan trọng và người chủ chốt, để xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự kế cận, đồng thời bồi dưỡng những nhân viên có năng lực mới phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.



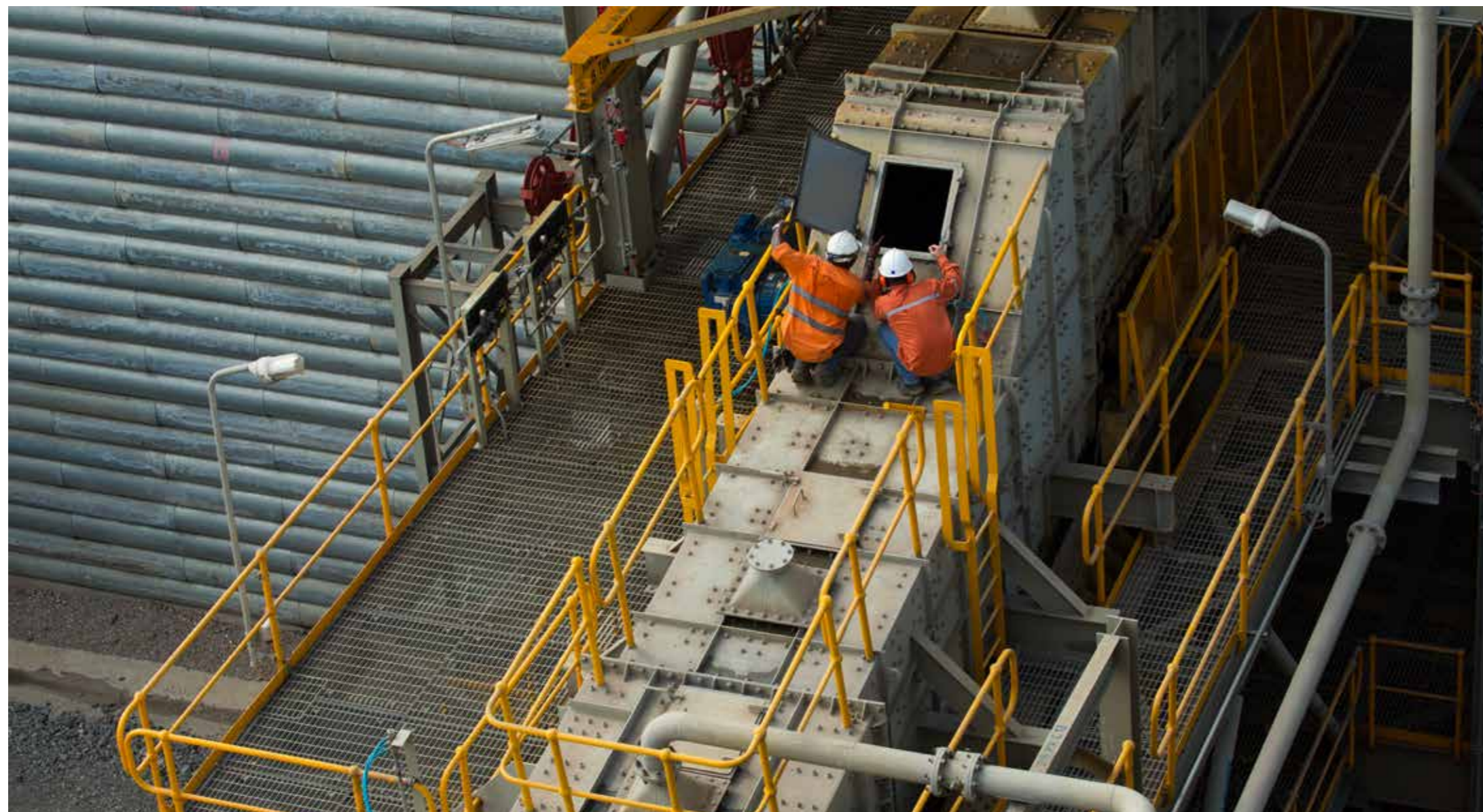
Hợp tác chặt chẽ với nhà sản xuất thiết bị chính hãng để tiến hành thử nghiệm và lựa chọn tấm lót phù hợp tại khu vực xử lý nguyên liệu của nhà máy chế biến.

Kết quả thử nghiệm đã đem lại những cải thiện đáng kể về tuổi thọ của các bộ phận chịu mài mòn tại khu đập. Bên cạnh các sửa chữa lớn khác được thực hiện cho công đoạn đập hàm thứ cấp, việc lựa chọn tấm lót composit có lớp đệm titan đã giúp tăng tuổi thọ thiết bị và giảm chi phí bảo trì và phát sinh chất thải.

Công ty tiếp tục tập trung vào việc tối ưu hóa hệ thống kiểm soát quy trình sản xuất bằng cách đánh giá lại một số hệ thống kiểm soát sản xuất tiên tiến nhằm mục đích cuối cùng là cải thiện hiệu suất sản xuất tổng thể. Công nghệ sẽ không có giá trị trừ khi nó có thể tạo động lực thúc đẩy lợi nhuận cho vận hành sản xuất. Kiểm soát quy trình sản xuất có thể đóng vai trò chủ đạo trong việc thúc đẩy lợi nhuận của Công ty bằng cách đảm bảo ổn định sản xuất thông qua sự tính toán chính xác và kịp thời. Việc xác định xem liệu quyết định kiểm soát quy trình có đúng hay không là điều không dễ dàng do mức độ phức tạp của nhà máy sản xuất. Công ty không những phải đạt được các mục tiêu cơ bản như tối đa hóa chất lượng sản xuất và sản phẩm, mà còn phải đưa ra các yếu tố mới. Ví dụ: khi quyết định về việc thay đổi trung tâm điều khiển tự động, Công ty phải xem xét đến việc giảm thiểu tối đa lượng tiêu thụ năng lượng, thuốc tuyển, tác động môi trường và các yếu tố khác. Trên hết, Công ty luôn nỗ lực để tối đa hóa khả năng sinh lời của nhà máy.

Các hoạt động khác

- Thực hiện bảo trì phòng ngừa nồi hơi đốt than nhằm cải thiện hiệu suất hoạt động tổng thể. Thực hiện các công việc liên quan đến nâng cấp buồng đốt, sửa chữa bảo ôn và tẩy gỉ ống nồi hơi.
- Nâng cấp một số cơ chế trộn cho bể tuyển nổi. Việc nâng cấp các ngăn bể tuyển nổi khác cũng đem lại giá trị đáng kể về hiệu quả tuyển khoáng, tiêu thụ năng lượng và chi phí vận hành. Nhờ việc cải tiến động lực tuyển nổi và hiệu suất bơm với tốc độ khuếch tán khí cao, nâng cấp các cơ chế trộn đã giúp Công ty tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm trong bể tuyển nổi, đồng thời giảm mức tiêu thụ điện năng.





QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Năm 2019, Bộ phận Quản lý Chuỗi Cung ứng (SCM) đã cung cấp mọi thiết bị và hàng hóa nhằm đảm bảo nhà máy chế biến của NPMC và MTC hoạt động theo đúng kế hoạch về thời gian vận hành đã đặt ra cũng như luồng hàng đều đặn có chất lượng và số lượng đảm bảo cũng như cung cấp cho khách hàng theo đúng kế hoạch.





Bộ phận SCM khởi đầu năm 2019 bằng việc tiếp tục cải thiện những vấn đề khó khăn trước đó đã gặp phải theo quy trình hiện tại.

Việc hợp nhất về nhân sự và quy trình của NPMC và MTC đã tạo ra một số khó khăn nhất định, nhưng đều đã được giải quyết với sự thống nhất của cả hai công ty.

Trước khi hợp nhất, Công ty đã cung cấp các lớp hỗ trợ khác nhau đối với hoạt động kinh doanh của MTC trước khi tiến hành hợp nhất hai công ty, nên việc chuyển đổi và tích hợp diễn ra suôn sẻ hơn trên một số lĩnh vực.

Công ty khuyến khích đội ngũ lãnh đạo đứng đầu chuỗi cung ứng tập trung vào các hoạt động cung ứng đa chức năng. Thông tin phản hồi từ các phòng ban của Công ty là chìa khóa để có thể đem lại những cơ hội gia tăng giá trị và đóng góp ý kiến về bất kỳ vấn đề nào, nâng cao cải thiện trình độ tay nghề và an toàn lao động đối với người lao động.

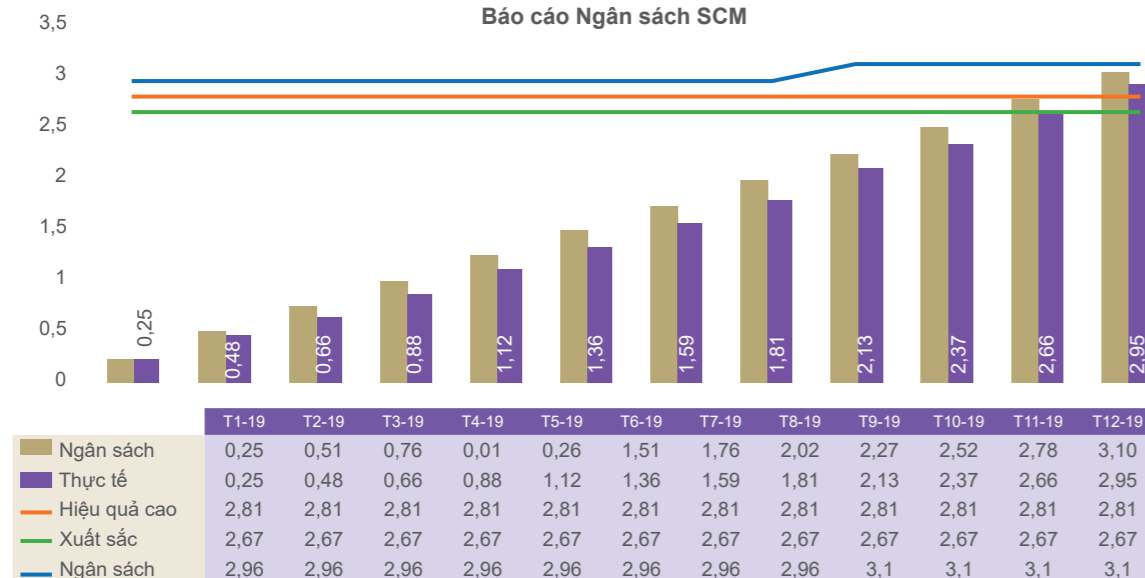
Ngay từ đầu năm, mọi thành viên trong Bộ phận SCM đều nỗ lực tìm kiếm những cơ hội nhằm tiết kiệm ngân sách của Công ty, nhưng việc này được tập trung mạnh hơn trong Quý 1 năm 2019 khi Công ty yêu cầu cắt giảm tất cả các khoản, trừ những chi tiêu cần thiết.

Điều này được thể hiện rõ ràng trong suốt năm 2019 khi Bộ phận SCM luôn kiểm soát chi tiêu ở dưới mức ngân sách, giúp chi tiêu của Công ty thấp hơn ngân sách thực tế.

Đây là thành tích xuất sắc của Bộ phận SCM và Công ty trong việc đảm bảo mọi chi tiêu của Công ty duy trì ở mức cần thiết trên tất cả các lĩnh vực.



Báo cáo Ngân sách SCM



GIẢM LƯỢNG HÀNG TỒN KHO

Đầu năm 2019, giá trị hàng tồn kho của Công ty tăng lên trên 24 triệu USD do việc sáp nhập hàng tồn kho từ MTC (trước đây là Liên doanh Núi Pháo - H.C.Starck). Ban đầu giá trị hàng tồn kho tăng lên nhưng khi tập trung kiểm soát tiêu thụ các loại hàng tồn kho nói chung, thì giá trị hàng tồn kho đã giảm dần trong suốt năm qua.

Việc loại bỏ tấm lót không còn giá trị sử dụng khỏi danh mục hàng tồn kho, kết hợp với việc bán tấm lót như một loại phế liệu giá trị cao đã góp phần làm giảm giá trị hàng tồn kho chung của Công ty trong năm 2019. Việc bán tấm lót phế liệu đã bù lại một phần cho chi phí mua tấm lót máy nghiền mới, sẽ được lắp trong đợt bảo trì nhà máy theo kế hoạch năm 2020.

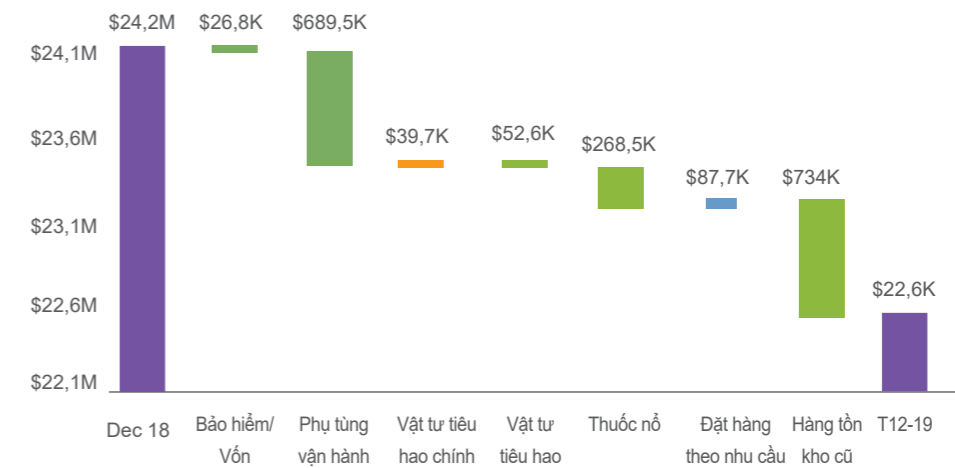
Các đội bảo trì & quản lý vật tư được thành lập và bắt đầu rà

soát, xem xét hàng tồn kho, đánh giá chất lượng của chúng tại các khu vực bảo trì để đảm bảo khả năng sử dụng liên tục và đảm bảo công tác bảo quản hàng hóa theo yêu cầu.

Tiến độ thực hiện công việc này vẫn còn chậm do hạn chế về nguồn nhân lực trong quá trình bảo trì. Trong năm 2020, dự án này cần được bổ sung nhân lực để đạt được các mục tiêu đột phá hơn.

Công ty liên tục thực hiện rà soát hàng tồn kho trong suốt năm qua và không để bị lạm phát bằng cách tăng mức điểm đặt hàng lại tối đa. Khách hàng sử dụng trực tiếp được cung cấp thông tin trước khi quyết định dựa vào số liệu lượng tiêu thụ xem liệu mức hàng tồn kho nên duy trì hoặc thay đổi hay không.

So sánh tháng 12/2018 với tháng 12/2019

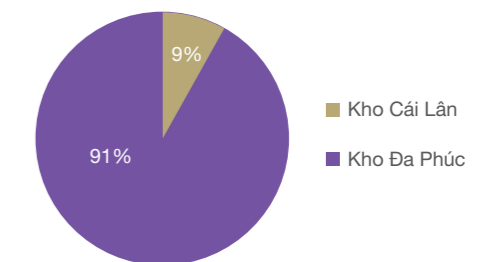


SÁNG KIẾN TIẾT KIEM CHI PHÍ CỦA NHÓM HẬU CẦN

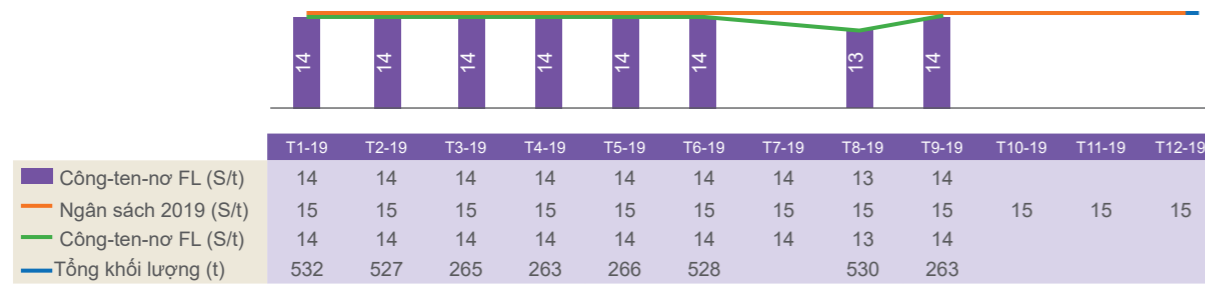
Nhóm hậu cần được giao chỉ tiêu cắt giảm chi phí vận chuyển và bốc xếp sản phẩm florit từ 13,20 USD/tấn xuống 12 USD/tấn. Về mặt chiến lược, việc giảm sự phụ thuộc vào Kho Cái Lân và thay đổi tỉ lệ bốc xếp thành 90:10 khi sử dụng hai kho Đa Phúc & Cái Lân, nên chi phí bốc xếp trung bình đến tháng 12/2019 ở mức thấp kỷ lục 11,61 USD/tấn.

Việc bốc xếp sản phẩm florit vào công-ten-nơ được thực hiện trong năm qua không nhiều và chỉ thực hiện khi có yêu cầu. Chi phí bốc xếp lên công-ten-nơ trong năm 2019 không đem lại cơ hội tiết kiệm chi phí vì là chi phí tính. Tuy nhiên, khi so sánh với việc bốc xếp hàng hóa do nhà thầu kho và nhà thầu quản lý sản phẩm VOSA thực hiện, thì chi phí bốc xếp hàng tại công trường rẻ hơn đáng kể.

Tỷ lệ sử dụng kho chứa sản phẩm florit



Phân tích vận chuyển sản phẩm florit (số công-ten-nơ)



Mục	Giá trị đạt được (triệu USD)	Ghi chú
Chi phí vận chuyển florit	230 nghìn USD	Tháng 12/ 2019
Kho vận hậu cần khác	18 nghìn USD	Tháng 12/2019, bao gồm chi phí vận chuyển xi măng bismut, thuê kho bãi và thiết bị
Miễn thuế nhập khẩu	-	
Natri hydrat (lỏng)	230 nghìn USD	Tiết kiệm thông qua đàm phán lại về chi phí cố định và giảm giá nhập khẩu trong Quý 2/2019
Natri hydrat (bột xay)	18 nghìn USD	Tiết kiệm thông qua đàm phán và giảm giá
Hợp đồng & mua sắm	38 nghìn USD	
Điều kiện miễn tổn thất riêng	129 nghìn USD	Tiết kiệm nhờ các hợp đồng giá cố định
Mua sắm máy tính	20 nghìn USD	Tiết kiệm nhờ giảm giá vì mua số lượng lớn
Bán tấm lót phế liệu	358 nghìn USD	Khoản tiết kiệm dùng để mua tấm lót máy nghiền mới
Bán xe bán tải	45 nghìn USD	
Bán phế liệu xây dựng	13 nghìn USD	
Tổng	1,099 triệu USD	

SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM CHI PHÍ CỦA BỘ PHẬN NĂM 2019

Trong năm 2019, Bộ phận SCM đã luôn phấn đấu để đạt được chỉ tiêu tiết kiệm 1 triệu USD thông qua kế hoạch cải thiện biên lợi nhuận. Bộ phận đã nỗ lực thực hiện kế hoạch thông qua bán các vật phẩm không sử dụng, tiết kiệm chi phí bị nắm giữ, tiết kiệm nhờ đàm phán hoặc các sáng kiến cải tiến khác. Nhờ nỗ lực chung của từng đơn vị nên khoản tiết kiệm đã vượt chỉ tiêu đề ra và đạt ở mức kỷ lục 1,099 triệu USD.

Với việc tiết kiệm thêm khoảng 500 nghìn USD nhờ bán phế liệu giá trị cao và tấm lót máy nghiền cũ đã giúp bù lại một phần chi phí mua một bộ lót hoàn chỉnh mới và thiết kế tấm lót máy nghiền và không tính vào sổ chi phí đã tiết kiệm.



TIÊU ĐIỂM 2020

Tình hình kinh tế khó khăn được dự báo vẫn tiếp diễn trong năm 2020. Việc cải thiện các quy trình và chính sách quản lý chuỗi cung ứng là biện pháp then chốt đem lại hiệu quả và thành công hơn nữa cho Bộ phận SCM trong năm 2020.

Mục tiêu của năm 2020 là thúc đẩy hiệu suất hoạt động và giảm chi phí bằng cách thương thảo với các nhà cung cấp hiện tại để có thêm cơ hội tiết kiệm chi phí hoặc tìm kiếm nhà cung cấp mới bằng phương thức tiếp cận mới mẻ và phù hợp đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã nhận thấy một số cơ hội tiết kiệm đối với các hợp đồng gia hạn vào đầu năm 2020.

Các bộ phận trong Công ty cũng hoàn toàn ủng hộ sự thay đổi và tham gia vào quy trình đánh giá kỹ thuật vì họ nhận thấy những lợi ích đang góp phần vào việc giảm chi phí dự toán và vạch ra cơ hội để cải thiện hơn nữa sự ổn định và hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho Công ty.





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2019, MSR tiếp tục chú trọng vào công tác phát triển con người, gắn kết nhân viên và các hoạt động đào tạo. Công ty đã thực hiện tổng số 72.539 giờ đào tạo với 23.473 lượt học viên tham dự bao gồm các khóa đào tạo nội bộ và thuê ngoài với các khóa học được thiết kế phù hợp với yêu cầu thực tế công việc. Ngoài ra các hoạt động gắn kết nhân viên tiếp tục được duy trì để người lao động tiếp tục gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty. Những hoạt động quan trọng này dẫn đến tỷ lệ thôi việc tại Công ty luôn ở mức kiểm soát.

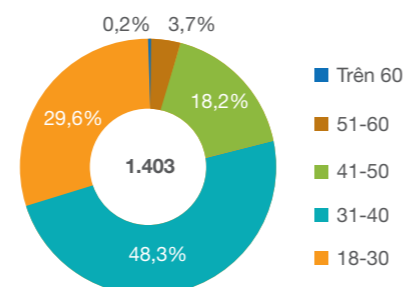


QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

MSR cam kết đem lại chế độ chính sách và quyền lợi công bằng và cải thiện phúc lợi cho người lao động. Điều này đã được ghi nhận thông qua giải thưởng “Doanh nghiệp vì người lao động” do Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên trao tặng. Tổng thu nhập của người lao động được xác định dựa vào các yếu tố chính như: vị trí, con người và thành tích công việc phù hợp với kết quả kinh doanh của Công ty; phù hợp với thang bảng lương trên thị trường lao động, trong khi vẫn đảm bảo khả năng cạnh tranh đối với thị trường lao động trong nước. Ngoài ra, Công ty luôn ghi nhận những cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp đáng kể cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hay danh tiếng của Công ty thông qua giải thưởng “Ngôi sao tháng”.

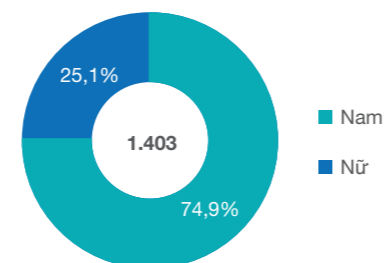
Tổng số nhân viên chính thức và thu nhập bình quân

	2018	2019
Tổng số nhân viên	1.403	1.403
• NPMC	1.150	1.157
• MTC	253	246
Trong đó:		
• Nhân sự người Việt Nam	1.303	1.309
• Nhân sự người nước ngoài	100	94
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng) của người Việt Nam	11,4	11,8



Theo độ tuổi

Độ tuổi của người lao động chủ yếu ở nhóm tuổi 31-40, chiếm 48,3%; có 3 người trên 60 tuổi, chiếm 0,2%. Vui lòng xem chi tiết các nhóm tuổi trong biểu đồ phía dưới.

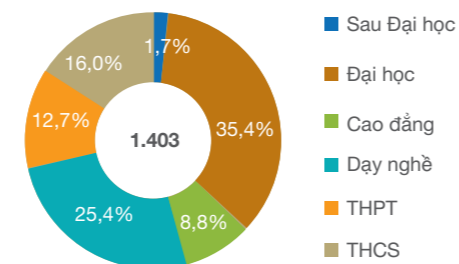


Theo giới tính

Do đặc trưng là Công ty hoạt động trong ngành khai khoáng, nên tỷ lệ lao động nữ thường giữ ở mức ổn định, chiếm ¼ tổng số lao động, chỉ thay đổi 0,1% so với năm 2018.

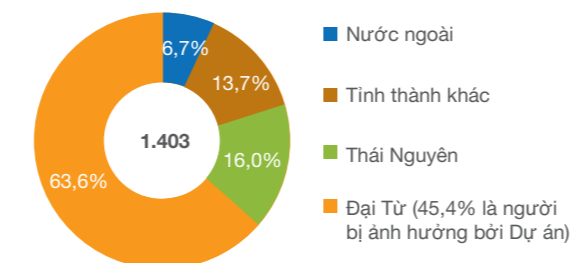
Theo trình độ học vấn

Tổng số lao động có trình độ học vấn là 71,3%, trong đó 35,4% là lao động trình độ tốt nghiệp Đại học.



Theo vùng miền

Với mục tiêu hỗ trợ người dân tại khu vực bị ảnh hưởng, Công ty tuyển dụng 45,4% người lao động tại đây và tăng cường thu hút nhân lực tại tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, để tối ưu hóa nguồn lực trong nước, Công ty đã giảm tổng số lao động người nước ngoài xuống còn 6,7% so với cùng kỳ năm 2018.



Theo cấp bậc

Tại MSR, tỷ lệ lao động lớn nhất là công nhân, chiếm 54,5%. Tiếp theo là nhóm kỹ thuật/nhân viên văn phòng và Giám sát lần lượt là 25,7% và 16,3%. Đối với nhóm Quản lý cấp cao, Ban Giám đốc chiếm ~ 3,5%.

GẮN KẾT NHÂN VIÊN

Năm 2019 là một năm sôi động đối với công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời là năm có nhiều hoạt động có ý nghĩa cho người lao động.

Bên cạnh việc duy trì giải thưởng “Ngôi sao tháng” để vinh danh những cá nhân hoặc nhóm có thành tích xuất sắc, dự án hiệu quả hoặc sáng kiến cải tiến mới, đồng thời duy trì các buổi đối thoại lao động hàng quý nhằm cải thiện môi trường làm việc ngày càng tốt hơn, Công ty thường xuyên phối hợp với Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động gắn kết nhân viên khác nhau như:

- Chương trình nghỉ mát năm 2019 cho CB-CNV và người thân;
- Sự kiện thể thao chào mừng ngày thành lập Công ty 18/6;
- Chuỗi sự kiện trong chương trình “Tết xanh yêu thương” như: hoạt động hiến máu nhân đạo với chủ đề “Một giọt máu cho đi - Một cuộc đời ở lại” với 206 đơn vị máu thu được; chương trình “Tết đoàn viên” tặng Bánh Chưng cho người nghèo; Tiệc cuối năm 2019 và nhiều sự kiện khác.

Kết quả của những hoạt động này đã giúp duy trì mức độ gắn kết ổn định giữa người lao động với Công ty. Năm 2019, tỷ lệ thôi việc luôn ở mức kiểm soát tốt là 12,13%, trong đó tỷ lệ thôi việc tự nguyện là 8,42%.



TUYỂN DỤNG

Bên cạnh việc tuyển dụng thay thế năm 2019 Công ty cũng bổ sung một số vị trí nhân sự then chốt ở cấp Giám đốc và Trưởng Bộ phận như Giám đốc Điều hành, Giám đốc Kinh doanh & Tiếp thị toàn cầu, Quản lý Nguồn nguyên liệu Vonfram, Quản lý SAP & Ứng dụng, Quản lý Cơ sở hạ tầng & Vận hành CNTT. Tất cả nhân sự chủ chốt mới đều cho thấy hiệu suất làm việc của họ đã hoàn thành công việc xuất sắc đúng như mong đợi.

MSR luôn nhận thức rõ nhân sự là nguồn lực quan trọng hàng đầu quyết định sự phát triển bền vững của Công ty. Tại Masan Tài nguyên, chúng tôi tôn trọng những cống hiến giá trị của người lao động và cố gắng xây dựng một môi trường làm việc lý tưởng để người lao động yên tâm làm việc và phát huy năng lực tối đa.

Chúng tôi tin rằng tôn trọng người lao động là bí quyết thành công, vậy nên đầu tư vào xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự được coi là ưu tiên hàng đầu trong chiến lược kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi cam kết người lao động được tuyển chọn theo quy trình tuyển dụng đơn giản, minh bạch, nhân văn và hiệu quả; không có sự phân biệt về chủng tộc, màu da, giới tính, dân tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị, địa vị, quốc tịch, nơi sinh, khuynh hướng giới tính, tuổi tác, hay vùng miền.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

MSR luôn tập trung vào phát triển nguồn nhân lực cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam. Tính đến cuối năm 2019, Công ty NPMC và MTC đã thực hiện tổng số 72.539 giờ đào tạo với 23.473 lượt học viên tham dự bao gồm cả trong nội bộ và bên ngoài Công ty. Trong đó có 5 khóa học bắt buộc đã được triển khai như: an toàn bức xạ, an toàn vệ sinh lao động, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và phòng cháy chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ cứu hộ cứu nạn.

Trong năm 2019, Công ty cũng tổ chức hai khóa học bên ngoài đáng chú ý là "Đào tạo Giảng viên nội bộ" và "Kaizen-5S", được áp dụng cho các nhân viên ở mọi phòng, ban trong Công ty NPMC và MTC. Đối với khóa Đào tạo Giảng viên nội bộ, khóa học gồm phần đào tạo lý thuyết (3 ngày) và phần thực hành sau khóa học. Các học viên phải chuẩn bị và thể hiện các kỹ năng của một giảng viên sau 3 tháng thực hành. Có 87 học viên đã được cấp chứng nhận Giảng viên nội bộ. Họ có thể áp dụng kiến thức đã học vào trong công tác đào tạo bằng cách thay đổi tư duy, áp dụng phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung đào tạo cụ thể hoặc hiểu rõ phương thức tiếp thu của nhân viên bộ phận, nguyên lý đào tạo và quản lý bộ phận. Đặc biệt, tại Bộ phận Bảo trì và Bộ phận Sản xuất, những người được cấp chứng nhận Giảng viên nội bộ sẽ trở thành người phụ trách chính trong các hoạt động đào tạo của Bộ phận trong những năm tới.

Một khóa học khác cũng đem lại nhiều chuyển biến tích cực tại MSR đó là Kaizen-5S. Năm 2018, MSR chỉ triển khai 1 khóa học cho Bộ phận Bảo trì và Bộ phận Sản xuất, tuy nhiên với kết quả tích cực đem lại ngoài mong đợi, trong năm 2019 Công ty đã tổ

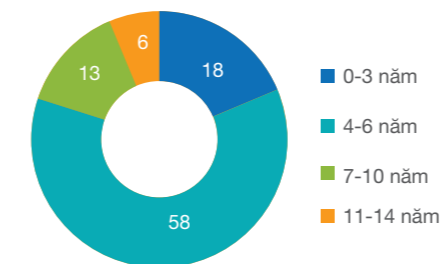


chức thêm một khóa học nữa cho các học viên trong mọi phòng ban của Công ty và các nhà thầu.

Năm 2019, các khóa học về an toàn đều tập trung nhiều hơn vào tiếp cận hệ thống quản lý sức khỏe - an toàn - môi trường (HSE) quốc tế. Song song với các hoạt động này, công tác củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn tại chỗ cũng được tăng cường ở cả NPMC và MTC. Công ty đã tích hợp hệ thống của NPMC và MTC trong nhiều hoạt động khác nhau và tập trung vào chính sách đào tạo để phát triển năng lực của người lao động thông qua các chương trình đào tạo khác nhau, bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc, kỹ năng mềm, đào tạo dựa trên năng lực, đặc biệt là chương trình đào tạo lãnh đạo trẻ tiềm năng; đồng thời đưa ra những thử thách trong công việc để họ có cơ hội được thể hiện năng lực của mình.

Danh mục	2016	2017	2018	2019
Tổng chi phí đầu tư cho hoạt động đào tạo (đồng)	3.462.738.112	3.302.919.766,75	2.167.156.300	3.361.031.037
Tổng số giờ đào tạo chuyên môn	3.531	4.684	4.917	14.853
Trong đó:				
• Tổng số lượt nhân viên được đào tạo tại các đơn vị đào tạo nghiệp vụ	528	441	1.903	8.445
• Tổng số lượt nhân viên được đào tạo nội bộ	1.570	2.334	6.781	15.028
• Tổng số nội dung được đào tạo nội bộ	208	259	347	428
• Tổng số nội dung được đào tạo ở các đơn vị đào tạo nghiệp vụ	23	27	30	44
• Tổng số tài liệu đào tạo nội bộ được xây dựng	408	203	131	105

Tổng số nhân viên được luân chuyển và thăng cấp theo năm công tác



Theo biểu đồ bên trên, trong năm 2019 số nhân viên có thời gian làm việc từ 4-6 năm tại MSR được chuyển và thăng cấp chiếm tỷ lệ cao nhất 61%. Trong khi đó chỉ có 6,31% tương đương với 6 nhân viên làm việc từ 11-14 năm.

Do vậy, chất lượng nguồn nhân lực không ngừng được cải thiện mỗi ngày không chỉ đối với giám sát, kỹ thuật viên, mà còn cho cả công nhân viên và ban lãnh đạo nhờ chính sách đào tạo nâng cao năng lực. Chi phí đào tạo trung bình cho mỗi người lao động năm 2019 là 3.361.031.037 đồng/1.403 lao động.



TIÊU ĐIỂM 2020

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động gắn kết, thúc đẩy, tạo động lực cho người lao động thông qua việc thiết kế các hoạt động đa dạng nhiều màu sắc hơn.
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, phát triển nhân sự lãnh đạo kế thừa qua việc triển khai chương trình quản trị nhân tài SEAL.
- Tập trung đào tạo theo nhu cầu thực tế dựa trên mô hình năng lực đã được phát triển và cập nhật thường xuyên và tận dụng tối đa năng lực của các chuyên gia đào tạo nội bộ.
- Hệ thống hóa hệ thống chính sách nhân sự cùng các chương trình đãi ngộ để phù hợp với điều kiện thực tế và thị trường.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Tại MSR, phương pháp tiếp cận an toàn lao động có tầm quan trọng không thể phủ nhận và có thể được đo lường một cách rõ ràng thông qua những con số thống kê thấp kỷ lục về sự cố và tai nạn lao động xảy ra trên công trường. Công ty không ngừng đẩy mạnh công tác an toàn thông qua các chương trình an toàn lao động bắt buộc đối với người lao động và các nhà thầu. Tại MSR, chúng tôi cam kết đảm bảo an toàn cho con người và hoạt động sản xuất tại Công ty. An toàn của người lao động và các nhà thầu là điều quan trọng nhất, chính vì vậy, Công ty luôn thực hiện đào tạo an toàn đầu vào bắt buộc trước khi bắt đầu công việc cũng như các khóa đào tạo an toàn thường xuyên cho người lao động.



DUY TRÌ MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC KHÔNG TAI NẠN LAO ĐỘNG

KIỂM SOÁT NỒNG ĐỘ CÒN TRONG HƠI THỜ (BAC)

Là một phần trong những nỗ lực của Công ty bảo đảm người lao động có đủ sức khỏe làm việc, việc kiểm tra nồng độ còn trong hơi thở (BAC) tiếp tục được thúc đẩy để phù hợp với văn hóa làm việc an toàn tại các khu vực vận hành của nhà máy. Việc kiểm tra được thực hiện hàng ngày đối với tất cả người lao động khi giao ca hoặc kiểm tra đột xuất trong ca làm việc. Khi bắt đầu triển khai sáng kiến kiểm tra nồng độ còn, tỷ lệ kết quả nồng độ còn dương tính khá cao. Tuy nhiên, người lao động đã dần nhận thức được việc phải đảm bảo đủ sức khỏe để thực hiện công việc, dẫn đến kết quả đo nồng độ còn dương tính đã giảm xuống. Trong năm 2019, số lượt kiểm tra nồng độ còn Công ty đã thực hiện khoảng 285.228 lượt, nhưng chỉ có 80 trường hợp có kết quả dương tính.



QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP



Trong quý I/ 2019, Công ty đã nhận hai giải thưởng về công tác an toàn, trong đó có một giải thưởng do UBND tỉnh Thái Nguyên trao tặng cho tập thể Công ty vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn lao động; giải thưởng thứ hai được Cục An toàn Lao động trao cho cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn lao động.

Trong quý II của năm, Đại diện của Công ty đã tham dự Hội nghị về phóng xạ toàn quốc lần thứ 3 do Cục an toàn bức xạ và hạt nhân (VARANS) tổ chức, với sự tham dự của nhiều đoàn đại biểu đến từ các tổ chức và hiệp hội hạt nhân và phóng xạ quốc tế như IAEA, EC, ASN, SNSA. Tại hội nghị, Công ty đã được Bộ Công Thương trao tặng bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm an toàn phóng xạ.

Ngoài ra, Cục phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn cũng ghi nhận những đóng góp quý giá của Đội PCCC & CHCN của Công ty trong phong trào “Toàn dân phòng cháy, chữa cháy” và trao tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phòng cháy

chữa cháy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong năm 2019, Đội cứu hộ cứu nạn (ERT) và một số nhân sự được lựa chọn từ các phòng ban khác đã tham gia buổi huấn luyện nghiệp vụ nâng cao về cứu hộ cứu nạn khẩn cấp do Cảnh sát PCCC & Cứu hộ, cứu nạn tỉnh Thái Nguyên tổ chức. Cũng trong quý II năm 2019, UBND tỉnh Thái Nguyên đã trao tặng giải thưởng “Sức khỏe và An toàn lao động” cho Công ty Núi Pháo và giải thưởng cho cá nhân vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn lao động do Cục An toàn Lao động (trực thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội) trao tặng.

Đặc biệt, tỉnh Thái Nguyên luôn đánh giá cao những đóng góp của Công ty trong công tác phòng cháy chữa cháy và trao chứng nhận doanh nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy cho Công ty. Nhà máy MTC cũng được Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên trao chứng nhận doanh nghiệp thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH AN TOÀN

Năm 2019, Công ty có một số đợt thanh kiểm tra, trong đó có hai đợt thanh tra quan trọng đó là thanh tra về việc thực hiện quy định pháp luật về hóa chất bởi Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) và thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ hạt nhân bởi Cục an toàn bức xạ và hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ). Kết quả thanh tra cho thấy Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Các báo cáo định kỳ theo quy định pháp luật đều được Công ty lập đầy đủ và gửi tới cơ quan quản lý nhà nước.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra an toàn định kỳ như: quan sát công việc, kiểm tra an toàn khu vực làm việc, kiểm tra an toàn, sức khỏe và môi trường được thực hiện bởi Ủy ban CHES. Chương trình kiểm tra khu vực của giám sát trưởng phụ trách đang được tiến hành xây dựng.

Tại MSR, chúng tôi thường xuyên tiến hành kiểm tra an ninh và an toàn theo kế hoạch và đột xuất trong năm. Các đợt kiểm tra này được thực hiện ở mọi khu vực thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Công ty, kể cả các xưởng và khu vực làm việc của các

nhà thầu. Các đợt kiểm tra đều có sự tham gia của đại diện Ban Lãnh đạo Công ty. Các khu vực đều được kiểm tra kỹ và có biện pháp khắc phục cụ thể. Biện pháp khắc phục sẽ có tiến độ hoàn thành phù hợp dựa trên sự đồng thuận nhằm đảm bảo các hành động khắc phục được hoàn thành đúng thời hạn.

Hơn nữa, hệ thống quản lý sự cố nội bộ Ocsafe của Công ty đã được chuyển từ ứng dụng ngoại tuyến sang ứng dụng web trực tuyến. Việc truy cập Ocsafe qua web cho phép lập báo cáo theo thời gian thực về mọi sự cố xảy ra tại nơi làm việc. Ứng dụng đem lại cho người dùng việc sử dụng rộng rãi mà không bị hạn chế về mặt địa lý, người dùng có thể báo cáo bất kỳ sự cố nào ngay khi nó xảy ra từ thiết bị có kết nối internet. Ocsafe đảm bảo quá trình điều tra sự cố được hoàn tất và kết thúc đúng thời hạn. Ngoài ra, hệ thống quản lý sự cố trực tuyến cũng cung cấp các ứng dụng Quản lý thay đổi (MoC) và lưu trữ dữ liệu về lịch sử các rủi ro. Cả hai ứng dụng này giúp xác định và giảm thiểu rủi ro sự cố và rủi ro trong hoạt động sản xuất, cũng như các mối nguy để nâng cao nhận thức về khái niệm “Không có tai nạn lao động” cho tất cả người lao động của Công ty và các nhà thầu.

Một trọng tâm nữa trong năm 2019 là việc kiểm soát tài liệu bằng hệ thống lưu trữ và quản lý tài liệu trực tuyến trên “SharePoint”. Nhân viên hành chính của Bộ phận an toàn đã được đào tạo và cấp chứng chỉ về việc vận hành ứng dụng hệ thống lưu trữ và quản lý tài liệu trực tuyến trên “SharePoint”. Hệ thống quản lý tài liệu này hỗ trợ việc lưu trữ tài liệu Công ty và cho phép người dùng có thể truy cập 24/7 trên nền tảng của điện toán đám mây. Một con số kỷ lục 1.252 loại tài liệu được quản lý thông qua hệ thống quản lý tài liệu đặt tại MSR. Có tổng số hơn 44.000 tệp dữ liệu được đưa lên hệ thống quản lý tài liệu SharePoint (DMS).

Mọi thông tin, chính sách, tiêu chuẩn và các hồ sơ tài liệu khác giờ đây có thể dễ dàng truy cập bởi người dùng trên toàn thế giới.

Năm 2019, SharePoint đã được sử dụng rộng rãi ở tất cả các phòng ban trong Công ty. Trang thông tin nội bộ Công ty (Intranet) mới và các trang chủ riêng cho từng phòng ban được thiết lập dựa trên nền tảng của Microsoft để truyền tải những thông điệp từ MSR và các công ty con như: các hoạt động và sự kiện nổi bật, định hướng phát triển của Ban Lãnh đạo, các thành tích và kết quả nổi bật, cũng như các thông tin liên quan đến Công ty như chỉ số chứng khoán, các ấn phẩm truyền thông, thông tin về sức khỏe và an toàn, v.v. có sự tham vấn bởi Nhà cung cấp chuyên nghiệp. Chương trình quản lý tài liệu cũng được triển khai hợp nội bộ bởi những người chịu trách nhiệm kiểm soát tài liệu theo định kỳ 2 tuần/lần để bàn về các vấn đề liên quan đến tài liệu và những vấn đề phát sinh. Đề xuất thành lập Ủy ban Quản lý Tài liệu đã được trình lên Giám đốc Điều hành nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong việc kiểm soát và chỉ đạo quá trình quản lý tài liệu theo đúng yêu cầu và hoạt động kinh doanh của MSR.



Để theo dõi thường xuyên và giảm thiểu các khả năng xảy ra sự cố, Công ty đã thiết lập biểu đồ về tần suất tai nạn hàng tháng, trong đó có thông tin về các chấn thương từ nhỏ tới nghiêm trọng tại nơi làm việc. Khả năng xảy ra sự cố trên biểu đồ giúp xác định các khu vực có vấn đề và tiềm ẩn rủi ro cao trong các hoạt động sản xuất của Công ty, từ đó có thể đưa ra các biện pháp khắc phục phù hợp để giảm thiểu và cuối cùng là loại bỏ triệt để các rủi ro đó.

Phần mềm Ocsafe tiếp tục được nâng cấp với nhiều chức năng để bao quát toàn bộ phạm vi rộng lớn của Hệ thống quản lý hợp nhất Masan Tài nguyên (IMS) như báo cáo mối nguy và sự cố, đánh giá rủi ro, dữ liệu về lịch sử các rủi ro, hành động khắc phục và thực hiện, MOC và Kiểm tra, v.v...

Bằng việc ứng dụng Ocsafe, mọi vấn đề lo ngại hay quan tâm đều được các bên liên quan tham gia để đưa ra hành động hay biện pháp phù hợp để có thể xử lý kịp thời cùng với sự giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện theo từng cấp quản lý thích hợp.

Tần suất tai nạn gây mất ngày công (LTIFR) được xác định dựa trên tỷ lệ sự cố dẫn đến tử vong, thương tật vĩnh viễn hoặc mất ngày công có từ một ca làm việc trở lên. Tần suất này được xác định bởi số lần xảy ra/ 1.000.000 giờ công lao động.

Tổng Tần suất tai nạn thống kê được (TRIFR) bao gồm số

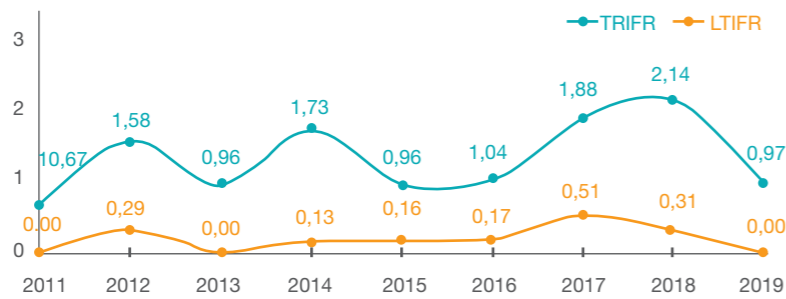
trường hợp tử vong và gây mất ngày công (LTI) và các chấn thương yêu cầu phải hạn chế một số công việc hoặc điều trị y tế. Tần suất này được xác định bởi số lần xảy ra/ 1.000.000 giờ công lao động. TRIFR không tính các chấn thương chỉ cần sơ cứu.

Năm 2019, Công ty không có bất kỳ tai nạn gây mất ngày công lao động nào.

Tổng số tai nạn thống kê được (TRI) là tổng của Tai nạn gây mất ngày công (LTI), Tai nạn cần hạn chế công việc (RWI) và Chấn thương cần điều trị y tế (MTI) của Công ty trong năm 2019 là 5 vụ, giảm 9 vụ so với năm 2018. Chỉ số này được cho là do sự thay

đổi mô thức trong báo cáo an toàn, trong đó người lao động báo cáo mọi sự cố nhằm giúp xác định và xử lý các sự cố tương tự có thể xảy ra trong tương lai. Đạt thành tích tốt về an toàn như vậy là nhờ việc xây dựng được văn hóa an toàn nổi bật, vốn luôn được Công ty khuyến khích, thúc đẩy đối với mỗi người lao động và các nhà thầu.

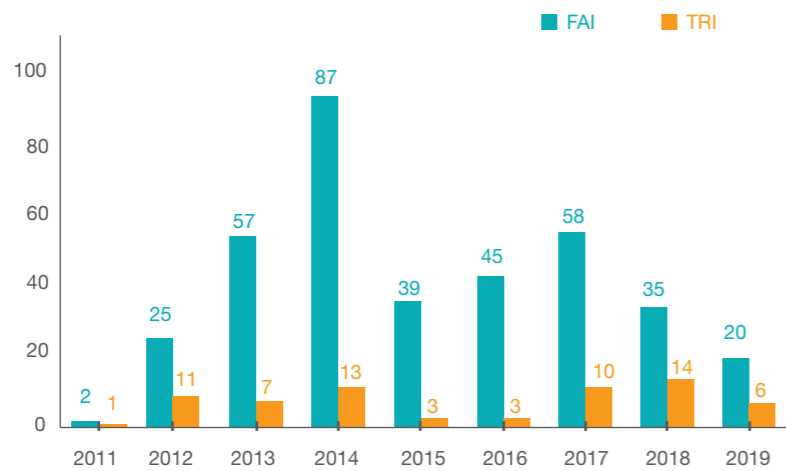
Tần suất tai nạn tại MSR từ năm 2011 - 2019



Để hỗ trợ thực hiện tầm nhìn của Công ty về an toàn và sức khỏe, Ban Lãnh đạo Công ty đã áp dụng Hệ thống quản lý hợp nhất (MIMS). Hệ thống gồm có 17 tiêu chuẩn quản lý hệ thống và 24 tiêu chuẩn quản lý kết quả công việc nhằm đảm bảo Công

ty tuân thủ các cam kết về sức khỏe và an toàn trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Các tiêu chuẩn và hướng dẫn đều được kiểm soát và giám sát chặt chẽ thông qua các đợt kiểm tra, rà soát định kỳ.

Số vụ tai nạn hàng năm tại MSR



Nhờ sáng kiến đổi mới hệ thống sức khỏe và an toàn lao động từ hệ thống OSHAS 18001-2007 bằng hệ thống ISO 45001- 2018, Công ty có thể theo dõi và cập nhật kịp thời hệ thống quản lý an

toàn hiện tại. Thực hiện phân tích GAP kết hợp với đào tạo cho một số nhân sự chủ chốt để duy trì hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra, việc luôn tuân thủ và chấp hành hệ thống ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015 tại MTC cho thấy Công ty cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường cũng như kiểm soát chất lượng trong khâu sản xuất sản phẩm cuối cùng. Các hệ thống quản lý ISO này được rà soát và kiểm tra định kỳ để đảm bảo việc tuân thủ được duy trì và kiểm soát hàng ngày. Việc gia hạn Giấy chứng nhận ISO đã được hoàn thành.



NÂNG CAO VĂN HÓA AN TOÀN

Trong các ngành công nghiệp khai thác và chế biến, các hoạt động truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của người lao động về các hoạt động an toàn, hợp tác, hỗ trợ và tuân thủ văn hóa an toàn tích cực. Đặc biệt, truyền thông về văn hóa an toàn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong việc phân phối thông tin về an toàn có giá trị đối với tất cả CB-CNV của Công ty và các nhà thầu cũng như để đạt được mức độ tuân thủ an toàn cao. Trong suốt năm 2019, tổng cộng 14 cảnh báo nhanh về an toàn đã được gửi tới người lao động và các nhà thầu.

Những cảnh báo an toàn này có sẵn dưới dạng bản mềm và được hiển thị trên màn hình thông báo và trang thông tin nội bộ của Công ty. Các cảnh báo bao gồm các thông báo về vấn đề sức khỏe mới nhất, thông báo về các sự cố đã xảy ra hoặc các chủ đề an toàn chung như nâng cao nhận thức tránh đuối nước, lái xe luôn bật đèn. Chương trình khuyến khích an toàn của MTC và NPMC đã được kết hợp và triển khai để thúc đẩy tất cả lực lượng lao động tham gia phát triển văn hóa an toàn.

Đèn pha và đèn chiếu hậu luôn được bật khi đi lại trên công trường là một quy tắc mới đã được áp dụng rộng rãi nhằm để giảm nguy cơ va chạm cũng như nâng cao nhận thức và thực hành an toàn một cách tích cực.

Huấn luyện an toàn

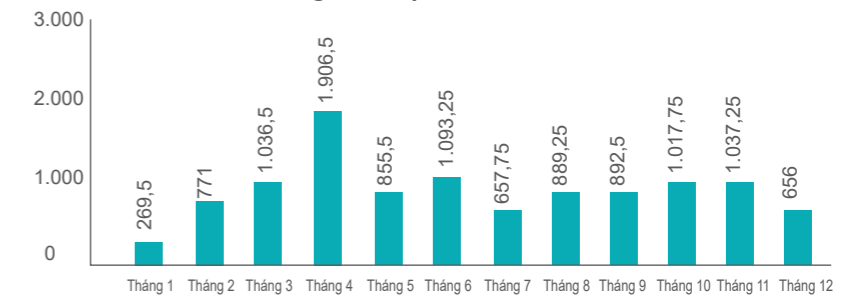
Công ty tiếp tục tổ chức các khóa học liên quan đến an toàn khác nhau như quản lý hóa chất nguy hiểm, đào tạo an toàn đầu vào, chương trình đào tạo an toàn nội bộ bao gồm nhận diện mối nguy, hệ thống cô lập và cấp phép (SWIPS) và các biện pháp kiểm soát, đào tạo rủi ro, quản lý thay đổi và huấn luyện ứng phó khẩn cấp và điều tra nguyên nhân nguồn gốc sự cố (Taproot).

Năm 2019, trọng tâm lớn được dành cho các khóa đào tạo liên quan đến "Take 5", quan sát công việc và bảo vệ thịnh lực. Đồng thời, các khóa huấn luyện an toàn đã được tổ chức nhiều hơn bao gồm các khóa an toàn về điện, an toàn bức xạ cơ bản, làm việc trên cao và đào tạo lái xe chuyên nghiệp.

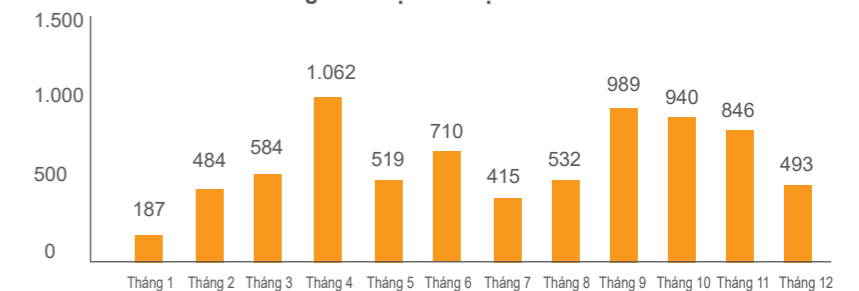
Đào tạo nâng cao nhận thức về bảo vệ thịnh lực được kết hợp với chương trình đào tạo an toàn ban đầu (GSI).

Đã có 7.761 người tham gia đào tạo với 11.802,75 giờ đào tạo được thực hiện trong năm 2019.

Số giờ đào tạo an toàn năm 2019



Số người được đào tạo năm 2019



Hệ thống ISO 14001:2015 và ISO 9001:2015 cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và quy trình phân tích an toàn trước khi thực hiện công việc “Take 5”.

MSR tin tưởng mạnh mẽ việc đào tạo cho người lao động để hình thành những thói quen an toàn đúng giúp họ không chỉ áp dụng tại nơi làm việc mà còn mang tư duy này trong sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt là ở nhà.

Quy trình phân tích an toàn trước khi thực hiện công việc “Take 5” tiếp tục được đón nhận tích cực và áp dụng bởi mọi lực lượng lao động. Hành động nhận thức an toàn này đã hướng dẫn người lao động và

nhà thầu cách nhận diện các mối nguy tiềm ẩn liên quan đến công việc sẽ thực hiện, cũng như cách xác định và giảm thiểu mối nguy trước khi bắt đầu công việc.

Năm 2019, đã có tổng số 15.456 lượt thực hiện quy trình “Take 5”, so với năm 2018 là 7.472 lượt.

Phiếu quan sát thực hiện công việc (TO - Task Observation) là một công cụ để thực hiện phân tích hành động thực hiện công việc trước khi để hành động không phù hợp tiếp theo gây tai nạn, đồng thời việc phân tích giúp xác định các hành động và điều kiện không phù hợp lập đi lập lại cũng như các nguyên

nhân cơ bản và biện pháp kiểm soát.

Năm 2019, có tổng số 2.132 phiếu TO đã được thực hiện.

Phiếu quan sát thực hiện công việc (TO)

Phiếu TO đã được triển khai và áp dụng rộng rãi. Có hai cách để thực hiện phiếu TO giúp phát hiện các sai sót của một công việc và sự tương tác của người đang thực hiện công việc với người quan sát để đưa ra biện pháp cải thiện hiệu quả công việc đó bằng cách sử dụng sổ TO nhỏ bỏ túi và/hoặc chức năng kiểm tra trên Ocsafe.

ĐẢM BẢO AN NINH ỔN ĐỊNH CHO HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC

Công ty luôn nhận thức rằng môi trường khai khoáng rất khắc nghiệt và nguy hiểm, nên bắt buộc phải có các biện pháp bảo vệ phù hợp.

Tại nhà máy, chúng tôi có sẵn các quy trình phòng ngừa toàn diện, từ hệ thống PCCC đến hệ thống an toàn hóa chất nguy hại. Công ty nỗ lực để xác định các mối nguy bên trong và ngoài nhà máy để đưa ra các giải pháp phù hợp, giúp cải thiện công tác an toàn, an ninh đối với các tài sản của Công ty như nhà máy chế biến, nhà máy APT, các xưởng, trạm điện và phòng điều khiển. Ngành khai khoáng có những yêu cầu bảo vệ đặc thù, đòi hỏi Công ty phải có phương pháp tiếp cận toàn diện để đáp ứng các yêu cầu bằng giải pháp phù hợp với hoạt động của Công ty, từ hệ thống ngăn ngừa xâm nhập hàng rào bên ngoài nhà máy đến hệ thống kiểm soát ra vào và giám sát bằng video.

Công ty cũng tiến hành kiểm tra các phương tiện của các nhà thầu và soạn thảo một số quy trình vận hành chuẩn (SOP) giúp đồng nhất hệ thống an toàn của các nhà thầu với các tiêu chuẩn của MSR.

Công ty đã tiến hành kiểm tra và nâng cao kỹ năng lái xe cho nhân viên của các nhà thầu.

ỨNG CỨU KHẨN CẤP

Về công tác ứng cứu khẩn cấp, Đội PCCC & CHCN (ERT) trên công trường tiếp tục phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC & CHCN tỉnh Thái Nguyên thực hiện các đợt diễn tập PCCC. Đội ERT được đào tạo về quản lý vật liệu nguy hại, cứu hộ phương tiện vận tải, ứng cứu trong không gian hạn chế, cứu hộ trên cao và ứng phó với thiên tai lũ lụt. Để đảm bảo ứng cứu được mọi tình huống khẩn cấp tại mỏ, chúng tôi luôn có một xe cứu hỏa, hai xe cứu hộ và xe təc, cùng các thiết bị cứu hộ như hàm cứu nạn, túi khí nâng hạ, các dụng cụ cứu hộ khác, thiết bị xử lý vật

liệu nguy hại và một xe cứu thương được trang bị đầy đủ luôn trực sẵn.

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức 12 buổi diễn tập nội bộ với nhiều kịch bản khác nhau như cháy nổ, ứng phó sự cố hóa chất, sơ tán và cứu nạn; phối hợp tổ chức 2 đợt diễn tập PCCC & CNCH với các nhà thầu và với đội chữa cháy chuyên ngành trước sự chứng kiến của Cảnh sát PCCC tỉnh Thái Nguyên và Sở Công Thương.

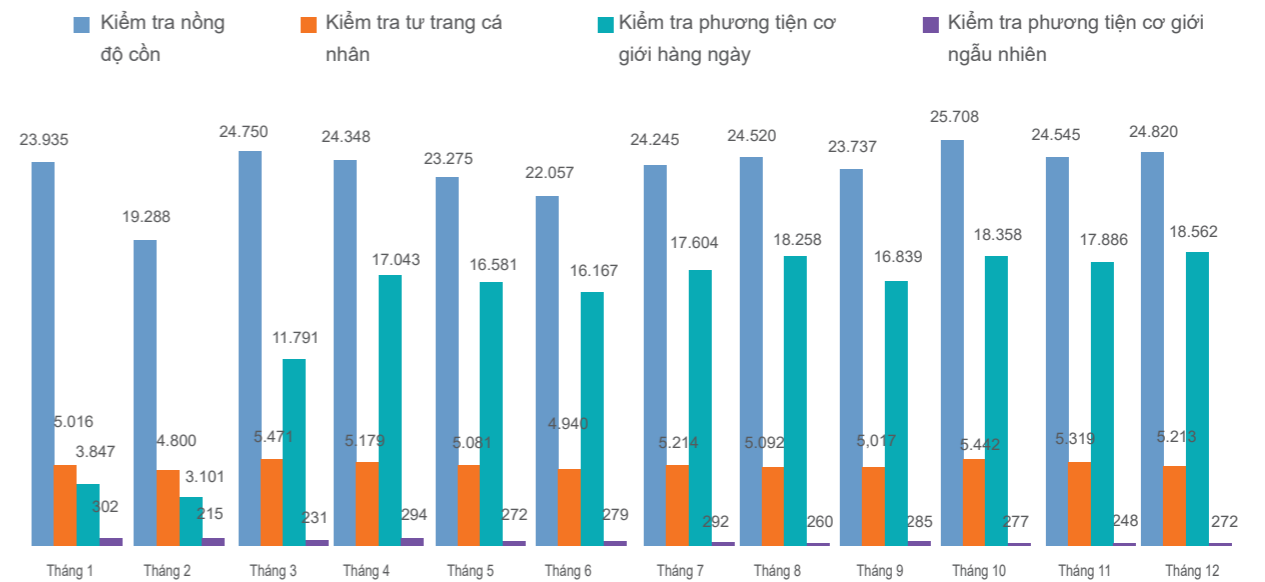
Ngoài ra, Đội PCCC & CHCN của Công ty luôn hỗ trợ kịp thời cộng đồng địa phương trong việc ứng cứu các tai nạn xảy ra.



BẢO VỆ TÀI SẢN CÔNG TY

Công tác bảo vệ tài sản của Công ty tiếp tục được triển khai tới toàn thể CB-CNV nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Năm 2019, Công ty đã thực hiện tổng số 61.784 lượt kiểm tra tư trang cá nhân và 176.035 lượt kiểm tra xe cơ giới và xe tải. Bộ phận HSS đã điều tra và phát hiện 10 vụ trộm cắp. Số điểm kiểm tra an ninh giảm từ 16 xuống còn 13, giúp tiết kiệm nguồn nhân lực từ 123 xuống 113 người. Công ty chịu trách nhiệm về việc hộ tống vận chuyển hàng hóa một cách an toàn.

Kiểm soát An ninh năm 2019



Trung tâm kiểm soát An ninh tại Công ty NPMC & MTC :

100	Camera Giám sát An ninh CCTV	24/7	Phòng điều khiển
807	Cuộc gọi khẩn cấp	14	Điểm kiểm tra an ninh
11.644	Phiếu yêu cầu đưa tài sản ra khỏi công ty	23	Điểm tuần tra an ninh
		8	Thiết bị tuần tra an ninh
36.231	Lượt khách đăng ký	43.435	Lượt tuần tra công trường được ghi chép

BẢO ĐẢM SỨC KHỎE ĐỂ LÀM VIỆC

Tại MSR, chúng tôi thực hiện phương châm “Con người là tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp, sở hữu nguồn nhân lực khỏe mạnh và tài năng là sự đầu tư có giá trị và là chìa khóa để phát triển kinh doanh bền vững”.

Để cụ thể hóa phương châm này, chúng tôi đã đánh giá tổng thể tất cả các rủi ro sức khỏe cho nhân viên của Công ty và chia thành 4 lĩnh vực như sau:

1. Nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp
2. Nguy cơ tai nạn và sự cố khẩn cấp
3. Nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm, đặc biệt là các bệnh chuyển hóa
4. Nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh có thể phòng ngừa được

Trên cơ sở đó, chúng tôi cung cấp các giải pháp toàn diện, dựa trên tiêu chí cộng đồng, ở cả nơi làm việc và tại gia đình. Những giải pháp này sẽ phù hợp với chương trình y tế quốc gia, hướng tới chăm sóc sức khỏe lâu dài, không chỉ để đảm bảo sức khỏe để làm việc.

Các giải pháp còn tập trung vào phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro sức khỏe; nâng cao kiến thức giáo dục về sức khỏe và xử lý kịp thời cụ thể. Các chính sách sức khỏe cuối cùng là bảo vệ nguồn nhân lực và thu hút nhân tài thông qua khía cạnh chăm sóc sức khỏe như một lợi ích y tế quan trọng.

Giải pháp cho từng kiểu đối tượng cụ thể:

BỆNH NGHỀ NGHIỆP

- Kiểm tra sức khỏe trước khi làm việc, kiểm tra sức khỏe định kỳ, toàn diện với danh sách đầy đủ các xét nghiệm cần thiết.
- Sàng lọc các bệnh nghề nghiệp theo các văn bản pháp luật hiện hành, kiểm tra chuyên sâu nếu cần thiết.



- Thực hiện giám sát môi trường làm việc 1-2 lần/năm với danh mục kiểm tra chi tiết với các cơ quan chức năng.
- Huấn luyện nâng cao sức khỏe nghề nghiệp là bắt buộc trước khi vào khu vực làm việc và lập lại định kỳ; cập nhật kiến thức sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc.
- Đề xuất Ban Lãnh đạo Công ty về xu hướng và đề xuất giải pháp phòng ngừa rủi ro sức khỏe nghề nghiệp.

ỨNG PHÓ SỰ CỐ LIÊN QUAN ĐẾN CHẤN THƯƠNG VÀ Y TẾ

- Chuẩn bị đủ nhân lực và thiết bị cấp cứu, sẵn sàng ứng phó với các sự cố 24/7: xe cứu thương, thuốc cấp cứu, thiết bị y tế hỗ trợ hô hấp và tuần hoàn, dụng cụ cứu hộ, dụng cụ tiểu phẫu, dụng cụ cầm máu, thiết bị theo dõi tim và phổi.
- Thường xuyên cập nhật và đào tạo tại các cơ sở y tế trong và ngoài nước.
- Thường xuyên huấn luyện diễn tập sơ cấp cứu phối hợp với Đội PCCC & CHCN, tổ chức huấn luyện sơ cấp cứu cho nhân viên theo chương trình của Bộ Y tế.
- Chuyển các trường hợp khẩn cấp hơn về các bệnh viện lớn theo kế hoạch ứng phó y tế khẩn cấp (MERP).



BỆNH LÂY NHIỄM VÀ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM

- Khám và điều trị cho người lao động bị bệnh tại Trạm Y tế Công ty đối với những bệnh nhẹ, phát miễn phí thuốc điều trị chất lượng tốt, dịch vụ xe cứu thương 24/7 và trang thiết bị y tế trong trường hợp cần phải điều chuyển các ca bệnh nặng.
- Biên tập nội dung và phát hành các thông tin về sức khỏe
- Khuyến cáo xu hướng bùng phát dịch bệnh và tư vấn y tế cho nhân viên mỗi khi khám sức khỏe định kỳ.
- Theo dõi và giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh tại địa phương và Công ty, cập nhật và ban hành bản tin sức khỏe kịp thời.
- Loại trừ các bệnh có thể phòng ngừa được bằng vắc xin thông qua chương trình tiêm chủng cho toàn thể cán bộ công nhân viên, như: cúm, viêm gan B, sởi - quai bị - rubella (MMR), uốn ván, dại, viêm màng não, viêm não Nhật Bản và thương hàn...

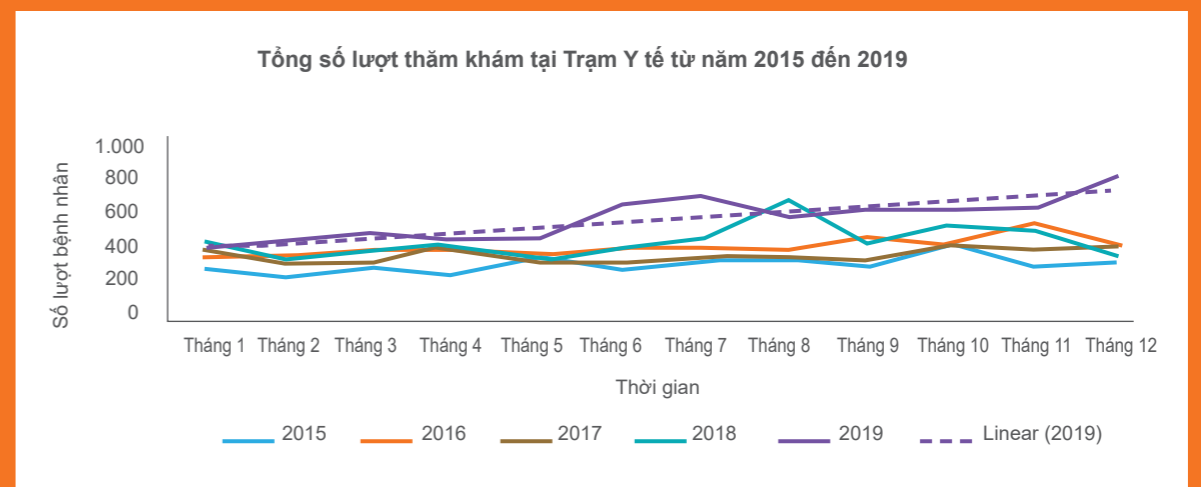
Tổng quan về tình hình sức khỏe năm 2019

Năm 2019, Trạm Y tế đã khám và điều trị cho 7.291 bệnh nhân do nhiều vấn đề khác nhau; từ hội chẩn dự phòng đến điều trị các chấn thương nhỏ. Đội ngũ y tế của Công ty cũng hỗ trợ điều trị cho người bị tai nạn tại địa phương và mở rộng hỗ trợ xử lý các vấn đề y tế khẩn cấp tới cộng đồng xung quanh.

lần lượt là 4.040; 5.241; 5.137; 5.560 và 7.291) là nhờ sự chăm sóc chu đáo và tin tưởng đội ngũ y tế tại Công ty.

Chương trình giám sát sức khỏe của Công ty bao gồm phân tích máu, thử nước tiểu, siêu âm lồng ngực, siêu âm ổ bụng tổng quát, kiểm tra chức năng phổi, đo thính lực, chụp cột xương sống, xét nghiệm tầm soát ung thư, và chương trình tiêm chủng vắc-xin.

Số lượt bệnh nhân đến thăm khám tại Trạm Y tế ngày càng tăng lên (số lượt bệnh nhân từ năm 2015 đến 2019



Các bệnh thường gặp năm 2019

Tư vấn phòng ngừa	1.491	Tim mạch	179
Da liễu	548	Nội tiết/Chuyển hóa	140
Tiêu hóa	555	Rối loạn tâm lý	
Tiết niệu		Các triệu chứng thông thường	63
Kiểm tra SKĐK	1.490	Răng	232
Tai-Mũi-Họng	2.972	Mắt	382
Cơ xương	469	Phổi	
Truyền nhiễm			

KIỂM TRA SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

Năm 2019, Trạm Y tế Công ty đã khám và tư vấn y tế cho 1.742 người lao động của hai Công ty NPMC và MTC. Báo cáo kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm là cơ sở để Công ty xây dựng các chương trình chăm sóc sức khỏe nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe mới đặt ra.

VỆ SINH LAO ĐỘNG

Cán bộ vệ sinh lao động của MSR phối hợp với cơ quan nhà nước như Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, thường xuyên tiến hành đo kiểm và tổ chức các chương trình đào tạo tại các khu vực sản xuất.

Tổng số mẫu được lấy để đo kiểm: 1.667.

- Đo kiểm môi trường làm việc;
- Đo tâm lý công thái học;
- Quan trắc tiếng ồn;
- Kiểm tra vệ sinh lao động (VSLĐ) hàng tháng tại các khu vực nhà máy;
- Lập bản đồ tiếng ồn và mức độ ảnh hưởng;
- Kiểm tra vệ sinh và an toàn thực phẩm tại các bếp nấu ăn;
- Thực hiện đào tạo về VSLĐ cho người lao động như: bảo vệ thính lực, bảo vệ mắt, bảo vệ phổi, quản lý mệt mỏi, sự phù hợp với công việc, vệ sinh và an toàn thực phẩm;
- Phối hợp với Bộ phận Nhân sự để xác định và phân loại các khu vực làm việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm trong nhà máy;
- Cử Cán bộ phụ trách vệ sinh lao động tham dự các hội thảo quốc tế về giám sát để cập nhật những thay đổi về quy định pháp lý và nâng cao hiểu biết về vệ sinh lao động.



ĐÀO TẠO Y TẾ

Trong năm 2019, tổng cộng 135 nhân viên Công ty đã được tập huấn về Sơ cấp cứu nâng cao dưới sự bảo trợ của Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ. Nội dung của các khóa học được cấp chứng chỉ này bao gồm: nghẹt thở, hồi sinh tim phổi (HSTP), xuất huyết, gãy xương, dị ứng, đột quỵ và xử trí bỏng.

Các khóa đào tạo y tế khác được triển khai như:

- Đào tạo về bảo vệ thính lực cho tổng số 890 người lao động của Công ty và các nhà thầu;
- Đào tạo về bảo vệ phổi cho 203 người lao động;
- Đào tạo về quản lý mệt mỏi và nâng cao nhận thức về rượu và chất gây nghiện cho 898 người lao động của Công ty và các nhà thầu;
- Đào tạo về bảo vệ thính lực và phổi cho 230 người lao động của NPMC, MTC và các nhà thầu;
- Đào tạo về bảo vệ thính lực cho 556 nhân viên mới.

TRẠM Y TẾ CÔNG TY

Công ty đã xây dựng một Trạm Y tế mới liền kề với khu văn phòng hành chính để thuận tiện cho việc chăm sóc y tế người lao động. Trạm được trang bị các trang thiết bị y tế hiện đại. Ngoài ra, Công ty đang lập hồ sơ xin cấp phép hoạt động tiêm chủng vắc-xin tại cơ sở.

Hiện Trạm Y tế của MSR có 12 nhân viên y tế, trong đó có 4 bác sĩ có bằng bác sĩ đa khoa và các chứng chỉ chuyên khoa, 1 y tá, 5 điều dưỡng, 1 dược sĩ kiêm nhân viên hành chính của trạm và 1 cán bộ vệ sinh lao động.

Trạm Y tế có nhân viên trực 24/24 giờ và 365 ngày/ năm.

Các bác sĩ đã được tham dự và hoàn thành một số khóa học quốc tế như: hồi sức tim-phổi cơ bản (BLS), hồi sức tim-phổi nâng cao (ACLS) và cấp cứu chấn thương trung cấp (ITLS) tại Singapore.

- 01 y tá đã hoàn thành chương trình phụ tá bác sĩ 1 năm;
- 01 bác sĩ đã tốt nghiệp chuyên khoa 2;
- 06 y tá đã hoàn thành khóa đào tạo liên tục về dược;
- 02 bác sĩ và 02 y tá được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa tập huấn các quy định về tiêm chủng an toàn;
- 01 bác sĩ đã tham dự khóa đào tạo về bệnh nghề nghiệp;
- 01 cán bộ vệ sinh lao động đang học thạc sĩ tại trường Đại học Y tế Công cộng;
- 01 bác sĩ đang học về chẩn đoán và điều trị các bệnh tai mũi họng tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương;



- Nhân viên y tế phối hợp với Đội cứu hộ tiến hành đào tạo nội bộ hàng tuần và hàng tháng về quản lý hóa chất, làm quen với thiết bị cứu hộ và diễn tập định kỳ trong các tình huống khẩn cấp khác nhau.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Năm 2019, Trạm Y tế đã tham gia 200 hoạt động hỗ trợ y tế cho dân địa phương như: kiểm tra sức khỏe, sơ cứu khẩn cấp các tai nạn giao thông đường bộ.



TIÊU ĐIỂM 2020

Tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty theo hướng lấy con người làm trung tâm. Các hoạt động trong năm 2020 đều nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn, hướng đến một hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người lao động.

- Xin cấp phép và hoạt động tiêm chủng vắc-xin; phối hợp với hệ thống chăm sóc y tế địa phương để được hỗ trợ dịch vụ y tế và các chương trình quốc gia về bệnh truyền nhiễm; xây dựng các chương trình chăm sóc sức khỏe tại Công ty theo các chương trình Quốc gia về tiểu đường, huyết áp, ung thư, dinh dưỡng, lạm dụng thuốc lá và chất gây nghiện, cũng như các chương trình chăm sóc sức khỏe khác.
- Trang bị thêm máy móc, trang thiết bị y tế mới để nâng cao năng lực y tế của Trạm như: máy nội soi tai mũi họng, xây dựng hệ thống cấp cứu thứ cấp để trang bị cho xe cứu thương.
- Tổ chức các hoạt động đào tạo với nhiều nội dung về sức khỏe khác nhau như: sức khỏe nghề nghiệp, quan trắc môi trường làm việc, sơ cứu, chuyên khoa tai mũi họng, sử dụng thiết bị y tế và tham gia diễn tập với Đội PCCC&CHCN của Công ty.
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm: tập trung vào nhóm người lao động có rủi ro cao về sức khỏe nghề nghiệp.
- Thực hiện quan trắc môi trường làm việc định kỳ cả bên trong và bên ngoài, tập trung vào khu vực có rủi ro gây độc hại cao.
- Xây dựng và củng cố chế độ chính sách và quyền lợi cho người lao động để thu hút và giữ chân nhân tài.
- Tiếp tục đầu tư vào các chương trình đào tạo chuyên nghiệp được thiết kế để cải thiện kỹ năng công việc, khả năng lãnh đạo và hiệu quả công việc của nhân viên.
- Cải thiện các quy trình đánh giá hiệu quả công việc hàng năm đối với người lao động để tối đa hóa khả năng đóng góp của mỗi nhân viên.
- Tiếp tục đầu tư chăm lo đời sống và sức khỏe tất cả nhân viên và gia đình.
- Cải thiện môi trường làm việc bằng lấy các mẫu quan trắc sức khỏe nghề nghiệp để nghiên cứu khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Năm 2019 tiếp tục minh chứng sự nỗ lực không ngừng của MSR trong công tác bảo vệ môi trường với thành tích không có bất kỳ vi phạm môi trường nào qua 3 đợt thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ Môi trường; được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, quyết định phê duyệt Kế hoạch cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung và Giấy phép xả nước thải mới. Những kết quả đã đạt được tiếp tục minh chứng về “hình mẫu tiêu biểu” trong công tác bảo vệ môi trường để các đối tác nghiên cứu, và tìm hiểu những bài học thực tiễn khai khoáng bền vững tại Việt Nam.



Thế giới ngày càng kết nối gần nhau hơn nhờ giao thông vận tải, phương tiện truyền thông và công nghệ kết nối. Quá trình toàn cầu hóa này sẽ kéo theo nhiều hệ lụy đối với nhiều nền kinh tế quốc gia, trong đó có những vấn đề liên quan đến cung cầu và giá các nguồn tài nguyên. Sự gia tăng dân số và tiêu dùng chắc chắn sẽ tạo sức ép lớn hơn đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, từ đó thúc đẩy khoa học và xã hội phải tìm ra các giải pháp bền vững hơn, đồng thời chính sách phát triển khoáng sản quốc gia phải có khả năng giải quyết được khó khăn, thách thức đặt ra. Với mục tiêu trở thành “hình mẫu tiêu biểu” trong sản xuất và tiêu dùng bền vững, MSR đã áp dụng kiến thức và công nghệ khoa học tiên tiến để không chỉ tối đa hóa tỷ lệ thu hồi khoáng sản, kể cả khoáng sản có hàm lượng thấp, mà còn cải thiện chất lượng sản phẩm, tối đa hóa giá trị tài nguyên và hạn chế tối đa lượng chất thải ra ngoài môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG

Là một đơn vị tiêu thụ điện trọng điểm, Công ty cam kết giảm mức tiêu thụ năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả nhất có thể. Chúng tôi không ngừng giám sát và phân tích thực tế sử dụng các nguồn năng lượng để đưa giải pháp phát triển bền vững. Để giảm mức tiêu thụ năng lượng trong năm 2019, chúng tôi đã:

- Vận hành khu nghiền thô ngoài giờ cao điểm để vừa giảm phụ tải đỉnh lên lưới điện mà còn giảm được tổng mức tiêu thụ năng lượng của Công ty. Điều này trực tiếp góp phần giảm phát thải khí nhà kính liên quan đến việc tiêu thụ năng lượng trong giờ cao điểm.
- Tối ưu hóa hiệu suất của nhà máy thông qua việc triển khai hệ điều khiển quy trình tự động bằng cách sử dụng hệ thống điều khiển quá trình tiên tiến.
- Điều chỉnh hệ số công suất lớn để giảm phần năng lượng hao hụt (hệ số công suất của Công ty là 0,95 pf, vượt xa so với mức quy định 0,85 pf. Điều này không chỉ giúp giảm lượng khí CO₂ của Núi Pháo, mà còn mang lại lợi ích đáng kể cho cơ quan quản lý điện.
- Liên tục nâng cấp hệ thống chiếu sáng bằng hệ thống đèn LED có tuổi thọ cao hơn, tiết kiệm năng lượng hơn tại các khu vực vận hành.
- Lắp đặt hệ thống điều khiển bật/tắt đèn chiếu sáng tự động tùy theo mức độ tối, chỉ sử dụng mức ánh sáng phù

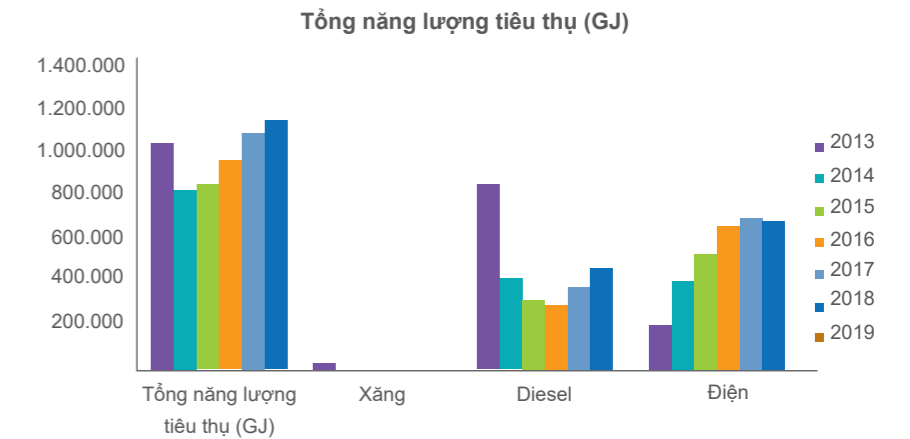


hợp với yêu cầu đảm bảo môi trường lao động an toàn tại nơi làm việc.

- Lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời tại kho thuốc nổ, đây là một nguồn năng lượng tái tạo miễn phí giúp giảm sự lệ thuộc vào việc sử dụng nguồn điện năng từ nhiên liệu hóa thạch.
- Sử dụng các động cơ điện hiệu suất cao và máy bơm chạy biến tần trong toàn nhà máy cũng như đảm bảo các thiết bị điện được duy trì ở tiêu chuẩn cao.

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng năng lượng tiêu thụ (GJ)	1.075.248	849.487	871.433	981.499	1.104.791	1.175.455	1.166.135
Xăng	13.750	5.213	2.794	928	2.288	2.238	2.412
Dầu Diesel	864.708	423.794	322.980	306.817	391.611	475.166	439.631
Điện	196.790	420.480	545.659	673.754	710.892	697.954	724.092

Năm 2019, tổng mức năng lượng tiêu thụ là 1.166.135 GJ (so với 1.175.455 GJ trong năm 2018). Việc giảm được mức tiêu thụ năng lượng là do Công ty đã tối ưu hóa việc sử dụng và tiêu thụ năng lượng, đồng thời giảm lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính (GHG).



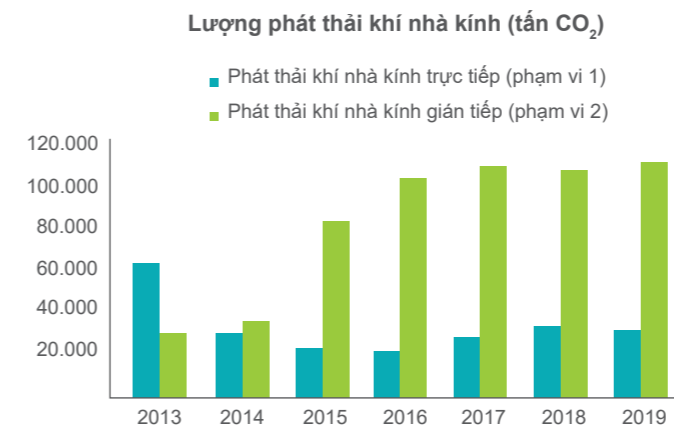
PHÁT THẢI KHÍ GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP (PHẠM VI 1)

Tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp của dự án phát sinh từ xăng và dầu diesel để vận hành phương tiện, thiết bị và máy phát điện dự phòng trong năm 2019 lượng CO₂ phát thải là 32.397 tấn so với năm 2018 là 34.898 tấn.

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIÁN TIẾP (PHẠM VI 2)

Dự án sử dụng nguồn điện từ lưới điện quốc gia qua trạm biến áp 110kV. Năm 2019, Công ty tiêu thụ 724.092 GJ tương đương 113.783 tấn CO₂, so với 697.954 GJ tương đương 109.676 tấn CO₂ vào năm 2018.



	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng lượng phát thải khí nhà kính (tấn CO₂)	95.302	68.619	109.618	128.500	140.577	144.665	146.140
Phát thải khí nhà kính trực tiếp (PHẠM VI 1)	64.362	31.436	23.873	22.627	28.868	34.989	32.397
Xăng	979	371	199	137	163	159	173
Diesel	63.383	31.064	23.674	22.490	28.705	34.830	32.224
Phát thải khí nhà kính gián tiếp (PHẠM VI 2)	30.940	37.283	85.744	105.873	111.709	109.676	113.783

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Hàng năm, Masan Tài nguyên luôn nỗ lực để xử lý vấn đề phát sinh chất thải, tìm ra những sáng kiến tốt nhất đem lại hiệu quả cả về môi trường và kinh tế để tránh phát sinh chất thải ngay từ đầu. Người lao động tại nơi làm việc sẽ được trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao, bao gồm cả nhận thức hàng ngày về phân loại rác thải, và được đào tạo “Kaizen 5S” để quản lý chất thải hiệu quả, giảm thiểu phát sinh rác thải. Tái sử dụng, tái chế và thu hồi rác thải là những biện pháp bền vững hơn so với việc vận chuyển đi xử lý và chôn lấp theo cách thông thường.



GIẢM THIỂU TỐI ĐA CHẤT THẢI

Giảm thiểu tối đa chất thải là quá trình giảm lượng chất thải phát sinh bởi người lao động phụ trách sản xuất hoặc dịch vụ. Năm 2019, Masan Tài nguyên đã giảm 40% chất thải sinh hoạt (tương đương 225 tấn) và 52% chất thải công nghiệp (tương đương 368 tấn) so với năm 2018.

TÁI CHẾ CHẤT THẢI

Năm 2019, đã thu hồi và tái chế 1.000,2 tấn phế liệu cao hơn 20% và 2% khi so sánh với các năm 2017 và 2018. Đạt được thành quả này là phải kể đến một quy trình chuẩn chỉnh cùng với nỗ lực to lớn của toàn bộ người lao động làm việc tại Masan Tài nguyên luôn hướng đến mục tiêu tái chế chất thải. Công ty dự tính tỉ lệ tái chế chất thải sẽ tăng mạnh trong những năm tới.

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Chất thải nguy hại	716,2	1.285,4	997,5	1.845,1	1.860,4	2.893,4	2.910,6
Chất thải sinh hoạt	47,4	623,9	430,5	396,5	383,2	562,2	1.184,6
Chất thải công nghiệp	668,8	661,5	567	765,5	637	641	385,8
Phế liệu	-	-	-	-	-	708	339,7
Tổng khối lượng chất thải (tấn)	-	-	-	683,1	840,2	982,7	1.000,6

TÁI SỬ DỤNG CHẤT THẢI

Năm 2019, Công ty đã nghiên cứu và triển khai một sáng kiến lớn về tái sử dụng chất thải đó là thu hồi vôi $Ca(OH)_2$ hàm lượng thấp từ bã ngâm chiết sơ cấp (PLR) của Nhà máy APT, sau đó được dùng cho mục đích trung hòa pH trong quá trình sản xuất của NPMC. Sáng kiến này đã được Sở TNMT và UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận, giúp MSR tiết kiệm khoảng 93 tỷ đồng (tương đương 4 triệu USD) cho chi phí xử lý và chôn lấp thông thường đối với 31.084 tấn bã PLR. Chúng tôi tin rằng với việc tiếp tục nghiên cứu và phát triển các biện pháp giảm phát sinh chất thải và bảo vệ môi trường, Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa những cam kết của mình về phát triển bền vững, góp phần đáng kể vào công tác bảo vệ môi trường trong khu vực.

QUẢN LÝ VẬT LIỆU

Trong quá trình khai thác sẽ có một lượng lớn đáng kể các loại đất đá thải bao gồm đất đá thông thường, đất đá có chứa hàm lượng asen và sunfua cao, và có biện pháp quản lý riêng cho từng loại chất thải này. Do vậy, những vật liệu này được phân thành vật liệu có thể tái sử dụng và vật liệu không tái sử dụng để hướng đến mô hình kinh doanh tuần hoàn.



VẬT LIỆU CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG

Vật liệu đất, đá thải sạch (có hàm lượng sunfua thấp) được cân nhắc tái sử dụng vào việc thi công xây dựng đập thải TSF và các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng (rải đường, san gạt, đắp bờ kè bãi thải và hỗ trợ cộng đồng). Trong năm 2019, Công ty đã tái sử dụng 1.319.299 m³ đất, đá thải sạch và vật liệu khác phục vụ công tác thi công đập và các công trình khác, tăng hơn so với 1.177.317 m³ trong năm 2018.

VẬT LIỆU KHÔNG TÁI SỬ DỤNG

Năm 2019, Công ty đã được Bộ TNMT cấp Chứng nhận hoàn thành khu chứa đất đá thải có hàm lượng asen cao tại khu vực Bãi thải phía bắc để chứa lượng đất đá thải phát sinh tại khu vực đồi 5 và các khu vực khác.

Năm 2019, 4.813.180 m³ vật liệu không thể tái sử dụng đã được cô lập, trong đó có 3.821.551 m³ là đất đá thải sạch và 991.629 m³ là chất thải có hàm lượng sunfua cao. Năm 2019, số lượng vật liệu không thể tái sử dụng tăng cao hơn so với năm 2018.

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Vật liệu có thể tái sử dụng (m³)	4.548.698	4.548.698	2.346.040	3.205.405	1.116.968	1.177.317	1.319.299
Đá thải sử dụng để thi công tường đập	2.127.551	2.127.551	1.942.208	2.246.162	948.806	924.832	1.135.775
Đất sử dụng để thi công đập	2.230.538	2.230.538	302.515	555.702	96.261	198.305	111.552
Phế liệu	190.609	190.609	101.317	403.541	71.901	54.180	71.972
Vật liệu không tái sử dụng (m³)	1.245.979	1.245.979	3.817.756	3.444.986	4.594.286	4.768.241	4.813.180
Đất đá thải vào bãi thải	141.711	141.711	1.203.342	2.675.276	3.696.926	3.896.736	3.821.551
Đất/đá thải có hàm lượng sunfua cao được đổ vào hồ STC	1.104.268	1.104.268	2.614.414	769.710	897.360	871.505	991.629

QUẢN LÝ NGUỒN NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Những đòi hỏi đối với quản lý tài nguyên nước bền vững trong ngành khai khoáng đã trở thành vấn đề cấp bách và nhiều thách thức. Hàng năm, Công ty luôn tự đặt ra các tiêu chuẩn khắt khe về biện pháp quản lý và sử dụng nguồn nước hiệu quả và bền

vững nhằm tránh thất thoát nguồn tài nguyên này. Lượng nước được khai thác cho hoạt động sản xuất luôn được tối ưu hóa và cố gắng để lượng nước được khai thác năm sau thấp hơn năm trước.

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng lưu lượng nước sử dụng (triệu lít)	5.383	12.528	12.586	10.977	11.472	11.520	10.683
Nước mặt (Sông Công)	516	1.332	1.416	1.259	1.268	2.393	2.576
Nước ngầm (cấp cho sinh hoạt)	87	84	93	48	32	37	36
Nước ngầm (cấp cho sản xuất)	114	718	644	281	493	98	-
Nước tuần hoàn	4.666	10.394	10.433	9.389	9.680	8.992	8.071
- Nước từ OTC	-	2.708	3.040	2.597	2.327	2.951	2.574
- Nước từ STC	-	7.521	7.043	6.497	6.755	5.603	4.613
- Nước từ hồ chuyển tiếp	-	165	350	295	69	414	275
- Nước tuần hoàn từ DP2	-	-	-	-	-	24	-
- Nước tuần hoàn từ mương thu nước	-	-	-	-	-	-	609

NƯỚC TUẦN HOÀN CHO SẢN XUẤT

Tại Masan Tài nguyên, khu vực sử dụng nước nhiều nhất là nhà máy chế biến, nơi quặng được rửa và tách khỏi khoáng vật nguyên khai. Công trình quản lý nước thải đã được xây dựng và lắp đặt để tiếp nhận nước thải sản xuất và sau đó được tuần hoàn lại để tái sử dụng. Đây chính là quá trình quản lý nước bền vững trong hoạt động sản xuất. Trong năm 2019, Công ty đã tái sử dụng lên tới 76% tổng lượng nước đã sử dụng, so với 78% của năm 2018.



NƯỚC MẶT

Nhu cầu nước mặt cấp cho nhà máy chế biến đáp ứng đủ sản xuất được khai thác từ sông Công.

Tổng khối lượng nước mặt khai thác chiếm khoảng 24% nhu cầu cấp nước thô của Công ty.



NƯỚC NGẦM

Công ty khai thác nước ngầm chủ yếu phục vụ cho mục đích sinh hoạt, trong năm 2019, 36 triệu lít nước ngầm được khai thác so với 35 triệu lít năm 2018 và khối lượng khai thác này nằm trong giới hạn được cấp phép khai thác.



CHẤT LƯỢNG VÀ LƯỢNG NƯỚC XẢ THẢI

Năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc vận hành thử nghiệm sau khi nâng cấp và cải tạo Trạm xử lý nước thải và được Bộ TNMT xác nhận hoàn thành. Việc hoàn thành nâng cấp cải tạo Trạm xử lý nước thải đã giúp Công ty tăng hiệu quả xử lý nước thải, chất lượng nước thải được cải thiện rõ rệt và luôn trong tiêu chuẩn cho phép (một số chỉ tiêu trong nước thải còn đạt cột A của QCVN 40:2011). Năm 2019, tổng số 6.353 triệu lít nước thải được xả qua điểm xả DP2, so với 5.197 triệu lít năm 2018. Lượng tăng này là do lưu lượng nước từ hồ lắng bãi thải (trước điểm xả DP3) tuần hoàn trở lại hồ lắng nước mưa khu nhà máy (PSRP) và nước tuần hoàn từ mương thu nước (COT) chảy vào hồ chuyển tiếp (PTP), sau đó toàn bộ nước này được bơm về Trạm xử lý nước thải để tiếp tục xử lý nhằm đảm bảo chất lượng nước xả thải giảm thiểu tác động đến nguồn nước phía hạ lưu.

Ngoài ra, nhằm tăng hiệu quả xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải, Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp kiểm soát, xử lý nước thải tại các hồ chứa như: duy trì vận hành thác làm

thoáng nước thải tại hồ STC và OTC, vận hành các hệ thống turbin sục khí tại hồ TSF; tối ưu hóa việc sử dụng hóa chất trong các công đoạn chế biến để giảm dư lượng hóa chất tồn dư trong nước thải.



	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng lượng nước xả thải (triệu lít)	4.637	4.634	4.196	5.128	5.057	5.197	6.353
DP1	4.597	1.859	2.781	1.642	-	-	-
DP2	-	348	32	3.166	4.520	4.895	6.180
DP3	40	2.427	1.383	320	537	302	173
Tổng lượng mưa (mm)	2.746	1.841	2.078	1.668	2.568	2.083	2.032

MINH BẠCH VỀ MÔI TRƯỜNG

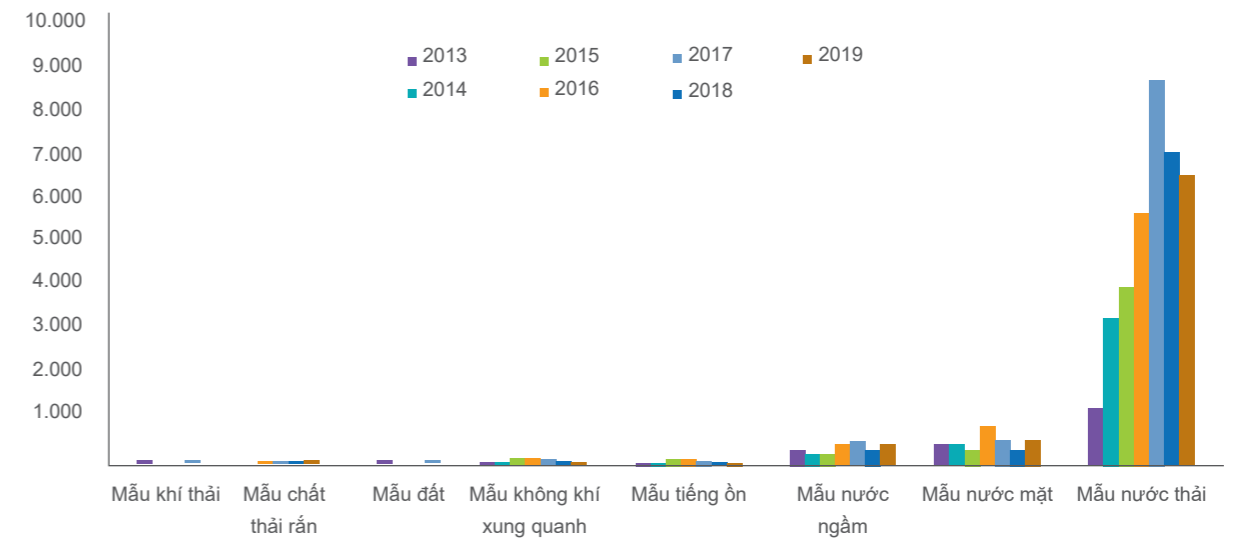


QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Năm 2019, MSR đã lấy 7.941 mẫu (kể cả bên trong và bên ngoài khu vực Dự án) được lấy bởi các phòng thí nghiệm độc lập, trong đó có: 6.602 mẫu nước, 642 mẫu nước mặt, 483 mẫu nước ngầm, 81 mẫu chất thải rắn và đui quặng, 67 mẫu không khí xung quanh và khí thải, và 12 mẫu đất. Ngoài ra, trong năm 2019, MSR đã thực hiện 169 ngày lấy mẫu môi trường và trong đó có 25 ngày (so với 21 ngày trong năm 2018) có sự tham gia giám sát là đại diện của Sở TNMT, UBND huyện Đại Từ và/hoặc UBND xã Hà Thượng.

Ngoài ra, trong năm 2019, MSR đã thành công trong việc truyền dữ liệu quan trắc từ tất cả các trạm quan trắc nước thải và khí thải tự động tới Sở TNMT, đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong kết quả quan trắc nước thải và khí thải.

Tổng số mẫu quan trắc chất lượng môi trường



BÁO CÁO / CÔNG BỐ THÔNG TIN

Để cung cấp thông tin kịp thời về kế hoạch thực hiện các khuyến nghị của Bộ TNMT (theo kết luận thanh tra năm 2017), trong năm 2019, MSR đã gửi 4 báo cáo quý cập nhật về tiến độ thực hiện các khuyến nghị theo kết luận của Bộ TNMT được gửi tới Tổng cục Môi trường, UBND tỉnh Thái Nguyên, Sở TNMT tỉnh Thái Nguyên và UBND huyện Đại Từ.

Ngoài ra, năm 2019, MSR đã gửi tổng cộng 21 báo cáo, trong đó có 12 báo cáo kết quả quan trắc chất lượng nước xả thải, 2 báo cáo môi trường hàng năm, 1 báo cáo về quản lý chất thải, 6 báo cáo kết quả quan trắc của các trạm quan trắc tự động và một số báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

KỊP THỜI PHẢN HỒI MỐI QUAN TÂM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Năm 2019, MSR tiếp tục thực hiện các khuyến nghị về môi trường theo kết luận thanh tra của Bộ TNMT. Đến cuối năm 2019, MSR đã hoàn thành hầu hết các kiến nghị về môi trường, chỉ còn một nội dung liên quan đến nghiên cứu đánh giá khả năng thấm các hồ chứa đui quặng (TSF) – giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành trong năm tới.



Pháp lý

- Giấy phép xả thải mới (sửa đổi lần 1)
- Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường
- Quyết định phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung
- Phê duyệt truyền dữ liệu từ trạm quan trắc nước thải và khí tự động về Sở TNMT



Công trình bảo vệ môi trường

- Trạm xử lý nước thải đưa vào vận hành chính thức và được xác nhận bởi Bộ TNMT
- Xây dựng bãi lọc sinh học để xử lý nước rỉ từ chân bãi thải
- Hoàn thành lắp hệ thống bơm tuần hoàn ở hồ lắng bãi thải để tăng lượng nước tuần hoàn và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm nguồn nước cho cộng đồng
- Hoàn thành thi công rãnh và hồ thu nước tại chân bãi quặng nghèo để giảm thiểu tối đa rủi ro nước mặt chảy xuống hạ nguồn



Đang thực hiện

- Nghiên cứu đánh giá khả năng thấm hồ TSF – giai đoạn 2



PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai công tác phục hồi môi trường tại những khu vực đã hoàn thành công tác đất nhằm ổn định bờ, sườn tầng để giảm thiểu xói mòn, cải tạo đất. Đồng thời Công ty tiếp tục phát triển hợp tác với các tổ chức uy tín trong việc nâng cao công tác phục hồi môi trường như đã cam kết và giới thiệu hình ảnh của Công ty tới cộng đồng.

MÔ HÌNH BÃI LỌC SINH HỌC (WETLAND) ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Để cải thiện chất lượng nước xả thải, MSR đã tăng việc sử dụng các bè nổi Thủy trúc trên diện tích mặt nước, ước tính khoảng 3.000 m² mặt nước được thả bè nổi Thủy trúc. Việc áp dụng thành công mô hình Bãi lọc sinh học để cải thiện chất lượng nước thải là một điểm sáng trong công tác bảo vệ môi trường của Công ty và đã được các cơ quan Nhà nước và các bên liên quan đánh giá là tốt nhất trong ngành khai khoáng.



MỞ RỘNG DIỆN TÍCH PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường trên diện tích khoảng 12,7 ha tại các sườn, tầng của bãi thải đất đá, khu vực vùng đệm và các khu vực khác bị xáo trộn trong quá trình khai thác, sản xuất. Nhiều loại cây trồng và nguyên vật liệu được Công ty kết hợp sử dụng giúp tăng hiệu quả trong công tác cải tạo, phục hồi môi trường. Tổng số 34.112 cây Keo lai đã được trồng, 1.610 kg các loại giống cỏ được gieo và 7.385 kg phân bón được sử dụng. Tổng diện tích Công ty đã cải tạo, phục hồi môi trường từ khi đi vào hoạt động cho đến hết năm 2019 khoảng gần 60,5 ha, đóng góp một phần quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác mỏ.



	2017	2018	2019
Tổng diện tích đã phục hồi môi trường (ha)	10,3	11,1	12,7
Bãi chứa đất/đá thải sạch	8,4	7,7	9,5
Vùng đệm	1,5	1,4	0,8
Các hoạt động khác	0,4	2	2,4

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐỐI CHỨNG “NUÔI CÁ VÀNG VÀ CÁ RÔ PHI TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC XẢ THẢI”.

Trong năm 2019, Công ty đã phát triển ý tưởng xây dựng mô hình đối chứng “Nuôi cá Vàng và cá Rô phi trong nước xả thải” để chứng minh với cộng đồng địa phương và các bên liên quan rằng các loài động vật và thực vật thủy sinh có thể phát triển tốt trong môi trường chất lượng nước xả thải của Công ty.

Mô hình nuôi thả cá kết hợp với trồng các bè thực vật trong nước xả thải đã được ghi nhận và đánh giá cao từ phía cộng đồng địa phương, cơ quan chức năng và các bên liên quan. Kết quả này là những nỗ lực đáng ghi nhận trong việc hoàn thành nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước thải và đưa vào hoạt động, sự cải thiện không ngừng về chất lượng nước, cũng như là cơ hội để chứng minh rằng MSR đã và đang xây dựng “hình mẫu tiêu biểu” về phát triển bền vững trong ngành khai khoáng không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới.



TIÊU ĐIỂM 2020

- Hoàn thành tất cả các yêu cầu cam kết theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định hiện hành.
- Hoàn thành nghiên cứu đánh giá khả năng thấm hồ TSF – giai đoạn 2.
- Có được giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho nhà máy APT (giai đoạn nâng công suất).
- Nhận được quyết định phê duyệt ĐTM cho Dự án xây dựng nhà máy luyện đồng/vàng
- Nhận được phê duyệt kế hoạch quan trắc môi trường điều chỉnh từ Bộ TNMT.
- Tiến hành triển khai chuyển giao đũa quặng OTC để tái chế làm phụ gia cho sản xuất clinke.
- Tiếp tục triển khai đào tạo, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người nước ngoài theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Tiếp tục hợp tác với UFU (CHLB Đức) để tiếp tục nghiên cứu trồng thử nghiệm cây năng lượng trên khu vực mỏ và nghiên cứu đa dạng sinh học trong khu vực tiến hành nghiên cứu.





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CỘNG ĐỒNG

Năm 2019, MSR tiếp tục duy trì các hoạt động gắn kết cộng đồng bao gồm chương trình phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế. Giữ trọn cam kết với cộng đồng, trong năm 2019, Công ty đã đóng góp 3,9 tỷ vào 12 dự án phát triển cộng đồng, hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp khoảng 2.000 hộ gia đình, 5.000 người dân địa phương thông qua nhiều chương trình được lồng ghép với nhau như các mô hình sinh kế vi mô. Năm 2019 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong chương trình tham vấn cộng đồng và công bố thông tin với 1.079 khách từ 104 đoàn tham quan đến từ cộng đồng địa phương và các bên liên quan và 2.295 bản tin với 190 nội dung được công bố. Đây là chiến thuật truyền thông đầy sáng tạo nhằm mang lại hình ảnh tích cực về MSR thân thiện và minh bạch đối với tất cả bên liên quan.



TIÊU ĐIỂM NĂM 2019

5.000 Người hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp

500 học sinh tiểu học xã Hà Thượng được sử dụng nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn

856 nông dân tham gia 3 đợt tham quan học tập

200 người dân được kiểm tra sức khỏe miễn phí

250 phần quà tặng các hộ nghèo trong dịp Tết nguyên đán

21 mô hình sinh kế cho mẹ đơn thân dễ bị tổn thương tại 4 xã

95% mô hình kinh tế vi mô được đánh giá là sử dụng hiệu quả quỹ phục hồi kinh tế

80 gia đình nghèo được hỗ trợ xây nhà vệ sinh

19 Buổi tuyên truyền giáo dục về tiết kiệm nước và năng lượng, quản lý rác thải nông thôn và chất thải nhựa cho trên 2.000 học sinh và 1.500 người dân

90 học sinh được trao học bổng và quà tặng

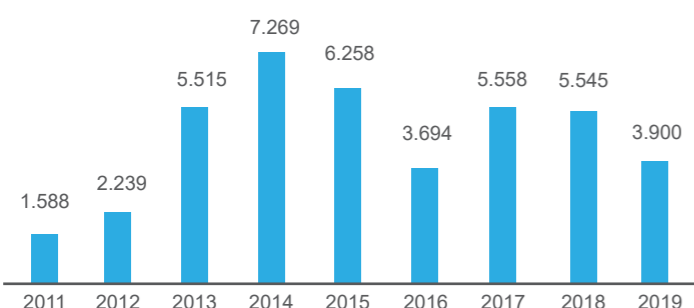
13 khóa đào tạo cho cộng đồng

3,4 ha diện tích trồng chè GAP được mở rộng tại thị trấn Hùng Sơn; bắt đầu thực hiện mô hình chè hữu cơ với diện tích 10 ha tại xã Tân Linh

6 gia đình nghèo được hỗ trợ nâng cấp, cải tạo nhà

12 Dự án phát triển cộng đồng

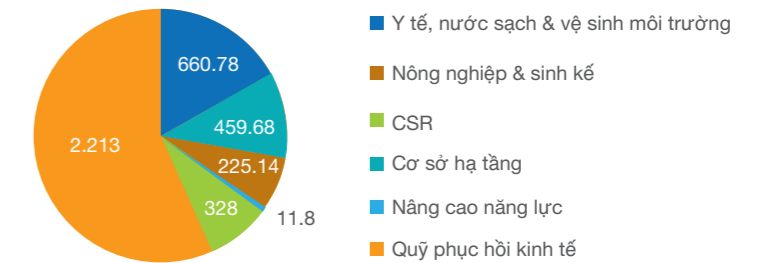
Chi phí đầu tư phát triển cộng đồng từ năm 2011 đến 2019 (triệu đồng)



Như đã khẳng định tại báo cáo bền vững hàng năm của Công ty, MSR cam kết đóng góp tích cực vì chất lượng cuộc sống ngày một tốt hơn của người dân và sự phát triển bền vững của cộng đồng. Những năm qua, cam kết này đã được hiện thực hóa trong cách tiếp cận mang tính hệ thống và lâu dài cũng như những đầu tư có tính chiến lược của Công ty về cả tài chính lẫn chuyên môn đối với cộng đồng. Năm 2019, Công ty đã vinh dự được ghi nhận và khen thưởng là doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 10 năm bởi UBND huyện Đại Từ và năm 2018 bởi UBND tỉnh Thái Nguyên.

Năm 2019, MSR đã đầu tư 3.9 tỷ đồng vào 12 dự án phát triển cộng đồng, hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp khoảng 2.000 hộ gia đình và 5.000 người dân địa phương thông qua nhiều chương trình được lồng ghép khác nhau như: mô hình sinh kế vi mô dành cho nhóm phụ nữ dễ bị tổn thương, thực hành an toàn về nông nghiệp, tập huấn và đào tạo kỹ thuật xây nhà tiêu hợp vệ sinh cho các trường học và hộ nghèo, khám và tư vấn sức khỏe miễn phí, nâng cao ý thức và thay đổi hành vi về tiết kiệm năng lượng và quản lý rác thải nông thôn, tặng học bổng cho học sinh và tặng quà cho người nghèo.

Chi phí đầu tư phát triển cộng đồng theo lĩnh vực



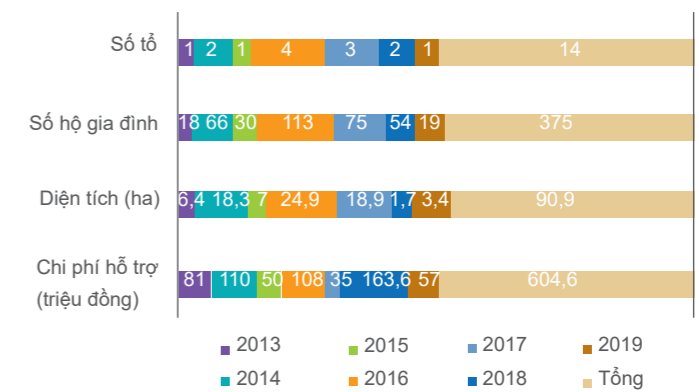
CHÈ VIETGAP & CHÈ HỮU CƠ

Hệ thống tưới chè tiết kiệm do MSR hỗ trợ cho các hộ trồng chè xã Phúc Linh năm 2019 đã cho thấy là một phương tiện sản xuất có nhiều ưu điểm, giúp giải phóng sức lao động và tiết kiệm nguồn nước tưới, vốn là yếu tố thách thức đối với các vùng canh tác chè trung du vào mùa đông. Trong năm 2019, Công ty tiếp tục mở rộng mô hình hỗ trợ này cho 5.5 ha thuộc 33 hộ dân tại 2 xóm lân cận.

Diện tích chè VietGAP tại các xã ảnh hưởng tiếp tục được mở rộng thêm 3.4 ha tại khu vực Tổ dân phố An Long, thị trấn Hùng Sơn với 19 hộ được chứng nhận. Tính tới nay, tổng diện tích chè VietGAP do MSR hỗ trợ là 90.9 ha với 375 hộ thuộc 14 tổ hợp tác.

Mặc dù thực hành nông nghiệp theo hướng an toàn VietGAP vẫn tiếp tục nhận được nhiều nguồn lực của chính quyền và các ngành chức năng, tuy nhiên các sản phẩm nông nghiệp VietGAP đã có phần trở nên kém ưu thế cạnh tranh trong mắt khách hàng, những người đang ngày càng trở nên khắt khe hơn về thực phẩm sạch. Do vậy, thay vì tiếp tục đầu tư hỗ trợ địa phương mở rộng diện tích chè VietGAP, Công ty đã nỗ lực kết nối các

MSR hỗ trợ trồng chè VietGAP (2013-2019)



đơn vị nhà nước, tư nhân, nông dân và các nhà khoa học để đạt được một cam kết chung về phát triển mô hình chè hữu cơ tại xóm 10 xã Tân Linh. Các bên tham gia gồm có Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, Chính quyền xã Tân Linh, Công ty cổ phần chè Hà Thái, Công ty cổ phần chè NTEA Thái Nguyên, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đại Từ, Masan Tài nguyên và 50 hộ dân ở xóm 10 Tân Linh. Các bên cam kết đóng góp nguồn lực, kiến thức, khoa học kỹ thuật để chuyển đổi 10 ha chè

xóm 10 Tân Linh thành vùng chè hữu cơ. MSR không chỉ kết nối các bên mà còn thực hiện các cuộc họp tham vấn, khảo sát thực địa, đánh giá nhu cầu và thăm quan thực tế các mô hình thành công tại huyện Đồng Hỷ và huyện Phú Lương. Dự án sẽ được triển khai trong 3 năm (2019-2021) và không chỉ tạo ra vùng nguyên liệu chè hữu cơ lớn nhất tỉnh Thái Nguyên mà còn góp phần cải thiện môi trường sinh thái, thay đổi tập quán canh tác nông nghiệp theo hướng bền vững và an toàn hơn cho cả người sản xuất và người tiêu dùng.



QUỸ PHỤC HỒI KINH TẾ

Bước sang năm thứ 6, Quỹ vốn vay phục hồi kinh tế có thêm 45 hộ dân được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi với hạn mức vay trung bình là 50 triệu/ hộ để thực hiện các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình như chăn nuôi gia súc gia cầm, trồng cây ăn quả, đổi mới giống chè và mở rộng diện tích canh tác. Tới nay đã có tổng cộng 302 hộ được vay vốn với tổng giá trị vốn vay thực hiện tại 4 xã vào tháng 11/2019 đã cho thấy 95% mô hình được đánh giá đã mang lại tác động tích cực với nhiều mô hình hiệu quả trong sử dụng vốn vay để cải thiện điều kiện kinh tế các hộ gia đình.

“Không để ai bị bỏ lại phía sau” là một trong những mục tiêu của chương trình giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam cũng

như của 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp Quốc (mục tiêu số 1). Tại Masan Tài nguyên, chúng tôi luôn dành nguồn lực đáng kể đối cho các nhóm dễ bị tổn thương để giúp họ tiếp cận và phát triển các mô hình sinh kế phù hợp với khả năng và điều kiện của họ. Trong năm 2019, 21 phụ nữ đơn thân nuôi con có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như bị khuyết tật, có bệnh xã hội, ốm đau mãn tính, bệnh hiểm nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số và mù chữ được hỗ trợ gà giống và cám gà, nguồn vốn để cải tạo chuồng gà. Nhóm Quan hệ Cộng đồng cũng huy động Hội Phụ nữ tham gia hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh gà. Hiện tại, 100% đàn gà phát triển tốt và đẻ hàng ngàn trứng, bổ sung thêm thu nhập và thực phẩm cho gia đình.

NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO NGƯỜI DÂN

Trong năm 2019, Công ty đã tổ chức 13 khóa đào tạo và 3 chuyến tham quan thực tế cho 856 hộ nhằm củng cố, cập nhật kiến thức về canh tác, sản xuất nông nghiệp và thăm quan trải nghiệm thực tế các mô hình sản xuất chè hữu cơ. Các hoạt động tập huấn tham quan luôn có sự tham gia của các nhà quản lý, đối tác chuyên môn như Trung tâm khuyến nông tỉnh Thái Nguyên, Tổng Công ty chè Việt Nam, Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên và các doanh nghiệp như Công ty Cổ phần chè Hà Thái, Công ty cổ phần NTEA Việt Nam. Điều này góp phần đảm bảo người nông dân được tiếp cận thông tin đa chiều và đáng tin cậy; từ đó nghiêm túc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất cũng như quyết tâm thay đổi từ hướng canh tác sản xuất không an toàn sang hướng hữu cơ.



STT	Nội dung tập huấn/ Thăm quan học tập	Số khóa	Lượt người tham gia
1	Tập huấn chăn nuôi gia súc gia cầm an toàn theo quy trình VietGAP	1	79
2	Tập huấn kỹ thuật chăm sóc chè, chuyển giao công nghệ sao chè chất lượng cao	3	150
3	Tập huấn vệ sinh an toàn trong chế biến thực phẩm cho các sản phẩm nông lâm sản	1	80
4	Tập huấn trồng rau hữu cơ cho HTX rau Hùng Sơn	1	62
5	Tập huấn cách phòng chống rét cho đàn ong mật	1	70
6	Tập huấn phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi gia súc gia cầm	1	80
7	Tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật an toàn thực phẩm nông lâm sản	1	80
8	Thăm quan học tập kinh nghiệm mô hình chè hữu cơ	3	105
9	Hội nghị chia sẻ kinh nghiệm và đánh giá hiệu quả Quỹ vốn vay PHKT Núi Pháo	3	150
Tổng		15	856

XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CHO CỘNG ĐỒNG

Trường Tiểu học Hà Thượng nằm trên địa bàn xã Hà Thượng, cách mỏ Núi Pháo khoảng 1 km, trường có 498 học sinh trong đó học sinh là con em người lao động MSR chiếm 31%. Trường có 2 nhà vệ sinh dành cho học sinh trong đó 1 nhà vệ sinh đã xây dựng lâu năm, xuống cấp hầu như không sử dụng được, 01 nhà vệ sinh còn lại cũng trong tình trạng xuống cấp, hư hỏng. MSR đã đầu tư trên 300 triệu để xây dựng 01 khu nhà vệ sinh đạt chuẩn và cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh còn lại của trường.

Bên cạnh đó, Công ty cũng hỗ trợ nâng cấp cải tạo một số công trình hạ tầng tại các cộng đồng lân cận như gia cố đường bê tông khu vực Suối Bát, Thị trấn Hùng Sơn; gia cố hệ thống mương tưới tiêu xóm 6 và xóm 9 Hà Thượng; hỗ trợ xây dựng đường điện thấp sáng tổ dân phố Liên Giới - thị trấn Hùng Sơn...



MÔ HÌNH SINH KẾ VI MÔ CHO NHÓM PHỤ NỮ DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

Bà Nguyễn Thị Mỹ là bà mẹ đơn thân sống tại xóm Tân Lập, xã Cát Nê, chồng bà mất sớm không để lại tài sản gì đáng giá ngoài 5 người con nhỏ. Bà Mỹ lao động vất vả cũng chỉ đủ cơm ăn cho các con, còn việc học và những chi phí khác bà phải đi vay mượn. Năm 2014 bà Mỹ được vay 30 triệu từ Quỹ Vốn vay phục hồi kinh tế để mua 01 con trâu nái và sửa sang chuồng trại. Với sự chăm chỉ và may mắn, sau 5 năm, bà Mỹ đã có đàn trâu 8 con. Lợi nhuận từ việc bán trâu bà sử dụng để mua thêm lợn rừng, chăn gà, trồng chuối. Sau 6 năm, bà Mỹ đã 1 đàn trâu, 1 đàn lợn rừng trên 20 con, 1 đàn gà trên 100 con và 1 vườn chuối hơn 100 gốc. Các con của bà đến nay đã có người học xong Đại học, có việc làm. Bà Mỹ cho biết: “Ngoài sự cần cù, may mắn của bản thân thì việc được vay vốn đúng thời điểm với lãi suất ưu đãi đã giúp kinh tế gia đình tôi thay đổi hoàn toàn”.



Chị Lại Thị Ninh là phụ nữ bị tật nguyên bẩm sinh ở chân, chị sống cùng cha mẹ già trên 90 tuổi và 1 em gái thiếu năng trí tuệ tại xóm 12 xã Hà Thượng. Cả gia đình sống nhờ vào khoản trợ cấp chính sách xã hội ít ỏi. Tháng 7 năm 2019 MSR hỗ trợ chị 20 con gà giống và cám gà để chị tự chăn nuôi trong vườn nhà.

“Mặc dù nguồn hỗ trợ không lớn nhưng nó thực sự có ý nghĩa và phù hợp đối với gia đình tôi. Việc chăn nuôi gà ngay tại vườn nhà phù hợp với sức khỏe của tôi. Đàn gà phát triển, đẻ trứng đều, giúp vừa cải thiện bữa ăn cho gia đình tạo thêm thu nhập để trang trải nhu cầu sinh hoạt. Cán bộ Công ty cũng đến thăm hỏi thường xuyên và động viên chúng tôi, họ còn tặng quạt điện cho gia đình chúng tôi. Cuộc sống nhờ vậy cũng bớt khó khăn hơn”. Bà Lại Thị Ninh cho biết.



NƯỚC SẠCH, SỨC KHỎE VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG



Nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ, đội ngũ cán bộ y tế và cán bộ cộng đồng của Công ty đã phối hợp cùng Trung tâm Y tế huyện Đại Từ và Hội Chữ thập đỏ huyện tổ chức khám và tư vấn sức khỏe miễn phí, tặng quà cho hơn 200 đối tượng là thương bệnh binh, thân nhân liệt sỹ và người có công trên địa bàn xã Hà Thượng và xã Ký Phú.

Chương trình hỗ trợ nước sạch cho 101 hộ dân xã Hà Thượng tiếp tục được duy trì và có sự gia tăng về định mức hỗ trợ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Cũng tại xã Hà Thượng, Công ty hỗ trợ trang thiết bị thu gom rác (xe gom rác, thùng rác) và tặng bảo hiểm y tế cho người lao động.

Tại xã Tân Linh, Công ty hỗ trợ 80 hộ nghèo xây dựng công trình nhà tiêu hợp vệ sinh, giúp Tân Linh trở thành một trong số ít xã trên địa bàn huyện Đại Từ có 100% số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh.

Tại các sự kiện môi trường quan trọng trong năm như Ngày Môi trường Thế giới, Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn, Ngày Nước thế giới và Giờ Trái đất, MSR luôn là đối tác đồng hành tin cậy của các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức và hành vi của người dân về môi trường. Qua các chương trình phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên Môi trường và Hội Phụ nữ, hơn 2.000 học sinh tại 4 trường THCS trên địa bàn đã được truyền thông về tiết kiệm nước và năng lượng; hơn 1.500 người dân tại 15 xóm lân cận được hướng dẫn phân loại rác thải nông thôn, nâng cao nhận thức về rác thải nhựa và túi ni-lông.

"Đây là lần thứ 3 tôi được dự buổi tuyên truyền về môi trường của Công ty Núi Pháo. Các thành viên trong gia đình tôi giờ đây đã thực hiện tốt phân loại rác sinh hoạt hàng ngày. Là người nội trợ, tôi cũng đã giảm thiểu việc sử dụng túi ni-lông. Tôi dùng làn nhựa và túi đi chợ dùng nhiều lần do Công ty Núi Pháo tặng để đi chợ".
Chị Lê Thị Thúy, xóm 8 xã Hà Thượng chia sẻ.

CÔNG TÁC NHÂN ĐẠO – TỪ THIỆN

Thông qua các hoạt động hợp tác với chính quyền và các ban ngành đoàn thể, Công ty đã tham gia đóng góp vào các chương trình xã hội ở cấp xã, huyện và tỉnh. Một số hoạt động tiêu biểu bao gồm: hỗ trợ xây dựng sửa chữa nhà cho 6 hộ nghèo; tặng quà tết cho 250 hộ nghèo tại các xã ảnh hưởng bởi Dự án; tặng quà trung thu cho trẻ em tại 51 xóm; tặng xe đạp, học bổng, quà tặng cho 90 học sinh có hoàn cảnh khó khăn; đóng góp nâng cấp các công trình di tích lịch sử.



MINH BẠCH THÔNG TIN VỚI CỘNG ĐỒNG

THÀNH TỰU NỔI BẬT NĂM 2019

MSR tin rằng mối quan hệ bền chặt với các bên liên quan, đặc biệt là với cộng đồng xung quanh có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo giấy phép xã hội để kinh doanh của Công ty. Mối quan hệ này được xây dựng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, trao đổi thông tin cởi mở và minh bạch trong suốt thời gian khai thác mỏ. Năm 2019 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình gắn kết các bên liên quan bằng các chiến thuật truyền thông sáng tạo nhằm giúp thông tin đến với các bên không chỉ dễ tiếp cận và dễ hiểu hơn mà còn đáng tin cậy hơn.

- 1.079** người đến thăm mỏ Núi Pháo
- 197** cuộc họp và tham vấn với 1.383 người tham gia
- 2.295** bản tin với 190 nội dung được công bố
- 329** khách đến trung tâm thông tin
- 56** văn bản khiếu nại được tiếp nhận và giải quyết

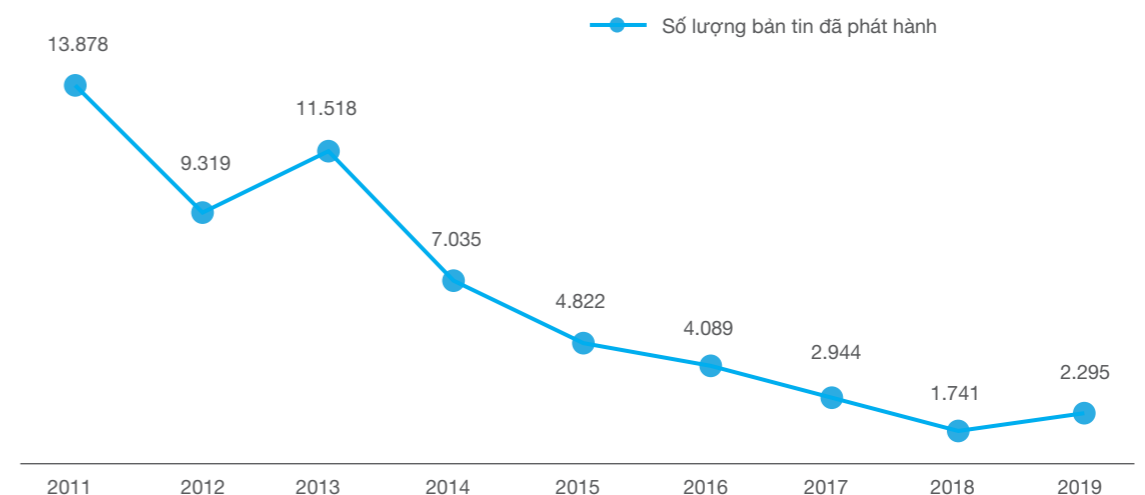


ĐA DẠNG HÓA CÁC KÊNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tại MSR, chúng tôi thực hiện công bố thông tin qua nhiều kênh khác nhau nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho những người cần tìm hiểu. Các bên liên quan, đặc biệt các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi Dự án được cung cấp các thông tin hữu ích, cập nhật về các hoạt động sản xuất của Công ty thông qua kế hoạch tham vấn cộng đồng và công bố thông tin; cơ chế giải quyết khiếu nại

và thắc mắc; các góc thông tin tại cộng đồng; các cuộc họp, đối thoại, khảo sát, tham quan mỏ; các ấn phẩm truyền thông hàng quý và hàng năm của Công ty (Bản tin nội bộ, Báo cáo Phát triển Bền vững, Lịch năm mới...). Đồng thời, thông qua những kênh thông tin này cũng giúp Công ty hiểu rõ hơn về những gì chúng tôi đã làm tốt và những gì cần cải thiện.

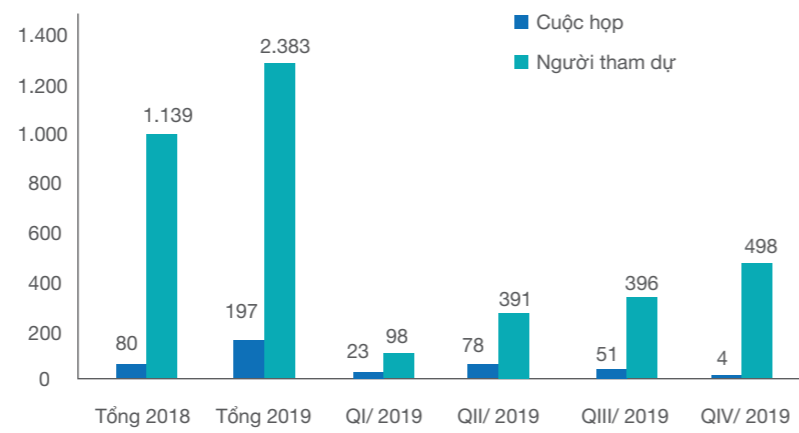
Công bố thông tin theo năm (2011-2019)



THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN – KÊNH THÔNG TIN DỄ TIẾP CẬN CHO CỘNG ĐỒNG

Trong năm qua, hoạt động tham vấn cộng đồng và công bố thông tin tiếp tục chứng tỏ là một kênh giao tiếp hai chiều hiệu quả giữa Công ty và cộng đồng địa phương. Nhóm Quan hệ Cộng đồng đã chủ động gắn kết các các phòng ban nội bộ cũng như đối tác bên ngoài để tối đa hóa cơ hội tiếp cận thông tin cho người dân địa phương và giải quyết kịp thời mối quan tâm của họ. Kết quả là đã có 197 cuộc họp và tham vấn với 1.383 người tham gia, 2.295 văn bản thông tin được công bố với 190 nội dung; 329 khách tới Trung tâm thông tin và 56 khiếu nại bằng văn bản được giải quyết trong năm.

Số cuộc họp và tham vấn cộng đồng năm 2019



So với năm 2018, số lượng các cuộc họp và tham vấn với các bên liên quan ở các cấp xã và huyện trong năm 2019 đã tăng 146% do tăng cường giám sát thực địa và chủ động tương tác nhằm hiểu sâu sắc nhu cầu của người dân địa phương và giải quyết kịp thời mối quan tâm của họ. Phần lớn các cuộc họp diễn ra ở cấp cơ sở với mục đích đánh giá nhu cầu cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, vệ sinh nông thôn, chăm sóc sức khỏe cho người dân bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp bởi dự án. Có 26 cuộc đối thoại mở với sự tham gia của bên thứ ba để giải đáp thắc mắc của người dân về các chính sách tái định cư và bồi thường và các tác động môi trường, chiếm 13% trong các cuộc họp và tham vấn chung trong năm.



Bên cạnh đó, Trung tâm thông tin và đường dây nóng vẫn là các kênh dễ tiếp cận với cộng đồng vì họ có thể gọi điện thoại hoặc đến tận nơi để trực tiếp trao đổi về vướng mắc bồi thường, tái định cư, các quan ngại về tác động môi trường hoặc cập nhật thông tin chính xác và sớm nhất về cơ hội tuyển dụng, việc làm thời vụ hoặc các vấn đề khác. Trong năm tổng cộng có 329 khách đến Trung tâm thông tin và hơn 300 cuộc gọi điện thoại, tương đương với 1 khách thăm và 2 cuộc gọi mỗi ngày làm việc.

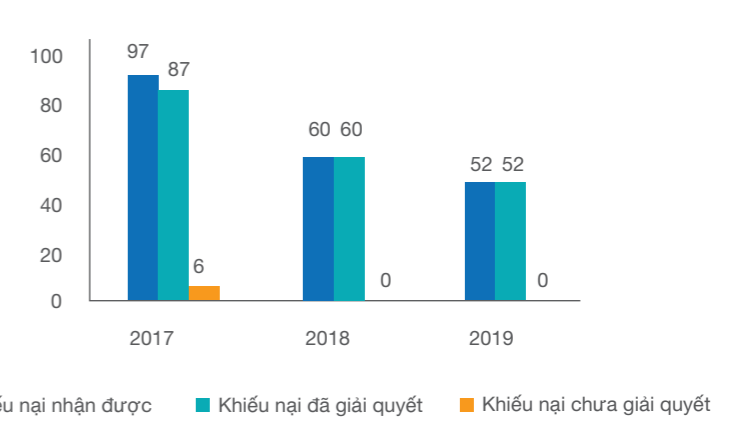


CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ THẮC MẮC - YẾU TỐ THEN CHỐT XÂY DỰNG NIỀM TIN VÀ SỰ MINH BẠCH

Cơ chế giải quyết khiếu nại và thắc mắc của MSR cung cấp một quy trình rõ ràng và minh bạch đảm bảo mối quan ngại của các bên liên quan được giải quyết một cách công bằng kịp thời. Về cơ bản, có 3 cấp độ giải quyết khiếu nại và thắc mắc. Ở cấp độ ban đầu, thông thường đối với các vấn đề thuộc sự kiểm soát trực tiếp của Công ty, các khiếu nại có thể được giải quyết giữa MSR và người khiếu nại mà không cần sự tham gia của bên hòa giải hoặc liên quan đến các thủ tục pháp lý. Nếu khiếu nại không thể được giải quyết kịp thời hoặc cần có sự vào cuộc của bên thứ ba, thì sẽ được chuyển lên cấp có thẩm quyền cao hơn và tùy từng trường hợp có thể cần đến sự tham gia của cơ quan chức năng và chính quyền cấp xã, huyện hoặc tỉnh. Trường hợp khiếu nại không thể giải quyết bởi các bên độc lập và cần có sự can thiệp của pháp luật (tòa án pháp luật) được phân loại là cấp 3.

Trong năm 2019, Công ty nhận được 56 khiếu nại bằng văn bản, giảm 6% so với năm 2018 và tất cả các trường hợp đã được phản hồi trong vòng 3 ngày làm việc. Có một số kiến nghị kéo dài và đòi hỏi sự tham gia của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước, bao gồm mối lo ngại về tác động môi trường của người dân ở xóm 6, xã Hà Thượng và tổ dân phố Liên Giới, Thị trấn Hùng Sơn và các kiến nghị về bồi thường tái định cư của người dân ở xóm 3, xóm 4 xã Hà Thượng. Những mối quan ngại này có tác động không nhỏ trong cộng đồng và có nguy cơ gây trở ngại đối với các hoạt động của Công ty nếu không được giải quyết thỏa đáng. Vì vậy, nhóm Quan hệ Cộng đồng đã chủ động kết nối với các bộ phận liên quan trong Công ty cũng như phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết kịp thời những lo ngại này.

Giải quyết đơn thư khiếu nại năm 2018 và 2019

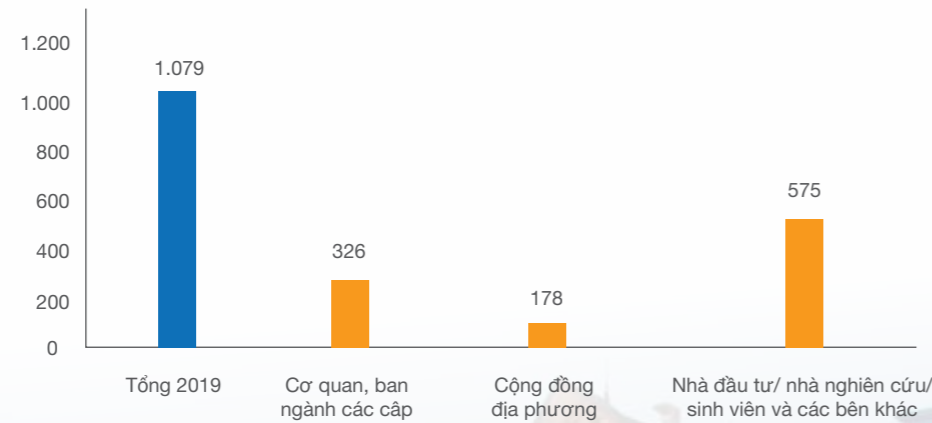


TRAO QUYỀN GIÁM SÁT CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

Một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên danh tiếng của một doanh nghiệp chính là quản trị doanh nghiệp, đặc biệt cần có tính minh bạch, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin hữu ích cho các bên liên quan.

Tại Massan Tài nguyên, chúng tôi hiểu rằng những thất bại trong quản trị sẽ dẫn đến mất niềm tin của các bên liên quan đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, do đó Công ty coi việc tăng cường công bố thông tin và giám sát bởi các bên liên quan nhằm hướng tới mức độ minh bạch ngày càng cao là cơ hội để xây dựng niềm tin và nâng cao uy tín của Công ty.

Năm 2019, Công ty đã có những bước tiến lớn trong hoạt động truyền thông và đã được ghi nhận là năm của truyền thông, thông tin với 1.079 lượt khách từ 104 đoàn đã đến thăm mỏ Núi Pháo. Khách thăm đến từ các nhóm khác nhau như cộng đồng địa phương, chính quyền các cấp, các chuyên gia từ các viện nghiên cứu và trường đại học, các nhà đầu tư và các bên liên quan khác từ Việt Nam và nước ngoài. Hoạt động này giúp củng cố mục tiêu của Công ty về công tác minh bạch, chia sẻ thông tin và tham vấn với các bên liên quan chủ chốt.



TIÊU ĐIỂM 2020

- Duy trì và hỗ trợ mở rộng diện tích trồng chè VietGAP tại các xã ảnh hưởng vùng Dự án;
- Hỗ trợ và giám sát chặt chẽ dự án trồng chè hữu cơ tại xã Tân Linh;
- Duy trì và thúc đẩy các dự án cải thiện môi trường nông thôn, cung cấp nước sạch và các hệ thống vệ sinh tại cộng đồng và trường học;
- Mở rộng mô hình sinh kế vi mô cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và dễ bị tổn thương;
- Bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc thiểu số, bình đẳng giới;
- Tiếp tục cải thiện và nâng cao năng lực cho các nhà cung ứng địa phương;
- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện và trách nhiệm xã hội trên địa bàn huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên.



TÀI CHÍNH

Mặc dù doanh thu của Công ty giảm do giá kim loại trên thị trường thế giới giảm trong suốt năm 2019, nhưng MSR vẫn luôn đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động, trả đầy đủ các khoản thuế và phí cho ngân sách Nhà nước theo quy định, đồng thời hỗ trợ 1 triệu USD (khoảng 23 tỷ đồng) cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên để hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế cũng như tiếp tục thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng vốn được công nhận là mô hình điển hình trong ngành công nghiệp khai khoáng.



Doanh thu thuần giảm

31%

Hàm lượng vonfram
tương đương tăng

7,2%

Nộp thuế:

1.239 tỷ đồng

Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông giảm

39%

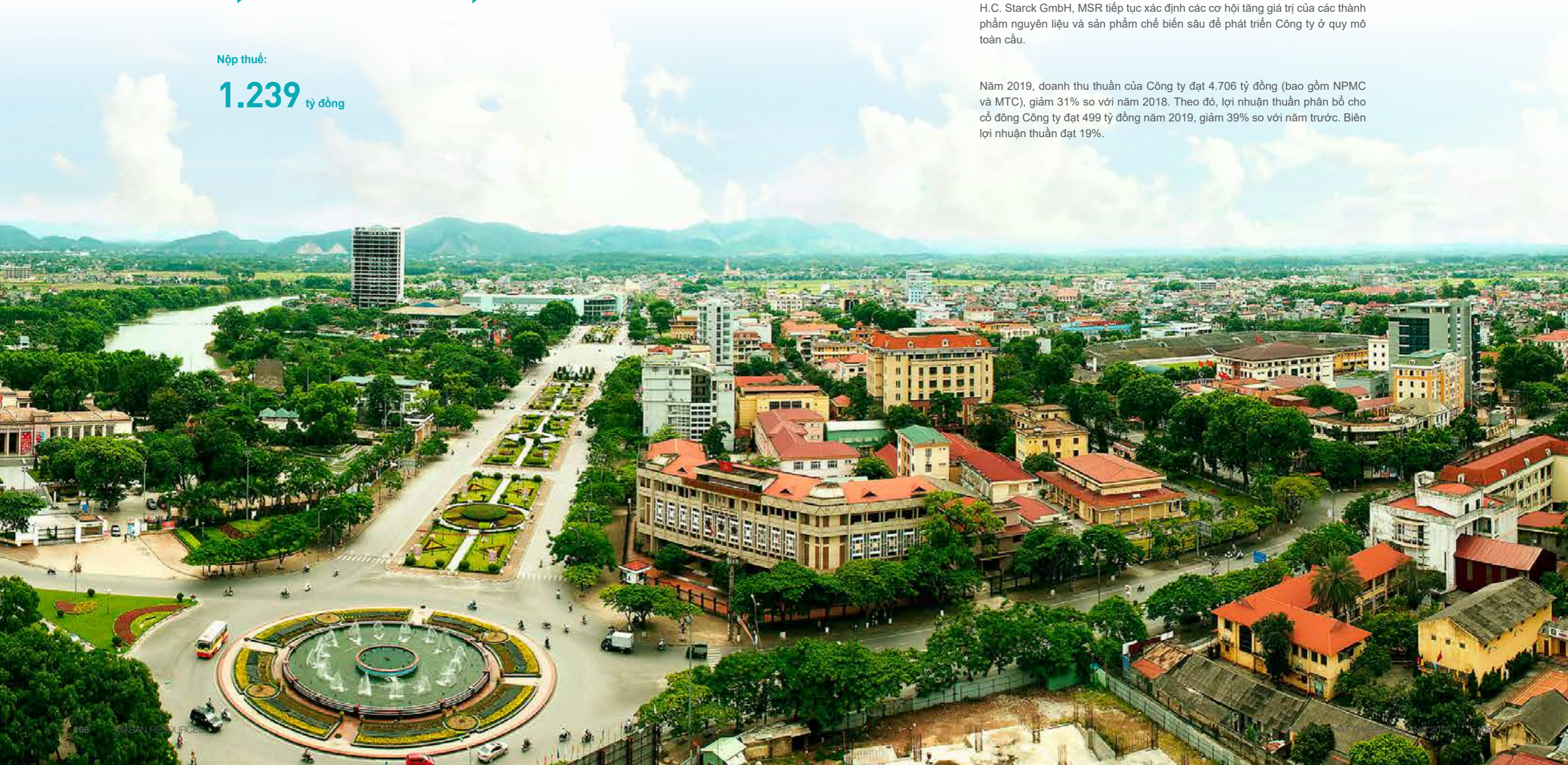
Tỷ lệ thu hồi florit tăng

13,7%

Để ngành công nghiệp khai khoáng phát triển theo hướng bền vững thì phải tìm ra các giải pháp bảo đảm các lợi ích kinh tế lâu dài. Đối với MSR, chiến lược của Công ty là xây dựng mô hình kinh doanh lâu dài và ổn định, điển hình là việc vận hành NPMC thành công và mua lại 49% vốn cổ phần của Công ty Liên doanh Núi Pháo - H.C.Starck, điều này cho phép chúng tôi củng cố vị thế trên thị trường quốc tế.

Với vai trò là nhà sản xuất sản phẩm thô sẽ tiếp tục cho phép Công ty tận dụng được lợi ích từ chuỗi cung ứng bảo đảm, lâu dài và chi phí thấp, đem lại lợi thế cạnh tranh cho Công ty so với các nền tảng sản phẩm công nghiệp khác. Ngoài ra, với việc mua lại nền tảng kinh doanh vonfram toàn cầu của H.C. Starck GmbH, MSR tiếp tục xác định các cơ hội tăng giá trị của các thành phẩm nguyên liệu và sản phẩm chế biến sâu để phát triển Công ty ở quy mô toàn cầu.

Năm 2019, doanh thu thuần của Công ty đạt 4.706 tỷ đồng (bao gồm NPMC và MTC), giảm 31% so với năm 2018. Theo đó, lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông Công ty đạt 499 tỷ đồng năm 2019, giảm 39% so với năm trước. Biên lợi nhuận thuần đạt 19%.



TỪ VIẾT TẮT/ ĐỊNH NGHĨA

AGM	Đại hội đồng Cổ đông Thường niên
GDRM	Tổng Cục Địa Chất và Khoáng sản
APT	Nhà máy chế biến sâu vonfram
BOD	Hội đồng Quản trị
BSS	Mô hình Dịch vụ Chia sẻ Kinh doanh
BTO	Oxit Vonfram xanh
CDP	Kế hoạch Phát triển cộng đồng
CEO	Tổng Giám đốc
CFO	Giám đốc Tài chính
CHESS	Ủy ban Cộng đồng, sức khỏe, môi trường, an toàn và phát triển bền vững
CSI	Chỉ số phát triển bền vững
CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
DOIT	Sở Công Thương
DOLISA	Sở Lao động thương binh và xã hội
DOST	Sở Khoa học và Công nghệ
DPC	Ủy ban Nhân dân huyện
DST	Sở Khoa học và Công nghệ
EC	Hiệu ứng điện sắc
EIA	Đánh giá Tác động Môi trường
ENV	Môi trường
FAI	Chấn thương chỉ cần sơ cứu ban đầu
FC	Bể tuyển nổi
GHG	Phát thải khí nhà kính
GJ	Gigajoule
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh
GRI	Sáng kiến báo cáo toàn cầu
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HR	Bộ phận nhân sự
HSS	Bộ phận sức khỏe, an toàn và an ninh
ICMM	Hội đồng Khoáng sản và Kim loại quốc tế
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
ITIA	Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế
LCD	Màn hình tinh thể lỏng
LTi	Tai nạn gây mất ngày công lao động
LTIFR	Tần suất xảy ra tai nạn gây mất ngày công
M&G	Bộ phận Địa chất và Khai thác
MAINT	Bộ phận Bảo trì
MDGs	Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
MIMS	Hệ thống Quản lý Tích hợp Masan
MOIT	Bộ Công Thương
MONRE	Bộ Tài nguyên Môi trường
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MRTN	Công ty TNHH Masan Tài nguyên Thái Nguyên

Thông tin công bố	Nội dung trong báo cáo	Trang
GRI 102: Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung 2016		
Quản trị		
Hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro	Thực hiện đánh giá quản trị rủi ro hàng năm	54
Rà soát các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Minh bạch là phương thức tiếp cận chính để phát triển bền vững Vững bước phát triển kinh doanh Phát triển bền vững cho cộng đồng	59 73 131
Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong lập báo cáo phát triển bền vững	Cải thiện cấu trúc quản trị bền vững	52
Truyền đạt các mối quan ngại cấp bách	Các lĩnh vực trọng yếu của MSR năm 2018	56
Bản chất và tổng số các mối quan ngại cấp bách	Hiện thực hóa sự tham gia của Cộng đồng thông qua Kế hoạch Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin (PCDP)	62
Sự tham gia của các bên liên quan		
Danh sách các nhóm bên liên quan	Bảng tóm tắt kỳ vọng của các bên liên quan	68
Các thỏa ước thương lượng tập thể	Bảng tóm tắt kỳ vọng của các bên liên quan	68
Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan	Bảng tóm tắt kỳ vọng của các bên liên quan	68
Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của bên liên quan	Hiện thực hóa sự tham gia của Cộng đồng thông qua Kế hoạch Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin (PCDP)	62
Các mối quan ngại và chủ đề chính được nêu lên	Bảng tóm tắt kỳ vọng của các bên liên quan	68
Thông lệ báo cáo		
Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	Giới thiệu về Báo cáo	5
Danh sách các chủ đề trọng yếu	Các lĩnh vực trọng yếu của MSR năm 2018	56
Trình bày lại thông tin	Các lĩnh vực trọng yếu của MSR năm 2018	56
Các thay đổi trong báo cáo	Giới thiệu về Báo cáo	5
Kỳ báo cáo	Giới thiệu về Báo cáo	5
Ngày báo cáo gần nhất	Giới thiệu về Báo cáo	5
Chu kỳ báo cáo	Giới thiệu về Báo cáo	5
Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo	Qui mô và phạm vi hoạt động	5
Tuyên bố lập báo cáo tuân theo Tiêu chuẩn GRI	Giới thiệu về Báo cáo	5
Mục lục GRI	Bảng tuân thủ theo hướng dẫn tiêu chuẩn GRI	149
Đảm bảo độc lập của bên thứ 3	Minh bạch về môi trường, hơn cả sự tuân thủ Bảng tóm tắt kỳ vọng các bên liên quan	66 68
GRI 103: Phương pháp Quản trị		
Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	Các lĩnh vực trọng yếu của MSR năm 2018	56
Phương pháp Quản trị và các hợp phần	Khung hướng dẫn báo cáo tích hợp quốc gia và quốc tế Cải thiện cấu trúc quản trị phát triển bền vững	48 52
Đánh giá về phương pháp Quản trị	Khung hướng dẫn báo cáo tích hợp quốc gia và quốc tế Cải thiện cấu trúc quản trị phát triển bền vững	48 52
GRI 200: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ		
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế		
Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Vững bước phát triển kinh doanh	74

GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường		
Tỷ lệ của mức lương khởi điểm tính theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	Duy trì lực lượng lao động tâm huyết với Công ty	86
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp		
Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	Mô hình thực tế về mở rộng sản phẩm chế biến sâu	76
Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	Phát triển bền vững cho cộng đồng	130
GRI 204: Thông lệ mua sắm		
Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	Sản phẩm đầu ra đáng tin cậy trong sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng (SCM)	80
GRI 300: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG		
GRI 301: Vật liệu		
Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	Quản lý vật liệu thải	87
Vật liệu tái chế đã được sử dụng	Quản lý vật liệu thải	87
GRI 302: Năng lượng		
Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Mức tiêu thụ năng lượng	84
Giảm tiêu hao năng lượng	Mức tiêu thụ năng lượng	84
GRI 303: Nước		
Lượng nước đầu vào theo nguồn	Quản lý nguồn nước và nước thải	122
Những nguồn nước chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lượng nước đầu vào	Không báo cáo	
Tuần hoàn và tái sử dụng nước	Quản lý nguồn nước và nước thải	122
GRI 305: Phát thải		
Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	Mức tiêu thụ năng lượng	85
Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	Mức tiêu thụ năng lượng	85
Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	Không báo cáo	
Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)	Mức tiêu thụ năng lượng	84
Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	Quản lý chất thải	85
Phát thải các chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	Mức tiêu thụ năng lượng	85
Phát thải khí NOX, SOX và các phát thải khí đáng kể khác	Không báo cáo	
GRI 306: Nước thải và chất thải		
Tổng nước thải theo chất lượng và địa điểm thải	Quản lý nguồn nước và nước thải	88/89
Tổng lượng chất thải theo phân loại và phương pháp xử lý	Quản lý chất thải	86
Sự cố tràn đáng kể	Quản lý nguồn nước và nước thải	88/89
Vận chuyển chất thải nguy hại	Quản lý chất thải	118
Các khu vực chứa nước bị ảnh hưởng bởi tổng lượng nước thải và/hoặc dòng nước thải	Quản lý nguồn nước và nước thải	88/89
GRI 307: Tuân thủ và Môi trường		
Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	Minh bạch về môi trường: hơn cả sự tuân thủ	90/91
GRI 308: Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường		
Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	Không báo cáo	

GRI 400: TIÊU CHUẨN XÃ HỘI		
GRI 401: Việc làm		
Nghỉ thai sản	Không báo cáo	
GRI 403: An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp		
Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	Tuân thủ các Quy định An toàn	106
Người lao động có tỷ lệ cao hoặc có nguy cơ cao mắc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp	Đảm bảo một lực lượng lao động khỏe mạnh	94
Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	Không báo cáo	
GRI 404: Giáo dục và đào tạo		
Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Nâng cao nhận thức về nền kinh tế tuần hoàn	90
Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	Nâng cao nhận thức về nền kinh tế tuần hoàn	90
Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	Nâng cao nhận thức về nền kinh tế tuần hoàn	90
GRI 405: Đa dạng và Cơ hội bình đẳng		
Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Duy trì lực lượng lao động hợp nhất giữa các công ty	86
GRI 406: Không phân biệt đối xử		
Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Duy trì lực lượng lao động tâm huyết với Công ty	86
GRI 408: Lao động trẻ em		
Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	Không báo cáo	
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc		
Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Không báo cáo	
GRI 410: Thông lệ về An ninh		
Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người	Không báo cáo	
GRI 412: Đánh giá về Quyền con người		
Những hoạt động cần phải rà soát về quyền con người hoặc đánh giá tác động	Không báo cáo	
Đào tạo nhân viên về các quy trình hoặc chính sách về quyền con người	Không báo cáo	
GRI 413: Cộng đồng địa phương		
Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Minh bạch là phương thức tiếp cận chính để phát triển bền vững Phát triển bền vững cho cộng đồng	59 131
Những hoạt động có thể tác động tiêu cực hoặc đã gây tác động tiêu cực đáng kể với cộng đồng địa phương	Minh bạch là phương thức tiếp cận chính để phát triển bền vững Phát triển bền vững cho cộng đồng	59 131
GRI 415: Chính sách Công		
Đóng góp chính trị	Phát triển bền vững cho cộng đồng	131

